



# Mãi mãi tuổi hai mười

Nhật ký của liệt sĩ **Nguyễn Văn Thạc**  
**Đặng Vương Hưng** sưu tầm, giới thiệu



# Mãi mãi tuổi hai mười

Nhật ký của liệt sĩ **Nguyễn Văn Thạc**  
**Đặng Vương Hưng** sưu tầm, giới thiệu

Tái bản lần thứ nhất, có sửa chữa, bổ sung

# “Mãi mãi tuổi hai mươi”

HAY LÀ “CHUYỆN ĐỜI” BÍ TRĂNG  
CỦA CHÀNG TRAI GIỎI VĂN NHẤT  
MIỀN BẮC MỘT THỜI...

*Lời tựa của nhà thơ*  
**ĐẶNG VƯƠNG HÙNG**

**Đ**ó là người đã đoạt giải Nhất cuộc thi học sinh giỏi Văn lớp 10 toàn miền Bắc năm học 1969-1970. Nguyên là sinh viên xuất sắc của Khoa Toán - Cơ, trường Đại học Tổng hợp Hà Nội, anh nhập ngũ cuối năm 1971, hy sinh tại chiến trường Quảng Trị năm 1972, khi chưa đầy 10 tháng tuổi quân và 20 tuổi đời...

Người ấy là Nguyễn Văn Thạc!

Trong khi sưu tầm “*Những lá thư và nhật ký thời chiến Việt Nam*” để phục vụ cho việc biên soạn bộ sách cùng tên, tôi bất ngờ nhận được một tư liệu quý do ông Nguyễn Văn Thục - người anh trai của liệt sĩ, thay mặt gia đình chuyển đến. Đó là hàng trăm lá thư, cùng cuốn nhật ký dày

240 trang chép tay, của tác giả Nguyễn Văn Thạc mang tên "*Chuyện đời*" (trước khi kinh chuyển bản thảo tới Nhà xuất bản Thanh Niên, tôi đã đề nghị với gia đình liệt sĩ Nguyễn Văn Thạc đổi tên là "*Mãi mãi tuổi hai mươi*").

Điều khiến ta không khỏi kinh ngạc là trong một số lá thư viết năm 1971 gửi cho bạn gái, Nguyễn Văn Thạc đã tiên cảm được ngày 30-4-1975.

Đọc những trang tư liệu trên, cuộc đời ngắn ngủi, nhưng đầy bi tráng của một trong những thanh niên ưu tú nhất Hà Nội đã dần được hé mở...

## I.

Nguyễn Văn Thạc sinh năm 1952 tại làng Bưởi, Hà Nội trong một gia đình thợ thủ công. Cha mẹ có xưởng dệt nhỏ, thuê người dệt áo len và áo sợi. Khi Mỹ gây chiến tranh phá hoại miền Bắc, cha mẹ cậu bé phải bán rở hết nhà cửa, xưởng máy, để sơ tán về quê tại xã Cổ Nhuế, huyện Từ Liêm. Hợp tác xã không có việc làm, nhà lại đông con (Thạc là con thứ 10 trong 14 anh em), tài sản gia đình nhanh chóng khánh kiệt. Bà mẹ Thạc phải đi cắt cỏ bán lấy tiền ăn.

Nhà nghèo, nên chú bé Thạc vừa đi học, vừa phải đi làm thêm giúp đỡ bố mẹ nuôi sống gia



định. Bù lại, Thạc học rất giỏi. Suốt 10 năm học phổ thông, cậu đều đạt loại học sinh A1 (giỏi toàn diện). Năm lớp 7, Thạc đạt giải Nhì (không có giải Nhất) học sinh giỏi Văn thành phố Hà Nội.

Khi gia đình đã sơ tán về quê ở Cổ Nhuế, Thạc học cấp III tại trường Yên Hòa B. Hằng ngày, anh phải đi bộ 4 cây số đến trường học; ngày nghỉ, thì đi bộ hàng chục cây số đến tận Thư viện Hà Nội để đọc sách. Vất vả, nhưng Thạc thông minh nên học giỏi đều tất cả các môn, anh đặc biệt có năng khiếu về môn Văn.

Năm lớp 10 (niên học 1969-1970), Nguyễn Văn Thạc đã đạt giải Nhất cuộc thi học sinh giỏi Văn toàn miền Bắc.

Với thành tích học tập kể trên, Thạc đã được Ban Tuyển sinh Hà Nội xếp vào diện đi đào tạo tại Liên Xô. Nhưng theo chủ trương chung, phần lớn những nam học sinh xuất sắc năm đó đều phải ở lại để tham gia quân đội.

Trong khi chờ gọi nhập ngũ, Thạc đã xin thi và đỗ vào Khoa Toán - Cơ của trường Đại học Tổng hợp Hà Nội. Vừa học năm thứ nhất, anh vừa tự học thêm để hoàn thành chương trình năm thứ 2 và được nhà trường đồng ý cho lên học thẳng năm thứ 3...

Nhưng đó cũng là thời gian cuộc kháng chiến chống Mỹ đang bước vào giai đoạn mới. Chiến

trường miền Nam ngày càng gay go và ác liệt. Hàng ngàn sinh viên các trường đại học phải tạm ngừng việc học tập, để bổ sung lực lượng chiến đấu cho quân đội. Nguyễn Văn Thạc đã nhập ngũ ngày 6-9-1971.

## 2.

Trong một lá thư gửi cho gia đình để ngày 19-9, Thạc viết: *"Đơn vị của con toàn sinh viên và cán bộ giảng dạy. Hình như có cả một sư đoàn sinh viên. Trường Tổng hợp đi hơn 300 người, chia thành 3 đại đội. Con nghe nói sắp lấy thêm một số nữa (khoảng 3 trung đội) ở trường và tháng 11-1971 lại tiếp tục thêm một đợt..."*.

(Một chi tiết thú vị là: trong số 300 sinh viên của trường Tổng hợp Hà Nội cùng nhập ngũ một đợt với Thạc có nhà thơ Hoàng Nhuận Cầm. Sau này, trong nhật ký của mình, nhiều đoạn Nguyễn Văn Thạc có ghi chép và nhắc đến tác giả của "Xúc xắc mùa thu", với một tình cảm đặc biệt).

Họ được cấp tốc đưa đi huấn luyện chiến sĩ mới... Đây là một đoạn thư Thạc viết cho bố mẹ kể về gia đình người chủ nhà anh đã đóng quân tại xã Tân Trung, huyện Tân Yên, tỉnh Hà Bắc cũ (nay thuộc tỉnh Bắc Giang):

*"Sáu đứa chúng con được phân vào một nhà. Gia đình chỉ có hai vợ chồng và bốn đứa con nhỏ.*

Cháu lớn mới 7 tuổi. Khi chúng con vào nhà, các cháu đã ngủ yên, anh chị ra đón và tắt bật suốt đêm dọn chỗ. Sáng ra, anh chị ở nhà dọn xuống nhà dưới, dành nhà trên, ba gian, cho sáu đứa chúng con.

Chị chủ còn trẻ, 28 tuổi. Rất tốt vì thương chúng con. Chị cho hai nải chuối và rất nhiều lạc để ăn sáng. Con cũng không ngờ nổi rằng gia đình lại phóng khoáng đến như vậy. Chúng con nhận luôn, và bảo nhau là: Sẽ trả tiền bằng phương pháp riêng của bộ đội!

Anh chủ khoảng 32 gì đó, là giáo viên cấp I. Ở đây có điều đặc biệt là không uống chè, toàn nước đun sôi, giản dị và lành mạnh. Anh không biết hút thuốc. Không có bàn thờ. Không kiêng cấm ở gì cả. Chúng con rất thích thú.”.

Tháng 4-1972, đơn vị của Thạc cùng lên đoàn tàu quân sự, hành quân vào chiến trường. Trong một trang nhật ký của mình, anh viết:

“Vừa ao ước thế, vừa buồn vì mình đang ngồi ở đây, dưới trời mưa thanh thảo, rồi sắp lên tàu đến Mỏ Trạng, Yên Thế diễn tập. Nhưng ra ga, thì lính ồ lên phấn khởi, đầu tàu hướng về phía Hà Nội - “Đi” rồi! Thế là nhất định vào trong ấy. Vội vàng viết thư - Tàu qua Cửa Nam những cánh thư trắng bay ào ạt xuống đường - Gửi hộ nhé, gửi hộ nhé - Báo cho những người thân của chúng tôi

rằng, chúng tôi đã xa Hà Nội, lúc ấy là 12 giờ trưa 9.4.72”.

Trang thư viết vội khi Thạc ngồi trên chuyến tàu trông tránh lắc lư trên đường hành quân ra trận hôm đó đã được một người dân Thủ đô nhặt được, nhiệt tình chuyển đến tận gia đình của Thạc.

Là người giỏi Văn, nên Thạc viết thư cũng rất hay. Nhiều trang thư của anh thực sự là những đoạn văn với những cảm nhận tinh tế về cuộc sống: “*Chân bước trên rơm thơm, khó ai định liệu được mình còn ao ước cuộc sống nào hơn thế nữa. Mặc dù hạnh phúc ấy mỏng manh như chính số người nhận ra cảm xúc ấy là hạnh phúc của cuộc đời...*”. Và “*Cuộc sống của đất nước còn lam lũ lắm. Đấu tất mặt tối mà nào có đủ miếng ăn. Rối mắt cấp. Rối đánh chửi nhau. Rối thiên tai, dịch họa. Cơm độn ngô rồi còn độn sắn. Vậy mà những chiếc lá tre kia vẫn dịu dàng, vẫn đưa ta vào côi êm ả của tâm hồn. Thật lạ biết bao!*”.

Thạc cũng là người viết rất nhiều thư. Anh tiết lộ, đã có thời gian “*...Phải nhờ bạn học cùng lớp viết thư trả lời. Có ngày tới 16 cái! Một kỷ lục chưa có ai phá nổi. Có lẽ chỉ có Lépnít, nhà bác học cả đời viết hàng vạn bức thư mới là địch thủ (!)*”. Chỉ riêng một người bạn gái, trong 4 tháng anh viết cho cô tới... 500 trang thư, có thư dày tới... 54 trang!

Đọc thư của Nguyễn Văn Thạc, ta không chỉ cảm nhận và khám phá được nhiều điều thú vị về cuộc sống và xã hội miền Bắc nước ta những năm 1966 - 1972; mà còn hiểu được đời sống, tâm tư, tình cảm của thế hệ thanh niên - chiến sĩ thời đó. Hình như anh viết thư không chỉ là thông tin tình cảm riêng cho bố mẹ, cho anh trai, hay cho bạn bè... mà còn ấp ủ những tư tưởng và mơ ước lớn hơn nhiều. *"Em muốn những trang thư là những dòng suy nghĩ về đời, về người, về cuộc sống, về những chân lý mà bất kỳ ai sống có trách nhiệm cũng phải suy nghĩ đến..."* - Trong một lá thư gửi anh trai của mình, Thạc đã viết như thế.

Đặc biệt, trong một lá thư gửi người bạn gái thân thiết, Nguyễn Văn Thạc có dự cảm kỳ lạ: *"Bất kỳ một sự vinh quang nào cũng cần phải trả bằng một giá. Và khó khăn gian khổ càng nhiều và thử thách càng nhiều, sự vinh quang đó càng trở nên rực rỡ. Chúng ta đừng đi tìm những chân lý sâu xa đơn thuần qua những áng văn và những bài thơ và bài toán. 30-4-1975, T. sẽ trả lời cho P. câu: Hạnh phúc là gì?"* ... Bây giờ, thì hầu hết người dân Việt Nam và nhiều người khác trên thế giới mỗi khi nhắc đến ngày 30-4-1975 đều hiểu đó là ngày gì! Nhưng xin quý độc giả nhớ cho: Nguyễn Văn Thạc viết lá thư này từ ngày 18-9-1971, nghĩa là gần 4 năm sau mới tới ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước 30-4-1975... Nhờ đâu mà lời hẹn với người bạn gái của anh như một sự tiên

cảm kỳ diệu vậy?

Đọc lại những lá thư Nguyễn Văn Thạc viết cho người bạn gái, ta phát hiện ra một điều thú vị: không chỉ một lần anh nhắc đến ngày 30-4-1975. Thậm chí, trong một lá thư để ngày 4-9-1971, Thạc còn “*đính chính*”: “*Như Anh nhớ nhầm rồi, Lan (tức Thạc - mặt danh quy ước giữa hai người - Đ.V.H) bảo ngày 30-4-1975 mới trả lời câu “Hạnh phúc là gì” cơ mà, chứ có phải ngày 11-4-1975 đâu?*”

### 3.

Ngày 2-10-1971, nghĩa là 28 ngày sau khi nhập ngũ, Nguyễn Văn Thạc đã ghi những dòng nhật ký đầu tiên: “*Nhiều lúc mình cũng không ngờ nổi rằng mình đã đến đây. Không ngờ rằng trên mũ là một ngôi sao. Trên cổ áo là quân hàm đỏ. Cuộc đời bộ đội đến với mình tự nhiên quá, bình thản quá, và cũng đột ngột quá*”.

Cho đến cuối tháng 5-1972, nghĩa là sau gần 7 tháng trời, vừa huấn luyện, vừa hành quân vào mặt trận; mặc dù phải đi xa, đeo nặng, nhưng tranh thủ những giờ nghỉ, ngày nghỉ, thức khuya, dậy sớm... anh đã viết được 240 trang sổ tay.

Vậy Nguyễn Văn Thạc đã viết những gì trong cuốn sổ nêu trên?

Đây quan niệm của anh về việc ghi nhật ký:

“Nếu như người viết Nhật ký là viết cho mình, cho riêng mình đọc thì cuốn Nhật ký đó sẽ chân thực nhất, sẽ bề bộn và sẫm uất nhất - Người ta sẽ mạnh dạn ghi cả vào đây những suy nghĩ tồi tệ nhất mà sự thực họ có. Nhưng nếu Nhật ký mà có thể có người xem nữa thì nó sẽ khác và khác nhiều - Họ không dám nói thật, nói đúng bản chất sự kiện xảy ra trong ngày, không dám nói hết và dùng những suy nghĩ đã nảy nở và thai nghén trong lòng họ. Mà đó chính là điều tối kỵ khi viết Nhật ký - Nó sẽ dấy cho người viết tự lừa dối ngòi bút của mình, tự lừa dối lương tâm của mình - Tóm lại, tạo ra 2 con người.

Người ta viết Nhật ký có rất nhiều phương pháp - Và mỗi người tùy theo ý thích và sự quen thuộc của mình mà ghi chép. Có người chỉ thích viết ý nghĩ, có người hoàn toàn ghi những sự kiện nhỏ nhặt hàng ngày - Còn mình, mình không biết thế nào, có lẽ vừa ghi những sự kiện, vừa ghi những suy nghĩ - Nhiều lúc cũng khó mà phân biệt đâu là suy nghĩ, đâu là sự kiện - Và sự trộn lẫn ấy - là một điều rất quý (...) Việc rút ra những ý nghĩa từ trong hiện tượng ngay tức khắc có một tác dụng rất lớn lao - nó cho phép người ta tìm thấy và nắm chắc bản chất sự vật và không sa vào cái vụn vặt, không bị choáng trước những hình thức màu mè ở bên ngoài.

...Vấn đề chủ yếu vẫn là anh viết Nhật ký để

*làm gì? Anh có lấy Nhật ký làm người bạn đường nghiêm khắc và tốt bụng để đưa đường cho anh? Hay là anh lấy Nhật ký làm đồ trang sức, làm một cái gì đó để khoe khoang. Hay tệ hơn, làm một cái bỏ để trút vào đó những lời than thở, những suy nghĩ giả tạo, nhằm lấp điểm cho một con người giả tạo, sống rất tối, rất nghèo nàn mà cứ tưởng mình phong phú và bận rộn lắm với công việc hàng ngày... ”.*

Và Nguyễn Văn Thạc đã ghi chép rất kỹ những điều mắt thấy, tai nghe và cả những điều anh cảm nhận được. Đó là chuyện về gia đình những người dân nơi các anh đóng quân, chuyện về những anh lính cùng đơn vị, về những cán bộ chỉ huy tiểu đội, trung đội, trung đoàn... Có rất nhiều chuyện vui, nhưng cũng có cả những chuyện buồn. “*Không ai muốn cuộc đời mình phải buồn bã cả, nhưng rất ít người trên đời này đạt được điều mình mong muốn. Mất mát nhiều, nhưng cố gắng làm sao cho mình khỏi thất vọng, khỏi mất nghị lực luôn hun cháy lòng mình. Đó mới là điều quan trọng*”- Trong một trang sổ tay, Thạc đã viết như thế.

Là người học giỏi văn, nên không hiếm những đoạn Thạc ghi nhật ký mà như làm văn, với những cảm nhận tinh tế: “Mùa đông chưa về đến đây. Mình yêu cái chuyển tiếp giữa hai mùa này, xốn xang trong lòng nhiều kỷ niệm. Cây sấu đóng chưa mở ra những môi sấu cho mình an ủi. Chùm



quả chín vàng lấm tấm trên tà áo xanh của bầu trời, nhắc mình nhớ về cái ngõ hẹp vào nhà. Ao cô Tư còn mọc trên làn nước chùm hoa lau cho tội con trai đánh trận hay không? Máy cày hồng bì, cây nhãn bên sân hàng xóm có còn hay không, ngày trước, đây là nơi tội trẻ bán hàng và đám cưới; cái dù vàng che cô dâu, chú rể, giờ tới tả khắp bốn phương.

Kỷ niệm càng dâng lên và trào ra như nước mắt. Sáng lạnh nhiều sương, gió táp, cây trên đồi chắc là buốt lắm, nằm nghĩ về những người thân yêu mà se thắt trái tim”.

Về tác giả của “Xúc xắc mùa thu” nổi tiếng sau này, Nguyễn Văn Thạc đã có những nhận xét thú vị, dự báo về một nhà thơ tài hoa trong tương lai:

“Cầm (tức Hoàng Nhuận Cầm - Đ.V.H) viết được nhiều, quả thực ở nó có tài năng, hay ít ra, đó cũng là một khả năng tốt. Khanh bảo Cầm nó chăm lắm, mặc dù sức khoẻ yếu. Mình nhớ dạo mới đi bộ đội, hay gặp Cầm lang thang trong đêm. Có lần đi gác, Cầm nó nằm ngủ ngay trên cái cầu xi măng bắc qua sông Tô Lịch. Nó bảo nó nằm nhớ lại dĩ vãng xa xưa của nó ở Kinh đô, đôi guốc mộc và cái quần chùng, hàn huyền với các sư huynh bên quán nước.

Kể cũng lạ, ở nó có gì đáng học đâu, ngoài

những ý sáng tạo trong thơ. Cách sống của nó hơi ngang tàng và thiếu nghiêm túc. Nhưng vì sao nó nắm bắt mạch thơ đúng thế. Tưởng như lời nào của nó cũng là thơ (!).

Giới thiệu bài hát, nó bảo: Mười con chim sơn ca nuôi trong cổ họng xin ca nhạc phẩm “Trường Sơn Đông - Trường Sơn Tây” nhạc của (...), lời Phạm Tiến Duật. Nhạc Việt Nam được trộn pha ácjãngtin... liền thoảng như cái máy mà hấp dẫn. Lúc ấy, nó thật đáng yêu, và con người nó hoàn toàn là của nghệ thuật.

Có điều là những cái nó viết ra xanh xao lắm, và hơi trừu tượng, nó đem đẹp và trơn tru, nhẫn nại; Nó thiếu một sức ấm nóng lan toả. Có lẽ điều đó không phải không đáng ngại.

Mình không muốn và không được đi theo con đường ấy - Cứ kiên trì, bình tĩnh và tích cực, mình sẽ làm được hết”...

Không chỉ có vậy, ở một trang khác, Nguyễn Văn Thạc đã thốt lên:

“Không thể nào tin được Hoàng Nhuận Cầm lại có thể viết tốt hơn thế được. Nếu như Cầm nó không thay đổi cuộc sống của nó - Thời gian lơ lửng trên hè phố của nó quá nhiều, nó “trắm tư trên mái phố” quá nhiều đã tàn phá của nó khá nhiều thiên tư văn học. Cầu mong đất nước đừng để rơi một khả năng đáng quý - Nó sẽ chẳng bao

*giờ còn bê tha ở chợ Nhã Nam, mà công hiến trọn vẹn những tháng ngày còn lại cho thơ”.*

Đan xen với những nhận xét về người và việc, là rất nhiều đoạn tự sự. Đó là những trang viết mà Nguyễn Văn Thạc tự nhận xét và đánh giá chính bản thân mình. Có những đoạn anh tự phê bình gay gắt: *“Không nên yếu đuối, không được chùn bước, hãy cố gắng lên, nhất định sẽ vượt qua”.*

Ảnh hưởng chung của tập nhật ký là tinh thần lạc quan, sẵn sàng ra trận, sẵn sàng xả thân vì Tổ quốc của một thanh niên trí thức. Nhưng không thể không nhắc đến điều này: Nếu ta đặt cương vị mình vào Nguyễn Văn Thạc - một thủ khoa của cuộc thi học sinh giỏi Văn toàn miền Bắc, mới thấy sức ép tâm lý luôn đè nặng và ghê gớm tới mức nào! Không chỉ một lần anh lo lắng tự hỏi: *“Liệu mình có thể làm được gì, đóng góp được gì cho Văn học chống Mỹ hay không? Biết bắt đầu từ đâu và đi theo con đường nào? Làm sao có được một bàn tay dẫn dắt của người đi trước?”*

Nguyễn Văn Thạc luôn mơ ước khi ra trận mình sẽ làm được như Bôrit Pôlêvôi - một nhà văn Liên Xô nổi tiếng với những tác phẩm viết về chiến tranh. Anh sẽ thu thập thật nhiều vốn sống, để viết văn, làm thơ, ca ngợi những con người đã hy sinh những gì quý giá nhất của riêng mình cho giai cấp, cho dân tộc.

Có thể không nói quá rằng: Thần tượng của

Nguyễn Văn Thạc trước khi ra trận chính là nhà thơ trẻ Phạm Tiến Duật trên tuyến đường Trường Sơn. Thạc luôn mơ ước mình cũng sẽ làm được như thế và hơn thế! Nhưng giữa mơ ước và hiện thực luôn là một khoảng cách rất xa, mà không phải ai cũng có thể vượt qua!

Bởi thế, đã có những lúc Thạc bi quan: “*Kể ra, bây giờ mà chết thì thật đáng tiếc. Những ngày còn bé, những lúc đi học chẳng bao giờ phải phiền toái đến chuyện đó cả, chỉ miên man với tương lai anh sẽ làm gì và sống ra sao. Nhưng bây giờ, những ý nghĩ đó mọc ra.*”

*Khó gì đâu - cái chết - chỉ một viên đạn lạc hay một hơi bom. - Sự thật bi đát đó không trừ một ai cả”.*

Thậm chí, đã có những giây phút, Thạc lâm vào trạng thái rời rã, chán nản và thất vọng đến cùng cực. Có một trang sổ tay Thạc viết bằng bút chì. Viết xong, anh gạch chéo và xóa đi. Đọc lại, ta có thể cảm nhận được tâm trạng rời bời, khổ đau đến tột độ của người viết:

*“Phải hết sức trấn tĩnh, tôi mới không xé hoặc không đốt đi cuốn Nhật ký này. Trời ơi! Chưa bao giờ tôi chán nản và thất vọng như buổi sáng nay, như ngày hôm nay cả. Tôi không giải thích ra sao nữa. Người ta giải thích được cần phải trấn tĩnh mới hiểu lý do và lung tung.”<sup>(\*)</sup> Còn tôi,*

(\*) Chữ nguyên văn của liệt sĩ Nguyễn Văn Thạc trong Nhật ký (Ghi chú của NXB).

rời rã tôi chán nản với hết thảy mọi điều, mọi thứ trên trái đất này. Phải, tôi hiểu rằng, với một người con trai đang khoẻ mạnh, đang sung sức, đang ở giữa mùa xuân của đời mình thì buồn nản, thì chán đời là một điều xấu xa và không thể nào tưởng tượng được - Người ta đã cười rửa biết bao lần những thanh niên như thế - Nhưng tôi biết làm sao khi chính bản thân tôi đang buồn nản đến tận cùng này. Tôi lê gót suốt con đường mòn - Con đường mòn như chính cuộc đời tôi đang mòn mỏi đi đây - Tôi ngồi bệt xuống bờ sông, con sông cạn đang rút nước. Tôi vốc bùn và cát ở dưới lòng sông, và qua kẽ ngón tay tôi nó rớt xuống, rớt xuống. Tôi muốn khóc, khóc với dòng sông. Không, chẳng có ai có thể đem lại cho tôi được chút gì niềm an ủi hay vui sướng cả. Mọi người không hiểu được tôi, mọi người gắt gỏng với tôi. Trời ơi, giả lúc này tôi có thể chết ngay đi được. Có thể quên hết nỗi phiền muộn và sầu não ngập tràn cả hồn tôi thì sung sướng biết bao..."

Nhưng đó chính là suy nghĩ rất thật của một chàng trai sống thiên về nội tâm, luôn nhạy cảm. Xin đừng ai vội kết tội anh là hèn nhát, là xấu xa. Bởi anh cũng là một con người, với bao cảm xúc buồn vui và tình yêu không bao giờ vơi cạn. Điều quan trọng là anh đã biết vượt lên, đã tiếp tục chiến đấu cho tới hơi thở cuối cùng và hy sinh ngay tại mặt trận!

Xin hãy đọc kỹ đoạn cuối cùng của cuốn sổ

nêu trên, mới thấy hết được tâm trạng vừa hồi hộp, hào hức vừa trống trải và bí ẩn của người lính trẻ khi biết mình sắp bước vào cõi chết mà vẫn bình thản đến bí hùng:

*“Và bây giờ, tạm biệt cuốn Nhật ký đầu tiên của đời lính. Không kịp xem lại được một lần. Không kịp chữa những âm bằng âm trắc trong cấu trúc một câu văn vội vàng và bụi bặm...”*

*Ngày mai, ngày kia... Phải để lại tất cả ở đằng sau. Tôi không thể để cho ai đọc những dòng suy nghĩ này. Trừ khi tôi không còn sống mà gìn giữ nữa...*

*Kẻ thù không cho tôi ở lại - Phải đi - Tôi sẽ gửi về cuốn Nhật ký này, khi nào trở lại, khi nào trở lại tôi sẽ viết nốt những gì lớn lao mà tôi đã trải qua từ khi xa nó, xa cuốn Nhật ký thân yêu của đời lính.*

*Ừ, nếu như tôi không trở lại - Ai sẽ thay tôi viết tiếp những dòng sau này? Tôi chỉ ao ước rằng, ngày mai, những trang giấy còn lại đằng sau sẽ toàn là những dòng vui vẻ và đông đúc. Đừng để trống trải và bí ẩn như những trang giấy này.*

*Một ngày cuối tháng 5/72.*

*Hà Tĩnh,*

*Anh lính bình nhì”.*

Có thể coi những trang nhật ký “Chuyện đời” là một cuộc trải nghiệm thực tiễn vô cùng

gian khổ, nhiều hy sinh, nhưng lại đầy mê say và hấp dẫn của một thanh niên trí thức Hà Nội, trong những năm đầu thập niên 70 của thế kỷ trước.

#### **4.**

Trong nhật ký của mình, Nguyễn Văn Thạc đã nhiều lần nhắc đến những cái tên viết tắt: P., hay N.A, hoặc N.Anh... Tất cả đều chỉ chung một người: Phạm Thị Như Anh - cô bạn gái thân thiết nhất của anh. Đây là "nhân vật" xuất hiện nhiều nhất, được tác giả viết bằng một tình cảm đặc biệt và thường được coi như cái cớ, như nguồn cảm hứng bất tận để anh bộc bạch mọi buồn vui. (Trong cuốn sách này, chúng tôi giữ nguyên tác: Tôn trọng tối đa văn bản chính. Từ cách diễn đạt và câu chữ thường dùng của người viết đến những từ ngữ địa phương, thậm chí cả cách viết tắt, thói quen dùng dấu gạch nối (-), hay gạch chéo (/), hoặc chấm (.) giữa các chữ số khi đề ngày tháng trong nhật ký,... đều cố gắng giữ nguyên. Riêng các chữ N.A,A., N.Anh, NA - được sự đồng ý của TS. Phạm Thị Như Anh và để thuận tiện cho bạn đọc tiếp cận cuốn sách, chúng tôi viết rõ thành Như Anh - *Ghi chú của NXB*).

Vậy Phạm Thị Như Anh là ai? Chị là con gái của luật sư nổi tiếng Phạm Thành Vinh (nguyên

Chủ tịch Hội Sinh viên Đông Dương, nguyên Chánh Văn phòng Bộ Quốc phòng); cháu ngoại của cụ Hồ Đắc Diễm (nguyên Chủ tịch Hội Luật gia Việt Nam, nguyên Phó Chủ tịch đầu tiên của Ủy ban Hành chính Thủ đô Hà Nội, anh ruột của GS.TS Hồ Đắc Di).

Phạm Thị Như Anh kèm Nguyễn Văn Thạc một tuổi, học sau một lớp cùng trường cấp III Yên Hòa B và cùng là học sinh giỏi Văn của Hà Nội. Họ quen nhau trong một buổi liên hoan họp mặt các học sinh giỏi Văn của Thủ đô vào tháng 4-1971. Đôi lần hẹn gặp tại phòng đọc của Thư viện Hà Nội. Hai người đều thích cuốn sách "Bàn về hạnh phúc thanh niên" của Ngụy Ngụy. Ngay trong trang đầu tiên của cuốn sách này, (hiện gia đình còn lưu giữ được), có bút tích của Thạc viết: "Bạn Phạm Như Anh, có nhớ ngày 30-4-1971?". Đó là ngày họ gặp nhau, với kỷ niệm đẹp và lời hẹn ước không quên: Bốn năm sau sẽ trả lời chính xác câu "hạnh phúc là gì"! Trong đêm chia tay trước ngày đi xa, (Thạc vào bộ đội, ra trận, còn Như Anh đi du học tại Liên Xô) hai người cùng đạp xe lên đạo tại Hồ Tây... Theo chị Như Anh nhớ lại thì trong khoảng 4 tháng trời quen biết, tổng cộng thời gian anh chị gặp nhau 5 lần, với khoảng 20 giờ đồng hồ. Nhưng chừng đó cũng đủ để hình bóng họ không bao giờ phai mờ trong nhau.



Trong thư và nhật ký, khi nhớ tới Như Anh, Thạc thường nhắc nhiều và ấn tượng nhất là chiếc áo màu xanh da trời chị hay mặc. (Trời xanh thì ai nhìn cũng thấy, ngỡ như rất gần mà không thể nào với tới được!). Thạc cũng có một chiếc áo màu xanh y như thế. Sau này, anh đã đề nghị chị Như Anh hãy cất giữ chiếc áo đó làm kỷ niệm, để nhớ mãi những ngày xa nhau...

Ngồi kể lại cho tôi nghe những kỷ niệm của hơn 30 năm về trước, chị Như Anh đã không cảm được nước mắt. Đó là những giọt lệ hiếm hoi của một người phụ nữ đã ngoài năm mươi, từng trải và cứng rắn. Hiện TS. Phạm Thị Như Anh đang cùng gia đình định cư tại nước ngoài. Là một doanh nhân thành đạt, chủ một công viên mang tên "*Chín con rồng*" nổi tiếng của người Việt Nam tại vùng Hannover của CHLB Đức, chị đã từng được báo *Lao Động* dành cả trang giới thiệu trong số Tết Nguyên đán Ất Dậu, với bài "*Hồn Việt giữa lòng châu Âu*".

- Với tôi, những kỷ niệm về Nguyễn Văn Thạc gắn liền với tuổi trẻ trong sáng, lãng mạn và quang đời đẹp nhất của thời con gái - TS. Phạm Thị Như Anh tâm sự - Đã có cả một thế hệ thanh niên sinh viên Hà Nội, những người con ưu tú nhất của Thủ đô ngày ấy, từ trường đại học cầm súng bước

thăng ra mặt trận, nhiều người đã ngã xuống và không trở về.

Có lẽ bởi thế, TS. Phạm Thị Như Anh luôn coi gần một ngàn trang thư mà Nguyễn Văn Thạc đã viết cho chị, cùng cuốn sổ ghi nhật ký bìa bọc ni-lông màu xanh da trời như những kỷ vật vô giá. Những trang giấy mỏng manh đã ố vàng vì thời gian ấy, càng trở nên thiêng liêng hơn kể từ sau ngày chị nhận được tin anh hy sinh tại chiến trường Quảng Trị...

Trong một trận đánh ác liệt bên Thành cổ Quảng Trị, chiến sĩ thông tin Nguyễn Văn Thạc đã bị trọng thương, mảnh pháo đã cắt ngang đùi trái. Sau này, một đồng đội của anh kể lại: Mặc dù đã được ga rô và băng bó, nhưng mất máu quá nhiều, nên sắc mặt Thạc tái dần đi. Tuy nhiên, anh lại rất tỉnh. Đồng đội vừa cấp cứu, vừa động viên Thạc. Nhưng anh nói: *"Minh tỉnh thế này tức là sắp chết rồi... Chỉ tiếc là không còn chiến đấu được nữa... bao dự định còn dang dở"*. Sau đó, Thạc tắt thở trong vòng tay của đồng đội. Như nhiều người lính ngã xuống ngoài chiến trường, thi hài của anh được đồng đội bọc trong một tấm tăng ni-lông và chôn cất ngay tại nơi hy sinh, gần mặt trận.

Khi còn sống, Thạc vốn là người con hiếu thảo, chăm chỉ, nên được mọi người yêu quý và đã là niềm tự hào trông đợi của cả gia đình. Nhà

đồng anh em nhưng Thạc hay tâm sự với người anh cả là Nguyễn Văn Thục. Giữa họ, hình như không chỉ có tình thân thiết ruột thịt, mà còn như một đôi bạn tri kỷ. Thạc gửi gắm nhiều tâm tư vào người anh cả. Vì vậy, nhiều trang viết riêng tư và thư của bạn gái thân thiết phải để lại nhà khi ra trận, Thạc chỉ muốn riêng anh cả giữ và đọc, có gì cần thiết thì nói cho bố mẹ và gia đình biết.

Kể từ lá thư cuối cùng ghi ngày 21-7-1972, Thạc gửi về gia đình báo tin đã đi chiến trường, gia đình không nhận được tin tức gì của anh nữa, nên rất bồn chồn, lo lắng và linh cảm có chuyện chẳng lành. Tháng 5-1973, khi gia đình chưa nhận được giấy báo tử, thì một đồng đội thân thiết của Thạc báo tin anh đã hy sinh.

Thư viết rất rõ: "*Mộ của Thạc ở thôn Dấu Kênh, xã Triệu Long, quận Triệu Phong, Quảng Trị (tiếp giáp thôn Hà Mi, Phường Ngạn, gần lộ 4). Mộ được đặt ở thửa ruộng khá cao, cùng hai ngôi mộ khác, Thạc đặt đầu tiên*".

Nhận được hung tin, cả gia đình Thạc buồn đau và thương tiếc. Đặc biệt là cha mẹ Thạc đã già yếu, lại càng đau ốm hơn. Vừa thương tiếc người em trai tình nghĩa, vừa xót thương cha mẹ buồn khổ, ông Nguyễn Văn Thục đã quyết tâm đi tìm mộ em trai, để cha mẹ và gia đình được an lòng.

May mắn thay, cuối năm 1976, Công ty 16 - Bộ Giao thông Vận tải vừa hoàn thành việc thi công khôi phục đường Hiền Lương - Dốc Miếu, ông Thục với cương vị là Phó chủ nhiệm Công ty (như chức Phó giám đốc hiện nay) được giao nhiệm vụ chỉ đạo vận chuyển vật tư thiết bị thi công ra Hà Nội. Nhân cơ hội này, ông báo cáo giám đốc giúp đỡ, kết hợp tìm mộ em trai.

Hồi đó, miền Nam vừa giải phóng, mộ liệt sĩ còn nằm rải rác khắp nơi, chưa được quy tập về nghĩa trang như bây giờ, nên việc tìm kiếm gặp không ít khó khăn. Nhưng được giám đốc Công ty 16 cũng như lãnh đạo và nhân dân địa phương giúp đỡ, ông Thục đã thực hiện được nguyện ước là đưa hài cốt người em trai về Hà Nội vào giáp Tết Đinh Tỵ (1977)...

Bây giờ, ngôi mộ của anh lính binh nhì Nguyễn Văn Thạc - người giỏi Văn nhất miền Bắc một thời, người đã có dự cảm về ngày 30-4-1975 trước gần 4 năm, tác giả của tập nhật ký mang tên "*Mãi mãi tuổi hai mươi*" mà bạn đọc có trên tay - đang nằm trong nghĩa trang của huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

*Hà Nội, tháng 4-2005*

**Đ.V.H**

## VỀ VIỆC XUẤT BẢN CUỐN NHẬT KÝ CỦA LIỆT SĨ NGUYỄN VĂN THẠC

**Kính gửi: Nhà xuất bản Thanh Niên**

Liệt sĩ Nguyễn Văn Thạc sinh ngày 14-10-1952, là sinh viên trường Đại học Tổng hợp Hà Nội, tham gia Quân đội từ ngày 6-9-1971, hy sinh tại chiến trường Quảng Trị ngày 30-7-1972, lúc đó chưa đầy 20 tuổi.

Cuộc đời tuy không dài, nhưng đã để lại nhiều tiếc thương cho gia đình, cho đồng đội, bạn bè và đất nước về một con người trung hiếu, học giỏi, cuộc sống giản dị, chân thực, luôn với ý thức phấn đấu để cống hiến thật nhiều cho Tổ quốc và nhân dân.

Mặc dù chỉ có 10 tháng tuổi quân, nhưng dọc đường hành quân ra trận, khắc phục biết bao gian khổ, hy sinh, Thạc vẫn làm tốt nhiệm vụ của người chiến sĩ, vừa tích cực ghi chép những sự kiện, những cảm nghĩ về Đời, về Người trong những năm tháng hào hùng của cuộc chiến đấu chống Mỹ cứu nước đang trong giai đoạn ác liệt tiến đến thắng lợi hoàn toàn. Ngoài 16 tập thơ và một số ghi chép

bị thất lạc ngoài mặt trận khi hy sinh, Thạc còn để lại 240 trang Nhật ký "*Chuyện đời*" và hàng trăm bức thư...

Thạc không muốn ai đọc những ghi chép của Thạc khi còn sống; Nhưng nếu không trở lại, Thạc mong ai sẽ thay mình viết tiếp những dòng sau này, "*chỉ ao ước rằng, ngày mai những trang giấy còn lại đằng sau toàn là những dòng vui vẻ và đông đúc...*".

Chiến tranh đến nay đã lùi xa 30 năm. Sau khi gia đình đọc lại những ghi chép này, đặc biệt là cuốn Nhật ký thì thấy rất đáng quý, nó có thể góp phần phản ánh cuộc chiến đấu anh hùng của nhân dân ta, đồng thời phản ánh một thế hệ thanh niên giác ngộ lý tưởng cách mạng của Đảng, sẵn sàng hy sinh vì sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước.

Nhân dịp kỷ niệm 30 năm giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất Tổ quốc, gia đình chúng tôi mong muốn Nhà xuất bản Thanh Niên nghiên cứu cho xuất bản cuốn Nhật ký này, góp phần để bạn đọc, đặc biệt là bạn đọc trẻ có thể tự hào về một thế hệ thanh niên đi trước mà vững bước hướng tới tương lai. Đó cũng là tâm nguyện mà liệt sĩ Nguyễn Văn Thạc hằng ấp ủ mà chưa thể thực hiện được.

Xin chân thành cảm ơn Nhà xuất bản!

Hà Nội, ngày 7 tháng 4 năm 2005

Thay mặt gia đình liệt sĩ Nguyễn Văn Thạc

Anh ruột: Nguyễn Văn Thục



**Liệt sĩ: NGUYỄN VĂN THẠC**

Sinh ngày: 14 tháng 10 năm 1952.

Họ sinh ngày: 30 tháng 7 năm 1972

Tại mặt trận Quảng Trị.

Hiện nằm tại Nghĩa trang liệt sĩ Từ Liêm - Hà Nội.

## 2.10.1971

Nhiều lúc mình cũng không ngờ nổi rằng mình đã đến đây. Không ngờ rằng trên mũ là một ngôi sao. Trên cổ áo là quân hàm đỏ. Cuộc đời bộ đội đến với mình tự nhiên quá, bình thản quá, và cũng đột ngột quá.

Thế là thế nào? Cách đây ít lâu, mình còn là sinh viên. Bây giờ thì xa vời lắm rồi những ngày cắp sách lên giảng đường, nghe thầy Đường, thầy Đạo... Không biết bao giờ mình sẽ trở lại những ngày như thế. Hay chẳng còn bao giờ nữa! Có thể lắm. Mình đã lớn rồi. Học bao lâu, mà đã làm được gì đâu, đã sống được gì đâu? Chỉ còn côi vì trang sách, gầy xác đi vì mộng mị hão huyền.

28 ngày trong quân ngũ mình hiểu được nhiều điều có ích. Sống được nhiều ngày có ý nghĩa. Đọc đường hành quân, có dịp xem lại lòng mình, soát lại lòng mình.

Mình bắt đầu sống có trách nhiệm từ đâu, từ lúc nào? Có lẽ từ 9.3.71, tháng ba của hoa nhạn ban trưa, của hoa sấu và hoa bàng lang nước.

Những người bạn thân yêu của mình đã lần lượt đi học xa hết cả rồi. Mỗi người một phương. Các bạn đã đi lên



phương Bắc. Còn mình, sẽ đi về phương Nam...

Đêm Hà Bắc thật thanh bình. Thèm quá, nghe một tiếng thì thảo của cánh gió trên đôi bạch đàn... Mình đã sống trên 20 ngày bên hồ cá Yên Duyên, Yên Sở. Ở đó có những đường cây đẹp tuyệt. Mình đã chụp tám ảnh bộ đội đầu tiên dưới một gốc dừa, sau lưng là hồ cá. Hoàng hôn thông thả thay màu nước. Và ngôi sao Hôm trầm tư, kiêu hãnh đã mọc trên trời. Cuộc đời bộ đội đầu dễ dàng như thế. Mình đã khóc, nước mắt giàn giụa, khi các bạn tiễn mình đi, khi buổi lễ kết thúc, khi bài Quốc ca rung bầu không khí trong lành trên trường Tổng hợp. Bản nhạc này đây, bao lần mình đã nghe, đã cúi đầu suy nghĩ. Nhưng hôm nay mới thực hiểu, thực cảm một điều giản dị: Bài Quốc ca của ta, của ta!

Khóc, không phải vì hèn yếu, không phải vì buồn bã, mà vì xúc động. Vì buổi chia tay này thiêng liêng quá. Những người bạn thân yêu nhất của mình không thể tiễn mình đi được. Và bàn tay ấy, và đôi mắt ấy, giọng nói ấy... Lên xe rồi, xe nổ máy. Xe Việt Nam sản xuất, tiếng động cơ như tiếng tim mình vậy. Nghẹn thắt vì một cảm giác khó tả, mình ngược nhìn lần cuối cùng cánh cửa sổ, nơi hàng ngày mình bò ra, nhìn xuống lòng đường. Khoảng trời nhỏ của riêng mình đó. Một hôm nào, những hôm nào mình mong chờ nhìn thấy bạn của mình đạp xe qua, để mình gọi... Bây giờ, là chia tay, xe lăn bánh, êm ru, xe đi êm, mà bọn mình xô vào nhau, chen nhau thò tay ra cửa. Ngoài kia, là những khuôn mặt gần gũi, tuy có người chẳng bao giờ mình trò chuyện, chẳng bao giờ mình nghĩ

rằng có họ sống trên đời... ở đâu, khuôn mặt thân yêu ấy? Bạn đi, mình không gặp được.

Đêm 26.7 chỉ là những gương mặt xa lạ, đầy vẻ háo hức và tự mãn. Rối loạn, và thoảng một thứ mùi khó chịu. Mình không dám đứng lâu và đành chịu giữ một nỗi ân hận giày vò... Mình đi, khi bạn đang bước vào năm học mới. Bước lên giảng đường, bạn có nhớ tới mình không?... Đừng, hãy để tâm hồn trọn vẹn thanh thản, mà đón một mùa xuân của lòng mình. Trang đầu của cuộc đời sinh viên, đừng để rơi một giọt mực, đừng để loang lổ một vết ố vàng...

Xe ơi, lao nhanh hơn, cho ta chóng tới gia đình lớn. Nơi ta gửi gắm cả thời thanh xuân của mình...

Hơn cả khi trên tay phấp phồng tờ quyết định. Vui sướng, tự hào, cảm động làm sao khi trên người ta là bộ quân phục xanh màu lá. Anh sinh viên quen màu trắng áo của cánh cò, quen màu xanh da trời thắm nắng... Mình trút bỏ không thương tiếc, và trùi mền khoác lên mình màu xanh ấy. Màu xanh của núi đồi và thảo nguyên, của ước mơ và hy vọng. Màu xanh bất diệt của sự sống.

Trên mũ là ngôi sao. Ta lặng ngắm ngôi sao, như hồi nào ta chỉ cho bạn: Kia là sao Hôm yêu dấu... Nhưng khác hơn một chút. Bây giờ, ta đọc trong ngôi sao ấy, ánh lửa cầu vồng của trận công đồn, màu đỏ của lửa, của máu...

Ta như thấy trong màu kỳ diệu ấy, có cả hồng cầu của trái tim ta...

Ai ra đi cũng với lòng say lý tưởng, và nhẹ nhẹ bên

trong là chút ước mơ. Buổi gác đầu tiên là đêm trăng sáng, là bài thơ, là một trang nhật ký... Sung sướng và hân diện biết bao, ơi xóm làng yêu quý, ngủ yên, ngủ yên, có anh bộ đội thức canh trời. Những mái nhà nghiêng như mí mắt thân thương, nhắm ngủ ngon lành... Ta bước nhẹ, lảng lảng một mùi hương quen thuộc. Buổi đã cuối mùa, ổi đã cuối mùa... Cây lá đang dồn nhựa để trở ra một mùa quả chín...

Đồng đội đọc cho ta nghe những vần thơ trong trẻo:  
*"Gậy Trường Sơn đưa ta lên đường đánh Mỹ.  
Nồi cơm Thạch Sanh xưa là chuyện ước mơ.  
Nay là lòng dân với người chiến sỹ".*

Ta đã đọc ở đây những cái tên lần đầu ta đọc, lần đầu ta biết. Cái tên ấy, những cái tên ấy là một nốt sol diêm tinh, nốt la nhí nhảnh... là 7 cung bậc của bản đại hợp xướng mà dân tộc ta đang cất lên tiếng hát...

... *"Bộ đội đi rồi, chỉ khổ dân, lại nhớ mãi thôi..."*

Ai đã nói với mình điều ấy, khi trời đang rạng sáng? 9g30 phải vào màn, nhưng ta thức trọn một đêm, với bốn bề đang rạng sáng, mặt trời mọc, và em bé đã riu rít ở hàng ô rô xén gọn. Một tiếng văng kêu, một vệt nắng kẻ ở ngoài hiên, một con nhện giăng tơ trên cành ổi... Có gì khác với nơi ta ở, nơi ta gửi gắm tuổi thơ. Sông Tô Lịch đen ngòm chảy rục rề trong thành phố, tới đây, vẫn rục rề như cây trinh nữ... "Mắc cỡ gì mà khép cánh ư em?"

Ta đã bao lần đi bên sông Tô Lịch, trước kia ta khó chịu vì mùi bùn ối nồng... Ta đã mấy lần hành quân bên

sông Tô Lịch, ta yêu sông vì bọt tắm sủi, vì màu xanh non, tươi trẻ có công vun đắp của dòng sông. Có phải lòng sông đã quên mình như bản, đã chịu lòng mình mang mùi vị ấy để đem cho đời những cọng rau muống tươi kỳ lạ, để đem màu hồng tươi cho thành phố. Sông Tô ơi, mai trở về, ta khơi lại dòng sông, cho tuổi thơ vẫy vùng, cho con thuyền anh chở em đi, đi vòng quanh thành phố...

Hôm nay, đi bên sông, dưới cái nắng chang chang, trên vai là ba lô con cóc của Trường Sơn. Không thể nói là nhẹ được. Quai đeo thít vào vai, ép lồng ngực lại. Đau và bỏng rát, khó thở. Đè lên hông, ép vào lưng, ướt đầm đìa là mồ hôi ta đấy. Ta đặt ba lô, và cười luôn được. Ừ, cuộc đời ta là thế. Phải cười và phải vui. Bài hát ta yêu là *Trường Sơn Đông - Trường Sơn Tây*... Con đường gánh gạo không có muối, nhưng không phải là nhẹ nhõm. Vai sinh viên, mặc dù tâm hồn luôn bay bổng, nhưng nên thơ hơn cả những vần thơ là cái nghiêng nghiêng người trên vai, là cái nóng bỏng hoang, dữ dội...

Yên Sở ơi, ta yêu Yên Sở như làng quê ta vậy. Nơi trú quân đầu tiên của đời ta. Nơi ta gọi bạn của mình là đồng chí. Nơi con thơ gọi ta là chú bộ đội, và những cô gái làng gọi ta: Chào các anh bộ đội.

Em đừng cười anh vì bộ quân phục thùng thình. Mẹ ta nghèo, rau cháo nuôi ta, đau khổ bốn nghìn năm, chất chiu từng hạt gạo nuôi ta. Để bây giờ ta lớn. Phải lớn lên, phải to ra cho kịp tầm cao của lịch sử. Cánh tay này, sẽ bóp nghẹt cổ quân thù.

Đêm đầy sao, chỉ chút những sao, như lòng mẹ, như lòng em đứng ở bên đường. Hồ nước trong kỳ lạ. Sao mẹ kể, những cái hồ ấy là nước mắt? Đau khổ nghìn năm, những tròng mắt nào đã đầm đìa để tích tụ thành hồ... Mà hôm nay đời vui như thế? Con cá dưới hồ cũng quẫy, cũng đớp ánh trăng và chào anh bộ đội... Cá, cá ơi, đừng cười anh nhé, đừng kể cho những cô gái trong làng, chuyện bọn anh sợ đĩa, khi các cô ngồi bên bờ này nhắc đến các anh... Quên làm sao vườn nhãn um tùm, nơi ngày đầu ta ngồi yên nghe giảng bài chính trị... Đầm ảm quá thôi, trên là cây lá, xanh xanh, lấp lánh ngôi sao trên mũ, lung linh những vì sao trên cổ áo, đỏ như lửa là quân hàm, bùng cháy những ngọn đuốc là trái tim ta... Ê a, ê a là lời em thơ tập đọc. Cô gái nào mà dáng thanh thanh giống người ấy thế... Kỷ niệm lắng sâu, theo ta vào trận đánh...

Nhưng hôm nay, hôm nay sao khỏi bồi hồi. Nồi nước mẹ đun sao thơm kỳ lạ. Có phải đắng cay cả một đời, nên bát nước mẹ đưa ngọt ngào đến thế? Chia tay với con mà mẹ vẫn cười, âu yếm...

Hành quân từ 5 giờ chiều đến 9 giờ đêm, đẹp lắm. Trăng đầu tháng còn đỏ quạch, cứ gọi cho ta nhớ một cánh bướm. Đấy, cánh bướm đỏ thắm, đung đầy gió, gió cuốn những ngôi sao đêm, ủa vào lòng thuyền và đẩy thuyền trôi trong tâm tưởng... Ngủ bên bờ một dòng sông, có những đường đừa thật đẹp.

Trời trong quá, dây điện chẳng như những dòng kẻ của một trang vở học trò. Đùng bầm đèn treu họ, cứ để họ nói chuyện với nhau. Anh con trai sắp xa người bạn của

mình. Cô ta lại về trường học tiếp. Chỉ còn vài tiếng nữa thôi, là còi tàu, là chuyển bánh. Anh dặn gì cô ấy, có lẽ chẳng dặn gì đâu, và chỉ mỉm cười... Cậu nào đã cất tiếng hò:

*"Tiếng ai như tiếng chuông vàng  
Tiếng ai như tiếng cô nàng của anh..."*

Còn tiếng này thì đúng là giọng anh Châu rồi, anh "Mộng Châu":

*"Anh yêu em lắm em ơi,  
Nhưng anh chẳng dám nói lời với em..."*

Lính khoải, cười khúc khích... Những vì sao dưới sông cũng va vào nhau... Những cành dừa cũng nắm tay nhau tình nghịch bay qua bầu trời thanh bình. Tiếng động cơ như xay lúa.

Đêm đẹp vô cùng, ta lắng nghe đất thở. Anh bạn nằm bên rọi đèn pin tìm gì, có phải anh tìm con dế đang cần cù dạo bản nhạc đêm của Pritsvin? Không cưỡng nổi, ta lấy giấy và viết thư cho Như Anh...

*"12 giờ đêm 28/9/1971"*

Như Anh có thích đọc những dòng này hay không? T. viết cho Như Anh khi đang nằm trên bờ một con sông. Sông đẹp lắm. Đêm rất khuya. Vành trăng đỏ quạch sắp lặn xuống chân trời.

Đồng đội của T. người thì đang ngủ, người đang nói chuyện. Dưới cuốn sách mà T. kê, có 2 lá thư sắp gửi cho Như Anh. Suong ướt đầm vải nhựa. Không một ngọn đèn.

Chỉ những vì sao, soi cho T. viết những dòng này.

Bắt đầu cuộc đời bộ đội là thế này đây. Tối quá, nhưng cứ viết. T. thích thế. Rồi đây, sẽ có nhiều lúc T. viết thế này. Chắc xấu như ma lem.

(Hành quân đây - chào Như Anh nhé - Thật tiếc)...

Đến ga rồi, ga Văn Điển. Nhưng nào có tàu. Mệt quá, lại phải gánh nôi quân dụng. Chẳng chịu được nữa, mình ngồi bệt xuống đất, dựa vào ba lô mà ngủ. Suyt, nói giấu các "o văn công" chứ, thật đúng với câu: "Má văn công, mông bộ đội" (!). Những chuyến tàu đêm chạy từ Hà Nội đến, cánh cửa, ô cửa đầy thương nhớ. Tàu phì ra những cuộn khói, những đám mây nhân tạo. Mặc kệ, tớ còn ngủ. Đợi một chuyến đi xa...

Sau cùng thì cũng xếp được ba lô lên tàu. Tàu T. Q, khá rộng. Mình chẳng có chỗ đứng, đành đứng trước chỗ đi giải. Thật bất tiện. Nhưng chẳng sao hết.

Đêm âm u quá, cánh đồng vắng lặng, chỉ nghe tiếng gió, tiếng con tàu thở phì phì. Kia rồi, là Hà Nội, là phố Nguyễn Du lấp lánh sau bức tường của ga Hàng Cỏ. Thôi, chào Hà Nội, 3 hoặc 4 tháng sau ta lại về, ta lại hành hương trên các đường phố vắng gần bó với cuộc đời ta...

Sông Hồng ban đêm, mùa nước, cầu phao dập dềnh, ta nhận ra cầu vì ánh điện. Những con mắt chói ngời kia bảo ta, đó là bờ... Chao ôi, dòng sông Ănggara xa xôi chảy qua thành Iêkut, đêm nào có giống đêm nay? Ta như gặp lại khuôn mặt thân yêu ấy. Gió dừng thổi mà mái tóc lại bay rồi, lại phải lấy lược chải hoài... Gió dừng thổi, hơi

lạnh lạnh đấy, mà áo thì mỏng về nhà lại ốm...

Bắt đầu xuất hiện bạch đàn dọc theo đường tàu chạy. Cây bạch đàn ta yêu, ta quý. Cây bạch đàn chép lại cho ta một thời thơ ấu đầy chất thơ, và say nồng mùi cỏ mật. Bạch đàn ơi, chạy theo anh nhé, chạy theo tàu của anh và sống mãi với anh. Khi nào anh nằm xuống, bạch đàn hãy rủ lá, run rẩy và ru cho anh ngủ. Cây bạch đàn cứ cao lớn với đời, cứ hát cho đời bài ca về thầy giáo Duy Sen và cô học trò giỏi Altunai, bài ca về cây phong lá đỏ. Mặt trời mọc rồi, các ô cửa của toa tàu xanh màu quân phục. Em nhỏ trên đời đi học đấy ư, mà sao khăn quàng bay và bàn tay nhỏ cứ vẫy các anh... Ta bỗng nhớ một đoạn thơ T.H:

*"Các em ơi, đã học chưa*

*Các anh dựng cho em trường mới nữa.*

*Chúng nó chẳng còn mong giội lửa*

*Trường của em đứng giữa đồi quang*

*Tiếng các em thánh thót quanh làng..."*

Ta đã đi qua vùng đồi trung du của Bắc Thái, dấu vết của chiến tranh, của lụt lội còn hằn rõ ở đây. Ta đã nghĩ gì khi nhìn và lắng người bên hố bom thù đào sâu gần khu gang thép. Mẹ ơi, ở đây con đã hiểu chiều sâu của đất. Cuộc sống thanh bình chỉ cho ta giá trị chiều rộng, chiều dài của mảnh sân con thường đùa nghịch, của mảnh vườn tháng 10, mía đang ngọt dần lên ngọn, của ngôi nhà ấm cúng con ngồi viết bài thơ ca ngợi đất. Chưa biết rằng, đất có chiều sâu, mà hôm nay vết bom thù đã khơi dậy cho con...



Ga Lương Sơn... hay ga gì đó, xuống tàu và vào bãi cỏ rộng nghỉ. Khoảng 9 giờ rồi, cỏ may, cô gái nào xưa nín bước chân chàng trai trẻ, nay gài vào quần các anh bộ đội. Cô muốn thêu gì lưu niệm? Đêm nay, bên bếp lửa nơi trú quân, nhất cỏ may và chắc có anh chàng mơ mộng lại nghĩ hoài một người bạn gái, giỏi nghề may vá... “Em khâu gì vào chiếc áo của anh?”...

Và cả cây mắc cỡ, cô gái ngây thơ, khẽ chạm vào là nép mình xấu hổ, các anh lính trẻ lại cứ trêu hoài...

Chuyển tàu, lính xô nhau lên chiếm chỗ gần cửa sổ. Ừ thế mà Vũ Đình Minh lại viết: *“Người bốn phương nhìn nhau qua ánh mắt/ Một chỗ ngồi cũng nhường nhịn cho nhau”(!)*.

Tớ khoái không để đâu cho hết, vì được ngồi bên cửa sổ. Tàu chạy rồi, gió thốc vào mát lạnh. Từ đây, rừng rậm rạp hơn, đồi kề ngay đường tàu chạy. Người kiếm củi trên đồi cứ vậy...

### **3.10.1971**

(Suốt đêm qua không ngủ được. Cứ thức hoài vì những cảm giác nôn nao, rạo rực. 1 giờ sáng, khuya quá rồi. Phải vào màn ngủ. Ừ, cuộc sống bên trong của con người thật kì lạ, cứ nhớ, cứ nhớ... Nhớ ai, nào biết... mà sao không ngủ được).

Rừng chẳng nên thơ như ta tưởng tượng. Cây cao, xì xì nom ròn rợn. Vực sâu, dây leo chằng chịt, chứa đựng

biết bao điều bí ẩn. Cuộc sống của ta sẽ kéo dài ở đó.

Dân tộc ở đây là gì? Mán hay Thổ? Ta chỉ mong nhìn thấy một cô gái Sán Dìu, quần đỏ, giữa mênh mông đồi cây. Bỗng nhớ một câu thơ có vần: *"Gà đánh trống.../ Khử leo thang/ Có những cô nàng/ Váy đỏ yếm trắng..."* Sao lại nhớ đến câu ấy? Bạn hỏi vậy. Mình chẳng biết nữa. Hình như màu sắc, âm thanh, hình khối hoà trộn trong đó phù hợp phần nào với những cảnh mà mình đang chứng kiến...

Ai đã xây nên những đường hầm xuyên núi, bàn tay của ai đã lần lửa trên những mặt đá này. Ngồi bên cửa tàu chạy nhanh, gió thốc vào lành lạnh, cả hơi đất, hơi đá ẩm ướt, âm u. Toa tàu tối om, không ai hé răng. Vì sợ hay vì lạ? Còn mình thì lạ, cứ thò đầu qua cửa, nhìn về phía cửa hầm. Bụi than bám đen cả mặt. Con tàu phóng nhanh, rung lên bần bật. Ánh nắng đây rồi, hổi hả trên từng khuôn mặt. Ngoảnh lại phía sau, là ngọn đồi con tàu vừa chui qua. Vắn cây lá ấy, bình thản vô tư lự... *"Chuồn chuồn kim thân dài, cánh đỏ/ Em khâu gò trong áo xám của đồi cây..."*

Có lẽ là như vậy... Yên lặng, bình thản trên đó, để dưới đáy sâu của nó, có con tàu băng băng chở đi một nguồn sinh lực mới...

Tàu ơi, cứ chạy đi, chạy nhanh đến những vùng đất nước xa xăm... Kia là cây vầu, cây bương, khác với lùm tre quen thuộc. Cái cây gì mà cao lạ lùng, trong suốt cả cuộc đời nó đã tiễn mấy chuyến tàu qua...

Bạn thì thảo bên tai: Suối đấy, trong lắm. Nhưng đừng vội tắm... Ờ, dòng suối trong vắt, róc rách chảy dưới chân đồi. Những viên sỏi xanh đỏ tím vàng óng ánh đầu rồi? Mà chỉ thấy những chiếc lá úa vàng xoáy tròn

và chìm ngấm... Đám mây ơi, mây trôi về đâu? Nhấn giùm ta tới người bạn ấy, rằng: ta nhớ lắm, nhớ bồi hồi. Ta gục đầu xuống bàn... Rồi sau đó thì sao, P. không biết nữa, P. không muốn biết nữa, vì khi đó, T. gần quá, đến nỗi không thể chấp nhận được câu trả lời ấy...

Anh câu gì bên dòng suối ấy? Tôi nhìn rõ lắm sợi cước trong trong như một tia nắng cong queo trên mặt nước. Cuộc sống thanh bình biết mấy, trong một dáng văng cùn, trong một bóng mát của vành mũ lá...

Lính ào qua cửa sổ, sỏi dưới chân cũng mang màu đỏ quạch của núi đồi. Nắng gắt, choang choáng. Ga này cũng không biết tên nữa. Chỉ có buổi, quả buổi trên rừng nhỏ như nắm tay và khô. Dừng tạm vậy. Tất nhiên là phải có tiền. Một, nhưng mọi người đều hồ hởi và hể hả. Khoan khoái ngồi trong bóng của ngôi nhà lợp nứa. Chẳng có nước. Trời nắng - giờ bánh mì ra ăn, nghen lại nơi cổ họng... Tạm biệt, con tàu màu xanh, đi đi... Xa hơn nữa là Bố Hạ, cam Bố Hạ... là sông Thương... Còn ở đây, khét cháy...

Được lệnh hành quân vào rừng. Chỉ 7km thôi.

Con đường rừng đầu tiên ta đi, vai nặng ba lô, mồ hôi ướt đầm ngực, vai và sau lưng áo. Con đường dài và mất hút... Quay lại phía sau, cũng con đường... Con đường xa

lạ và gập ghềnh...

Khiếp, ba lô chứa gì mà nặng thế, oằn cả lưng anh bộ đội. Mảnh đồi oi, ta chưa từng quen biết, nhưng hôm nay mồ hôi ta đã nhỏ xuống đất này.

Nắng cứ chang chang, con chim gì cứ kêu làm rối lòng người. Đường dốc ngược lên trời.

Những ngọn đồi này đây, gần một thế kỷ nay, là nghĩa quân của Hùm thiêng Yên Thế. Bà mẹ ơi, cây súng kíp này có phải của bố ngày xưa đóng khoé theo cụ Đề đánh Pháp. Gian nhà trống trải, tro troi trên đồi. Nước ở đây ít lắm. Nhòm xuống giếng cứ hun hút. Em có soi gương thì đi ra suối. Cái gương giếng nhà làm chóng mặt em...

Cụ chủ già lắm rồi, mái tóc bạc trắng, da mặt hằn nếp thời gian. Cụ cỡi trần trùng trục, quán quanh mình một mảnh vải thô, hai bàn chân khoằm khoằm, đi vòng kiềng mà thật vững.

Em gái học lớp 9 trên huyện, vắng nhà... Anh biết vậy vì áo hoa xanh của em không phơi trước cửa, mà gấp ở đầu giường. Núi rừng ơi, Yên Thế... Ta yêu người vì cây chò chỉ, cây lát, cây lim sừng sững, như bộ ngực của nghĩa quân...

Ta nằm ngửa mặt cho những giọt nắng đỏ lạnh tanh chảy từ kẽ lá. Góc đa rừng, cái dốc của rừng, bàn chân nào đặt bước đầu tiên trên con đường hỏm hẻm luồn sâu trong lá, để bây giờ đến lượt ta đi...

Đường dài đến thế, ta đi mãi, mãi miết trèo... Chỉ thấy ba lô nặng trên vai, chỉ thấy mây trắng cuốn về phương Bắc, thấy trời xanh ngút ngàn, và rậm rì là cây, là cỏ...

Đã cuối mùa sim. Quả sim tím sẫm, ngòn ngọt. Có phải rừng chiều ta nên kéo dài mùa sim tím cho lính. Miệng cậu nào cũng lép nhép những sim.

Xóm làng đây thưa thớt, mái nhà như một đốm nhỏ chìm giữa lá cây...

Rải chiếu giữa trời là cây giàng giàng. Dừng bước vội hái hoa rừng mà gai đâm đâm dọa đấy. Ta dứt vội vào ngực áo những chiếc lá rừng mà ta chưa biết gọi tên. Lá héo, mà thơm, phảng phất từ đâu đấy. Bạn có biết ta yêu rừng không vậy... Ôi, cái nắng trong rừng, rung rung nhưa. Ai đã viết những câu thơ để bây giờ ta đọc:

*"Da bàn tay thường chạm với da cây,*

*Khuôn mặt người chạm vào mặt lá*

*Rừng già ơi, rừng già kỳ lạ quá.*

*Không có những ngày này hồ dễ đã quen nhau..."*

## **4.10.1971**

*"Anh hẹn em cuối tuần/Chờ nhau nơi cuối phố/ Biết anh thích màu trời/Em đã bồi hồi, chọn màu áo xanh/Sáng chủ nhật trời trong/Nhưng trong lòng dâng sóng/Chẳng thấy bóng anh sang/Đêm thứ hai thu vàng/Đêm thứ ba thu tàn/Mùa đông thứ tư sang..."*

Bạn, đừng hát nữa, mà làm nao lòng bộ đội. Ta bước trên đồi bạch đàn, dưới chân là đá sỏi... Chao ôi, bầu trời xanh quá, màu áo thân yêu của ta đã xếp lại nơi nhà...

Bao giờ hai đứa hẹn nhau, hẹn ở đầu phố... Oĩ cái phố thẳng tắp những cây, những ngôi nhà. Chắc phố buồn lắm đấy, vì vắng bóng lũ trẻ đá cầu, đi câu con cá trắng... Vắng một giọng cười...

Ao ước lắm, một lần gặp bạn, một lần nữa thôi cũng được; ta sẽ nói hết, ta sẽ nói hết... Phố đừng cười nhé, dặn thế rồi mà lá cứ reo reo...

Sao khi ở gần với phố, chẳng yêu phố nhiều hơn nữa, để bây giờ hối tiếc... Ủ, thời gian...

Bảy ngày là đủ một tuần. Không phải 7 ngày chờ mong nữa, mà dằng dặc...

Đồi bạch đàn vẫn thông thả đồng ca bài hát cổ xưa của mình. Bạch đàn ơi, bỏ ngõ gì mà em xoè lá? Hương bạch đàn, nhựa bạch đàn gọi điều mơ mộng quá... Em ở đâu chẳng về, anh dặt tay em... Qua đồi này, là tới đồi sim, tới đồi hạt dẻ. Sim cuối mùa, đừng bắt đèn, làm môi em tím. Tím lưng đồi là màu tím hoa mua, không, chẳng phải đâu, đấy là màu tím Huế, màu tím của em...

Chao ôi, là nhớ... Minh tưởng tượng thấy bóng dáng yêu dấu đang nép sau thân bạch đàn ứ nhựa. Đừng giận gì nữa hết, xa nhau lâu rồi, còn có điều gì để giận... Hay P. giận vì lá thư cuối tháng 6 không được trả lời? Không viết nỗi P. ạ, không sao viết nỗi, vì nỗi thương cảm sâu sa bóp nghẹt trái tim T...

Khuôn mặt dịu dàng ấy, sao hôm nay im lặng thế, xôn xao trong lòng ta, là vần thơ của nhà thơ nào, lâu lắm không nhớ rõ, cứ lan lan...

*"Em đã nói biết bao lời,*

*Với cha, với mẹ, với người xung quanh*

*Với biển cả, với cây xanh*

*Sao em không nói với anh một lời?..."*

Ôi, giọng nói ấy, cứ làm ta rạo rực, giọng nói đánh thức trong ta những niềm xao xuyến đã chết lặng và làm cho hồn ta, trái tim ta tràn đầy hạnh phúc. Suốt từ hôm ấy... Hơi thở ấy đã phả vào từng sợi tóc, bàn tay thân yêu ấy đã xoa dịu cho ta những vết thương. Ta tưởng chừng có thể tan biến đi, "thân cát bụi lại trở về cát bụi"... Ta muốn sụp xuống trước trái tim trong sáng ấy... Ôi, thần tượng của ước mơ ta...

Luôn luôn ta mơ ước, ta khao khát, một buổi sáng đẹp trời, nhớ một màu xanh kỳ dị, ta thức giấc trong hạnh phúc. Một người đang chờ ta, đang đợi ta. Đó là P., đó là P. yêu dấu...

Ta khao khát một sớm mùa hạ, cùng nắm tay P. trong phòng đọc sách... Mùi sách quyen rũ hay gì mà làm ta xao xuyến thế?

Ta thường mơ, một mùa nào đó, dẫu là mùa đông ướt át và nhầy nhụa... Ta đứng trên sân ga lắng nghe tiếng mưa đuổi nhau trên bức tường rêu xám. Lòng ta đâu có thế, ta đứng chờ...

Và kia, P. yêu dấu của ta, từ trên tàu bước xuống, P. ùa vào lòng ta hay ta chạy đến dụi đầu vào gò má ấy, mấy năm trời còn gì nữa. P. hé miệng cười, nhưng ta đọc trong đôi mắt một màu uơn uớt. P. đưa ta về ngôi nhà 72, mới một lần ta hững hờ đến. Và P. sẽ kể cho ta vô vàn chuyện trên đất nước xa xôi.

Còn ta, sẽ kể cho P., về chuyện đời, về những đôi phi lao Hà Bắc, mà mỗi bóng áo đều gợi nhớ tới P., sẽ kể cho P. những “mảnh liềm trăng cong một nỗi nhớ nhau”...

Ta sẽ kể cho P. rằng: P. ơi, một buổi họp trong đình, đình cũ kỹ, ống máng han rỉ, ta thềm được tay cầm khẩu súng loáng ngời ánh thép. Đạn vuốt nòng lấm, ta yêu khẩu AK này như yêu người nào ấy, khẩu súng ơi, súng sẽ gắn bó với đời ta, cùng sống chết với ta...

Khi ấy, chắc chắn ta sẽ lại nói với P. rằng, cả cuộc đời ta, cuộc sống riêng tư của ta thuộc về P. vĩnh viễn. Từ lâu rồi, cuộc sống tâm hồn của ta tan biến đi trong tình cảm nồng nàn của P., cái lò lửa rực hồng ấy...

Tới đây, ta mới hiểu thế nào là sự sợ hãi khi phải vĩnh viễn xa P. Đừng, lạy chúa, viễn cảnh ấy đừng bao giờ xảy ra cả, đừng, mà ta sống với ai, sống trợ trợ và cô đơn thế, ta làm sao sống nổi.

Khổ vô cùng là nói thật chỗ yếu của lòng mình. Ta đâu muốn thế. P. bảo: “Thích thư T. lắm!” Chẳng phải thế đâu P. ạ, rồi sau này nhiều năm, quay nhìn về dĩ vãng P. sẽ cười, và lúc đó, hết cả “thích thư T. lắm”... Lúc đó, những lá thư mà T. viết bằng những trưa không ngủ, bằng đêm



khuya yên lặng trên trường Tổng hợp, trên mồm đôi xa xôi này, viết bằng cả tâm hồn, bằng tất cả nỗi xao xuyến của trái tim - chỉ là một mớ giấy tầm thường, cần phải vứt đi.

Nhưng cũng chẳng sao, và cũng phải thôi. Vì ta chỉ thú nhận điều đó với riêng P., với một mình P. thôi. Ai chưa gặp ta cũng đều bảo ta ngớ ngẩn. Ai mới gặp ta cũng bảo rằng: Minh quý, mình thương. Ai ở với ta một thời gian cũng trở vào mặt ta mà bảo: Dở người!...

Còn ta, chỉ cười, chỉ khóc. Ta bay trên mây, dưới gió. Ta đã gặp ai đâu, ngoài người ta yêu quý, mà có một lần ta đã xoa tay vĩnh biệt! Rồi đây, người ấy có tự xa rời ta không, không biết. Có phải đời ta là cầm AK đánh giặc. Đứng trên đồi phun lửa vào kẻ thù, đạn dày, thâm lặng... chẳng cần ai biết đến đâu. Rồi lúc nào ta chết, chỉ cầu xin một điều, trên nắm mồ của ta là cây bạch đàn; cây bạch đàn mảnh dẻ...

Nằm trong lòng đất, giá còn được nghĩ, ta sẽ làm thơ, ừ, làm thơ, làm toán... Chà, lập dị, lập dị, ngớ ngẩn đến thế nữa cơ.

Sao bây giờ ghét đời sinh viên đến thế. Thông thạo và ọp ẹp. Phải sống khoẻ mạnh, dữ dội trong lửa đạn.

Dân quí anh bộ đội. Bọn mình đi xin tre về làm nhà ở. Tre đấy, ngoài vườn, anh cứ ra mà chặt. Tre đục, tre cái, tre bánh tẻ đan lồng đôi, lồng một, đan sọt đeo đá sau lưng. Cây tre Việt Nam, lòng bà mẹ Việt Nam, có phải bây giờ ta mới hiểu đâu. Nhưng bây giờ ta mới được nhìn, được thấy...

## **24.10.1971**

Nằm mãi mà không ngủ được. Đêm nay là đêm thứ bao nhiêu rồi, mình thức dậy. Đồng hồ chỉ 11 giờ kém 15, Kisinghốp là mấy giờ rồi? ·

Lâu lắm, 20 ngày đã qua, bận bịu và mệt mỏi, mình bỏ quên trang nhật ký, nhưng có lúc nào quên được Như Anh. Tháng mười, tháng sinh nhật - Tuần lễ sinh nhật đi qua. Ừ, trời cũng trong xanh hơn và lòng ta cũng mở ra đón gió. Tuổi 19, 20...

Như Anh ở đâu, nắm lấy bàn tay T., gió rét về thổi tím ngọn bàng, đâu rồi hơi ấm của ta?

Ai bảo những ngày này không đẹp, không thơ?

## **25.10.1971**

Tháng 11 sắp đến rồi... Và như vậy, tháng 8 đã trôi qua...

Buổi sáng đến chậm chạp.

## **14.11.1971**

Đã 10 giờ đêm, chủ nhật. Đang buổi tiếng thơ của Đài Tiếng nói Việt Nam. Khi còn ở nhà, những buổi tiếng thơ này, mình ngồi bên bờ ao hay bên một cái giao thông hào ngập nước, nghe những giọng ngâm quen thuộc. Thế mà

hôm nay, ở đây, ở cái đất Hà Bắc này, mình ngồi viết, vừa lắng tai nghe... Kim Cúc đấy, với giọng hơi ngọt mà, chài chuối, Kim Dung, Trần Thị Tuyết. Nghe quen như giọng người hàng xóm.

Buổi trưa, vừa gửi thư cho P. Có lẽ đó là cái thư cuối cùng ở đất Hà Bắc. Từ ngày mai, không được ra khỏi chỗ đóng quân nữa. Không biết đi lúc nào - Lo lắm, liệu P. có hiểu và thông cảm cho không - Biết làm sao được, khi bản thân mình không thể chủ động trong chuyện đó.

Gặp Dũng, bạn học từ lớp 8 - Dũng học Đại học Y khoa, và bây giờ ở C.17. Dũng cũng tốt đấy, hiểu mình và rất quán quít. Vẫn gặp trên sân bóng, xung quanh là phi



Từ trái qua phải: Ngón, Hải, Thạc - bạn thời sinh viên

lao, có con đường chui qua, đổ bụi. Dũng hỏi thăm hết bạn bè. Xuyên đi Bungari rồi. Châu đi Cuba, Dung đi Tiệp hay Đức gì đó... Thường thôi, đừng coi trọng họ, đi nước ngoài thì người ta thích, nhưng ít ai thích người đi nước ngoài, có cái gì hơi là lạ...

Dũng nhắc cho mình chuyện lớp, trường, chuyện thằng Khang, Nhữ Đình Huân, cái tội nghịch như quỷ sứ - Ngô Bình nữa, nó đang đóng ở Quảng Bình, bị thương và đã được kết nạp Đảng hay sao ấy... Nhanh quá, mới đó, mà nay mỗi đứa một phương trời. Mình nhớ mấy câu thơ tặng Bình khi tiễn Bình đi bộ đội hồi cuối lớp 10...

Dũng hỏi mình về chuyện đi nước ngoài. Khoi dậy làm gì chuyện ấy. Nó khiến mình buồn bã suốt một thời gian dài. Thật hèn hạ và xấu xa.

Mình kể cho Dũng cuộc sống từ khi hết lớp 10. Dũng cũng đồng ý với mình và tỏ ra hài lòng với cách sống ấy. Kể cũng lạ, sao Dũng dễ dàng đồng ý với ý kiến của mình thế.

Dũng bảo mình cần đoàn kết sâu, rộng với bạn bè hơn nữa. Dũng bảo: "Hãy biết liên kết với các bạn bằng những mặt tốt của họ. Nên triệt để nói mình với các bạn bằng cái tốt đó". Kể cũng hay. Mình sẽ cố gắng.

Đá bóng với B1. Gió mạnh. Đạo còn ở trường, mình với Thanh hay ở cùng một bên, bây giờ Thanh ở B1, còn mình lại sang B2. Đá bóng mà nhớ trường, nhớ kỷ niệm đến thế - Oí, Yên Hoà B... đâu rồi?

Buổi tối, ba má và anh của Minh lên chơi. Còn mình

thì chẳng có ai lên cả - Buồn và nhớ gia đình vô cùng. Nhưng mình không tán thành chuyện lên thăm đó. Mình ngồi nghe rất lâu chuyện hai bác và anh Bằng nói. Chẳng có gì mà phải lên tận đây cả - Nhớ Minh ư, mà sao có vẻ thờ ơ tẻ. Không giống trong tưởng tượng của mình chút nào! Hay là tại mình không ở trong tình trạng đó nên mình không biết, không cảm hiểu?

Không, rõ ràng không. Gia đình đi từ 5h30 sáng mãi trưa mới đến nơi. Mang cả cơm nắm và thức ăn định ăn ở Bắc Giang, nhưng không hiểu sao lại về tận đây ăn. Buổi trưa, bọn mình ăn cơm, phải sang chỗ anh Hình ăn tập trung. Mình chào gia đình và Minh cũng đi ăn - ở nhà còn ba má và anh Bằng - Sao hai bác và anh không gọi Minh ở lại ăn cùng.

Không hiểu ra sao cả - Lạ thật - Gia đình mình thì nhất định không thể rồi.

Nói chung, mình chưa hiểu rõ lắm về Minh và gia đình cậu ta. Biết chung chung, đại khái.

Tối nay, liên hoan tiểu đoàn, ăn cơm muộn nên được phép nghỉ. Mình nói chuyện với bà.

Bà kể chuyện "*Duyên Tiên*", chuyện "*Trương Chi*", v.v... làm mình như trở lại trẻ con. Thương anh Đồng Vĩnh ra gốc cây đề và khóc, ngóng lên trời tìm nàng Bầy.

Nàng tiên ơi, tám lạng trắng đâu rồi, và gốc cây đề ấy ở đâu trong rừng sâu kia?

*"Mùa xuân hoa nở, thiếp về*

*Mời chàng ra gốc cây đề nhận con..."*

Bà bảo mình đọc “*Bầm ơi*”, mình đọc, gió lành lạnh và mình thương mẹ quá, mẹ ơi...

Bà đã 60 tuổi - Bà bảo, năm nay là “năm tuổi”, mẹ mình đã qua tuổi 49 và 53 rồi, không bị làm sao là mừng lắm. Lạy trời cho mẹ sống lâu, sống mãi và đừng ốm đau gì cả. Thương mẹ lắm mà không biết làm gì. Thù thằng Mỹ quá, phải giết hết nó đi.

## 15.11.1971

Thằng Mỹ, nó là cái gì mà mơ hồ như thế? Đi bộ đội mình cảm thấy hơi mông lung trong việc nhìn nhận kẻ thù. Hố bom còn toác ra ở trên đồi. Và cảnh làng xóm tiêu điều, bị tàn phá ngày 29-2-1968, ta đâu có quên. Mặt mũi thằng Mỹ thế nào. Hẳn đó cũng là khuôn mặt người bị bóp méo xộc xệch. Hẳn đó là bộ mặt nhúm trước ánh sáng mặt trời.

Đêm ấy, thật đau lòng. Hồi chiều, bị ném 40 quả bom. Điện bị đứt lung tung. Làng xóm chìm trong tang tóc và bóng đêm. Ở ngay trước ngõ là một bát hương hiu hiu khói. Anh Phúc bị bom tiện đứt cả chân tay, nằm trong chiếc quan tài đỏ, ngọn đuốc nửa thối phừng phừng, cái xe bò lăn lóc cộc... Sao giống “chiếc quan tài” như thế.

Không, suốt đời ta không quên, ta không quên cảnh em bé miền Nam đập tay lên vũng máu. Dưới tay em lẽ ra là chậu nước trong mát - cái biển mệnh mông của tuổi thơ hồn nhiên, nhí nhảnh...

Thằng Mỹ, nó thế nào? Trời ơi, sao lâu quá. Bây giờ cái khao khát nhất của ta - cái day dứt trong ta là khi nào được vào miền Nam, vào Huế, Sài Gòn - xọc lê vào thổi tim đen đui của quân thù.

Ta ngồi đây, thanh bình như thế. Nhưng ở cuối trời Tổ quốc, bao nhiêu người con ưu tú của dân tộc đang đổ máu, đang giập gãy từng khúc xương, đang bị kẻ thù đầy dọa và các đồng chí của ta, anh Giải phóng quân kiên cường đang nín thở đợi giờ xung trận, đang đói rét và đau nhói vết thương, trên một cánh rừng già.

Vậy mà, lại đến giờ đi ngủ. Những cơn gió liu riu trên cành tre đưa ta vào cơn mơ - Ta lại trở về với cái ngõ nhỏ của mình... Lạc lõng ư? Có lẽ nào!

Ta biết giấu mặt vào đâu, vào gấu quần hay gấu áo, khi đường Trường Sơn không có dấu chân ta? Khi cả cuộc đời ta chưa có cái niềm vui mãnh liệt của người chiến thắng, cảm cờ Tổ quốc trên cả nước thân yêu.

Phạm Tiến Duật, Triệu Bôn... Các anh đêm nay ở đâu trên Tổ quốc? Các anh có viết những bài thơ, những truyện ngắn vào giờ này? Ôi, những nhà thơ, nhà văn - chiến sỹ, ta gặp nhau trên cùng một ước mơ làm nhiều cho Tổ quốc. Chúng ta có mặt trên trận tuyến ác liệt nhất, khi đất nước đánh thù, có gì tự hào hơn nữa.

Ta bỗng nhớ câu thơ của Hồng Chính Hiền:

*"Thương nhau, thương nhau nên hoá gần nhau  
Nghe cả tiếng hiệp đồng qua hơi thở..."*

Các anh có nghe tiếng tôi? Tiếng của đứa trẻ bước chập chững vào đời với bao thôi thúc, bao niềm tin, hy vọng?

**20.11.1971**

Đại đội trưởng cũng đi rồi. Quân đội đúng là một đại gia đình, và đi đâu cũng người nhà cả mà thôi.

Chẳng cần tiễn đưa gì cả. Cất cho Đại đội trưởng cái đầu mới toe - Kỉ niệm, thế là đủ rồi.

Mà kẻ cũng lạ, biết đâu lần này chính là lần gặp cuối cùng trong đời! Thế mà thật bình tĩnh, thật thanh thản. Nhưng, riêng mình vẫn không thể bình thường được.

Hôm nay Quốc tế hiến chương các nhà giáo đấy. Mình định viết thư cho thi sỹ, nhưng rồi lại bận quá. Không viết được.

Càng nhớ thầy, càng nhớ bạn, càng lo lắng về công việc của mình. Tuần lễ cứ trôi qua, ngoảnh lại, chưa làm được việc gì ra hồn cả. Cả thói quen ghi chép cũng không rèn luyện được. Thật đáng lo.

Khi còn phổ thông, ước mơ khá lớn, khá lâu dài là được đi, được đi xa và nhiều, và rảnh rỗi mà viết lách. Bây giờ, thoải mái, không phải suy nghĩ gì về bài học cả. Thế mà từ khi đi bộ đội đến giờ, mình đã viết được gì đâu.

Cầm viết được nhiều, quả thực ở nó có tài năng, hay ít



ra, đó cũng là một khả năng tốt. Khanh bảo Cầm nó chăm lắm, mặc dù sức khoẻ yếu. Mình nhớ dạo mỗi đi bộ đội, hay gặp Cầm lang thang trong đêm. Có lần đi gác, Cầm nằm ngủ ngay trên cái cầu xi măng bắc qua sông Tô Lịch. Nó bảo nó nằm nhớ lại dĩ vãng xa xưa của nó ở Kinh đô, đôi guốc mộc và cái quần chùng, hàn huyền với các sư huynh bên quán nước.

Kể cũng lạ, ở nó có gì đáng học đâu, ngoài những ý sáng tạo trong thơ. Cách sống của nó hơi ngang tàng và thiếu nghiêm túc. Nhưng vì sao nó nắm bắt mạch thơ đúng thế. Tưởng như lời nào của nó cũng là thơ (!)

Giới thiệu bài hát, nó bảo: Mười con chim sơn ca nuôi trong cổ họng xin ca nhạc phẩm "*Trường Sơn Đông - Trường Sơn Tây*" nhạc của (...) <sup>(1)</sup>, lời Phạm Tiến Duật. Nhạc Việt Nam được trộn pha ácjăngtin... liến thoắng như cái máy mà hấp dẫn. Lúc ấy, nó thật đáng yêu, và con người nó hoàn toàn là của nghệ thuật.

Có điều là những cái nó viết ra xanh xao lắm, và hơi trừu tượng, nó đẽm đẹp và trơn tru, nhẵn nhụi; Nó thiếu một sức ấm nóng lan toả. Có lẽ điều đó không phải không đáng ngại.

Mình không muốn và không được đi theo con đường ấy. Cứ kiên trì, bình tĩnh và tích cực, mình sẽ làm được hết.

Có điều, thơ là gì mình cũng chịu. Thơ không cần chi

---

(1) Bài hát *Trường Sơn Đông - Trường Sơn Tây* nhạc Hoàng Hiệp, phổ thơ Phạm Tiến Duật (Ghi chú của NXB).

tiết mà cần hình tượng. Hình tượng thơ phản ánh tâm hồn con người. Đó là điều quan trọng trong thơ.

Cuộc sống này, mình rất yêu, rất đắm mình vào. Nhưng sao ngòi bút cứ tắc, cứ ngắc ngoải? Có phải vì mình không có khả năng? Dám thế lắm.

Càng ngày mình càng hiểu: Không dễ dàng gì đâu - Dẫu anh có đi nhiều, biết nhiều, nhưng cũng cần phải có phương pháp tốt.

Trước kia, còn viện cớ này nọ. Nào dò đường, nhận đường, nào tự tìm mình, tự xác định dấu vết... Nhưng chẳng lẽ mình cứ hão huyền thế mãi. Cứ lí luận suông thế mãi hay sao?

Mình đã sống thật hay chưa? Chưa, chưa nghiêm túc sống. Trong cả sinh hoạt, trong cả rèn luyện và trong cả danh dự, lương tâm của người cầm bút tự giác.

'Ao ước quá, nếu như được đi trên tuyến đường Quyết Thắng, được đi trên đỉnh Trường Sơn, gặp nhà thơ trẻ P.T.Duật... Mình không biết sẽ hỏi gì, nhưng chắc hẳn cuộc gặp gỡ đó sẽ thú vị biết bao.

Bao nhiêu điều muốn hỏi. Bao nhiêu băn khoăn thả mắc: Thế nào là đề tài, chủ đề thơ? Thế nào là cấu tứ một bài thơ? Nhưng quan trọng hơn cả là nhìn cuộc sống ra sao để có thể đưa vào thơ, vào truyện những vấn đề nóng hổi của cuộc sống.

Mình bắt đầu ghét những cảm xúc mòn, xáo về một đêm hành quân, một đêm gác khuya, một buổi gặp gỡ

hoặc chia tay trong cái ngõ nhỏ thơ thơ. Không phải là Lý Bạch để có thể quên “Hoàng hạc lâu” mà sáng tác. Cứ hành quân, là trong đầu lại thơ, lại những bài thơ về hành quân mà mình đã đọc. Vậy là chịu, không thể có một ý gì mới mẻ nữa.

Chẳng có lẽ bầu trời kia không dành riêng ta một ngôi sao xanh, một ngôi sao đỏ làm nên cái lấp lánh của bài thơ?

Mình đi lạc đường chẳng? Đây là “Đường vào thơ”? Càng nghĩ, mình càng bị day dứt và dần vật. Mình hiểu rằng không thể rời bỏ được thơ, được văn. Nhưng viết ra thì không đủ độ chín. Chỉ nghĩ trong đầu đã đủ thấy nó xém xệp, chỉ muốn dập tắt cái cảm xúc ấy đi.

Không hiểu nhà thơ nào đã nói: Ai đến với cuộc đời chiến đấu để làm thơ thì khó mà làm nên hồn một bài thơ. Hãy bắt đầu từ cuộc sống, và từ đó sẽ nảy ra thơ.

Mình đến từ đâu? Mình mong làm được thơ, làm được nhiều thơ hay để làm gì? Thú thực, chưa rõ ràng gì cả. Có lúc, mình muốn làm thơ chỉ vì được đọc một bài thơ hay đến xuất xoa! Có lúc lại muốn làm thơ để có tên mình trên sách báo! “Lưu truyền hậu thế” hay sao? Tư tưởng ấy rõ ràng là xấu. Không xuất phát từ quan niệm đúng đắn: Phục vụ nhân dân. Hãy bắt đầu bằng người lính!

Bao nhiêu cơn mơ, chỉ còn lại những cơn mơ hữu ích. Nhưng đêm tháng 7... “Tháng 6 qua rồi T. nhỉ, bây giờ là tháng 7”... - “Tháng 7 là gì?” - “Tháng 7, mùa thu, lá phong đỏ...” Cô gái nhỏ ấy ư, trong “ngõ cụt của tâm hồn”...

Mùa thu trải dài như vô tận, cái màu xanh da trời như

một niềm thương nhớ khôn nguôi...

Nhưng còn mùa xuân, mùa xuân, mùa vạn vật sinh sôi, của trăm ngàn hoa thơm quả ngọt... “Thế là P. đã ở đây, với những mùa đông lạnh lẽo và hoa tuyết thờ ơ, bình thản này... Biết bao giờ ta mới gặp nhau? Bỗng nhiên lòng buồn vô hạn. Hay là không bao giờ nữa? Và mùa xuân của cuộc đời P. là như thế đấy...”

Không phải là như thế! Mùa xuân sẽ về, sẽ đẹp tuyệt vời nhờ sức lực của chính mình.

Tự nhiên, mình cảm thấy và rất rõ ràng, mình có trách nhiệm với cuộc sống của P.. P. như một cái gì, như trái tim mình, như một phần thân thể mình. P. có khoẻ không, có nhúc nhủ và mệt mỏi hay không? Những đêm khuya như thế này, P. đã đi ngủ hay chưa? Bài chắc nhiều và khó, có lúc nào P. phải nhú mày, tập trung suy nghĩ về một bài toán? Ước gì giúp được cho P. phần nào, đỡ cho P. một phần khó khăn trong học tập...

Nhưng xa nhau rồi... Kishinốp, một thành phố nhỏ li ti trong cả liên bang Xô viết, xa lạ, xa lạ... Còn ngày mai, mình sẽ ở đâu, mình sẽ đi đâu, không thể biết được. Chẳng bao lâu nữa là hai đứa hoàn toàn bật vô âm tín... Rồi sau đó sẽ ra sao? P. sẽ sống ra sao giữa Thủ đô của bình yên và sung túc, của vật lý hiện đại?

Và chính cả mình nữa, mình sẽ sống ra sao?

Con gió thổi từ phía đồi mặt trời qua hồ cá. Sương mù thốc nhẹ lên rặng phi lao ven đường... Con trâu đi ngang, con cá trắng bơi dọc, và những vòng sóng hình tròn toả

rộng xung quanh... Sự sống hiện ra ở khắp mọi chiều. Và chỗ nào mà chẳng có mầm xanh, chỗ nào mà chẳng có giọt nắng hình quả trứng lăn nghiêng?

*"Dĩ vãng thì đã xa xăm. Mà cuộc sống thì luôn cất tiếng gọi trở về"* - Altunai đấy - Có phải đấy là lời tự bào chữa. Song, chắc Duy Sen cũng rất hài lòng về chuyện đó. Như vậy đúng hơn và hợp lô-gích hơn!

Bắt đầu là bộ đội. Rồi sau là thầy giáo. Sau nữa là Duy Sen. Tiếp đó là Anh - và cuối cùng, là Người, là ông già đưa thư âm thầm, lặng lẽ... Duy Sen sao khéo chôn kỹ niệm của mình mà sống. Đâu phải dễ dàng vì hai cây phong còn đó, vì ngọn đồi Duy Sen còn đó và mùa thu trở lại, lá phong đỏ lại rơi, tới bởi trong chòm râu bạc... Con người đó đáng kính phục lắm, lý tưởng lắm. Đã có ai trên đồi này lấy Duy Sen thay cho Carosaghin? Cuộc sống này thì vị biết bao và cần nghị lực biết bao!

Tại sao Duy Sen lại tự im lặng, tự ôm lấy con tim mình không cho nó khóc? Vì hạnh phúc của Altunai ư? Vì quyền lợi của học trò ư? Vì ước mơ cao cả của cả thầy và trò, của dân làng vùng Kadăc, thêm khát vọng tới đỉnh cao của khoa học...

Còn nhiều nữa và tin rằng, tất cả là sự thật. Nếu như Altunai và Duy Sen lại ở bên nhau như hai cây phong tuyệt diệu như vậy, thì ông già Duy Sen cũng là một cái "tôi" to tướng...

Ta biết vậy, ta biết vậy... Và con đường cũng mở cho ta hai nhánh lớn. Duy Sen ơi, Người là ngọn lửa, là ngọn

lửa hồng giữa đêm thâm giá buốt. Ta ước mong gì hơn nữa, được làm, được sống như Duy Sen, được đau khổ và sung sướng như Duy Sen...

Ôi, tiếng nói ghen ghét của Người thầy đầu tiên khi con tàu chuyển bánh, cái tiếng thất thanh của con tim ứ tràn niềm xao xuyến... Altumai... Altumai... Cái tiếng thân yêu ấy, bánh sắt của con tàu đã lăn qua - Hay trái tim giàu xúc cảm và lòng nhân đạo, lòng cao thượng ấy bị bẹp nát trên đường xe lửa?

Cuộc sống tuyệt vời biết bao, trong thực tế và trên trang sách. Nhưng cuộc sống cũng bi thảm biết bao. Cái đẹp còn trộn lẫn niềm sầu muộn. Cái nên thơ còn lóng lánh giọt nước mắt ở đời. Bao giờ để niềm vui về cùng hạnh phúc, để những đôi bạn bình yên dạo trong rừng bạch đàn, có ánh nắng xanh dịu và những đàn chim câu trắng muốt điểm sáng của rừng?

Phải đấy, rừng không nên thơ như ta tưởng. Và để ngày mai tuyệt diệu ấy, hôm nay, có bao người cầm súng, có bao người gửi gắm vào thiên nhiên xanh tươi, vào cánh rừng gai góc âm u tất cả thời thanh xuân của mình.

Ai đấy, khi nắm tay người bạn thân yêu của mình, khi cánh buồm xanh đi về, cánh cửa trời rộng mở, chớ quên dưới chân mình là cát sỏi, là hòn đất đượm mồ hôi, thấm máu của bao thế hệ, mà cuộc sống của họ đã xa xôi...

Ai đấy, khi khoác vai người bạn yêu quý của mình, chỉ cho bạn, kia là ngôi sao Hôm - ngôi sao Mai... Ngôi sao ban chiều và ngôi sao của bình minh. Chớ quên rằng, có buổi

sáng nào, sao Mai mang màu đỏ, màu máu và màu lửa! Chớ quên rằng, để đêm trăng có những ngôi sao tinh tú, để con người tự do mơ ước vươn tới những đỉnh cao xa; có những trái tim đầy khát vọng phải xếp vào ba lô mọi mơ ước dịu hiền nhất, mọi tương lai cá nhân quen thuộc nhất. Mà đánh giặc.

Có lúc nào anh tự hỏi mình: Đây là chiến hào đánh Mỹ? Đây là dây cung để bật những mũi tên căm uất? Còn tôi. Từ rất lâu rồi, tôi đã tìm ra đâu là chỗ đi và chỗ đến của mình...

## 22.11.1971

Không có ai cầu nguyện cho mình cả. Những ngọn đèn nhấp nháy trên sườn đồi là lô cốt địch. Còn những mảng đen ngòm kia là thằng Mỹ - Hãy cho chúng nó đồn. Đồn đã đi qua mùa gặt. Hương lúa chia đều khắp các nhà và trăng lên sớm cho sân kho nhộn nhịp. Rơm còn phơi đầy trên ruộng, rơm gác lên đóng rạ, mềm đi vì sương sớm... Đạo mới đến đây, rừng thả hạt dẻ lẫn lách tách trên đồi. Còn bây giờ, lại mùa hoa dẻ. Hoa dẻ rừng trắng pha vàng như hoa nhãn, như hoa hồng bì... Cả rừng như mở ra cho vô vàn mùi hương lạ lùng thì thảo cùng anh bộ đội.

Đàn dê đi lẫn trong vạt cây thấp, cây mua lá xanh mềm như nhung, cây khế rừng lá tím... Tiếng chuông thờ

ngây trên cổ lũ dề rung lên bờ ngõ, tưởng chừng như giọt nhựa ứa ra và cuộn thành giọt, rơi từ tốn. Đó là những ống đếm thời gian của rừng già...

Đêm rủ bức màn lốm đốm sáng, đôi chìm vào chân mây, đất và trời bị xoá nhoà ranh giới... Còn anh bộ đội thì hồi hộp đợi chờ. Lần bắn thứ hai trong đời lính.

Anh hãy nghĩ: Kia đúng là thằng Mỹ, là kẻ thù và ghìim súng vào ngực nó. Đừng lo bắn vào quả tim người, chúng nó chẳng có tim đâu!

Anh hãy nghĩ: Cuộc sống yên lành và ngân nga như lời thơ kia bị cào xé bởi ánh lửa ghê tởm trước mắt anh.

Hãy đứng trong chiến hào của đời mà bắn!

Sương dày nên đạn chưa căng. Tiếng nổ không chất chúa mà âm âm. Đền vỡ tung, đạn xuyên qua phao dậu, đạn phá rách toang bia. Phải như thế, mới hả căm thù!

Thủ trưởng bảo: Ta bắn giỏi không phải như anh chàng trong "*Hoa điệp đại*". Đạo đức cách mạng của người Việt Nam khác thế.

Tự hào lắm, khi được lang thang trên mảnh đất Mẹ hiền này và bảo vệ nó. Còn ai hạnh phúc hơn ta nữa. Trang sách của cuộc đời chưa mở cho ta, nhưng mới ghé mắt nhìn, ta đã ngây ngất cả người...

Tiếc thay, đã mấy ai nhận thấy!



23.11.1971

Sắp từ biệt đây rồi... Một ngày lặng gió, nhưng lá bạch đàn vẫn lúu rúu ở đầu cây. Ôi, Tân Yên, vùng đồi trung du của dân ca quan họ, của tấm lòng cởi mở chân tình...

Tới đây từ 1.10, thế mà đã gần 2 tháng. Hai tháng đi qua cái cửa tre quen thuộc, cái thanh tre chống khung cửa dưới dốc, cái hàng rào dừa khi mình đến, còn lưu lại vài quả chín vàng, thơm lừng...

Ta muốn thăm lại thị trấn Nhã Nam, quả bàng chín rụng, thăm hòm thư của bưu điện giấu một niềm tâm sự, một lời thủ thỉ... Ta muốn lại ngồi trong quán nước, gặp bà hàng nhai trầu bồm bồm, muốn đi qua sân bóng, muốn vào thăm mái lều san sát của bãi chợ ồn ào...

Ta muốn vào thăm nhà bên kia đồi, có cái xe bò và có anh chàng canh đồi dê, thăm cụ già mù bật ngón trên cái kèn đưa người ra ruộng... Muốn đi trên cái dốc "hết ý" của ngày gánh lúa giúp dân...

Ta muốn mãi ngồi trên "đồi mặt trời" để sớm sương giăng, mặt trời tròn đỏ ôm lấy ta mà bay lên... Muốn mãi ngồi trong bếp của bà, nghe bà kể chuyện. Cháu đun nước cho bà, bà khen cháu ngoan đi...

Nhớ lắm, nơi này, những con người ở đây... Ta cúi chào tất cả. Từ biệt Tân Yên, núi đồi và bạch đàn...

Đất này, tuyệt đẹp. Núi sông này vây bọc lấy đồng

bằng đầu phải túi bom cho quân thù trút lửa! Và con đồ mọt đi trong lời thơ đầu phải mục tiêu cho kẻ thù bắn phá.

Hãy khoan đến ngửa tay cầu trời ban cho một bông tuyết trắng. Đêm buồn yên lặng cho đôi chim tình tự, cho cây cỏ bình yên trời dậy và cho cả anh bộ đội chuẩn bị lên đường.

Cháu Oanh và cháu Quế đã ngủ rồi. Bà và chị Nhàn cũng ngủ... Ôi, ta xa rời ngôi nhà ấm cúng còn phảng phất khói hương này. Mười năm sau sẽ có biết bao thay đổi. Ta có được trở về thăm lại gốc chè xanh của bà, thăm lũy tre vừa gieo mầm trong tháng... Lúc đó, sẽ khác nhiều và cuộc đời chắc đẹp, chắc thơ gấp bội.

Tháng 2, bà trở lại Thái Bình. Cháu lại đi với mỗi thù thằng Tây mũi lõ, thằng Tây quần thùng đã làm một đời bà khổ. Khi thắng lợi trở về chắc bà không còn nữa. Song, đời bà đã mấy mươi lần tiễn các con đi... Chị Nhàn vất vả mà vui, ấy, người phụ nữ đảm đang có chồng là liệt sĩ. Khuya thế này chị còn đi đâu, ánh đèn bão lung linh sau hàng dâm bụt... Ừ, như thế, những tâm hồn cao thượng đang nằm nghỉ, ngày mai, họ lại viết tiếp lịch sử của loài người.

Ta bỗng nhớ xa xôi đến đỉnh màn thân yêu, mùa hè thì nóng, mùa đông thì lạnh. Nhớ vườn mía mùa này ngon gió cũng mang vị ngọt...

Ta nhớ bạn, nhớ Lăng, Hậu, Hải, nhớ từ thằng Kiêm đến dáng người xa lạ ta gặp ở bến xe... Đêm nay có phải là đêm chuẩn bị hành quân vào trong ấy, mà kỷ niệm thức

dậy. Ngồi trầm tư trước ngọn đèn...

Mai, Minh đi tiền trạm. Tể vẫn đau bụng rồi hành quân ra sao. Cùi không hiểu đã đủ chưa, sáng mai đi lấy gạo. Cái nhỏ được rồi đấy, cân cho nhà bếp là vừa... Linh kính lắm, nhưng gọn biết bao, chỉ day dứt là cái lòng mình... Đất này, Tân Yên...

Em đừng khóc, các anh đi rồi lại trở về mà. Lau nước mắt đi em. Ta là người Việt Nam, sống trên đất nước Việt Nam...



Gia đình liệt sĩ Nguyễn Văn Thạc, nhà thơ Đặng Vương Hưng, chị Phạm Thị Như Anh trong chuyến về thăm nơi đóng quân cũ của Nguyễn Văn Thạc từ hơn 30 năm trước. (Ảnh chụp tháng 4-2005 tại nhà bà Vương Thị Nhàn - người đứng thứ 2 từ phải sang).

*"Đất nước của những người con gái con trai  
Đẹp như hoa hồng, cứng hơn sắt thép  
Lúc chia tay không hề rơi nước mắt  
Nước mắt chỉ dành cho ngày gặp mặt..."*

Rồi cuộc đời ta sẽ quen với những lần chia tay, những giờ bịn rịn, nhưng lúc này, ta lại nhớ đến P.. Buồn biết bao, khi đi xa không có P. ở bên, không có người thân yêu nhất của mình.

Sương xuống lạnh buốt, phải mặc áo rét vào và đi tất. Cái lạnh... Chao ôi...

P. đang làm gì ở nơi xa xôi ấy? Ta lại phải chia tay, lủi thủi một mình, đơn chiếc, ánh mắt kia đâu phải của người ta yêu quý, và gốc cây này, của các bạn thôi...

12 giờ đêm 23.11.1971...

...Vẫn chỉ là tấm ảnh... "Những ngày cuối cùng ở Hà Nội. Sau một đêm thức trắng đấy! A. 2.7.1971". Đôi mắt vừa âu yếm, vừa buồn bã. Đôi môi cười ư? Không phải. Chỉ biết cứ nhìn...Ta cúi xuống và hôn...

Lại thế nữa cơ, nhưng quả là như vậy. Nhớ lắm P. ơi, và đừng nổi trách... Buồn biết bao nhiều khi để lại trên môi hơi lạnh của mùa đông... Ta chỉ còn tấm ảnh, ta trò chuyện cùng tấm ảnh, ta thổi vào tấm ảnh một linh hồn...

**26.11.1971**

Thế là tạm biệt Tân Yên, tạm biệt đôi bạch đàn thân yêu. Cái lô cốt trên đồi chắc đã nhắm mắt và chui vào lòng

đất. Sương mù lại choàng khăn trắng ở lưng đồi. Đang mùa dẻ ra hoa. Hoa dẻ hăng hăng, mảnh mịn và nhỏ li ti, nhưng gần gũi và thân thiết biết bao...

Ba giờ chiều rồi, bà đang làm gì? Nồi nước đun dở đã sôi chưa? Hai bà cháu đun nồi nước cuối cùng vào 4 giờ sáng 25.11, vùi ấm chưa phỉ ra hơi nước, cháu đã khoác ba lô lên vai rồi... Thôi, thế là mãi mãi không còn gặp bà nữa. Bà cô đơn suốt cuộc đời nên có bao nhiêu con là bộ đội.

Những chân rạ, hồ cá, cửa tre, giếng nước... Bà, chị và hai cháu... Các bà mẹ, các cô gái, các bạn nhỏ trên đồi... Hãy ở lại yên lành và hạnh phúc. Hãy trông nom đồi bạch đàn cho cao lớn...

Chia tay trong sương mù. Ban đêm, rạng sáng, những hạt đen nhỏ li ti giấu hộ dân làng nổi xúc động òa ra nơi khoé mắt... Dầu thế nào, ta vẫn là thiếu thốn...

Cột cây số chỉ Bắc Giang 22km. Tiến về phía đó... 600 con người gò lưng và bước. 30kg trên lưng, đường bụi... Phải, lần nào hành quân cũng vậy. Không còn nghĩ ngợi được gì nữa. Thiên nhiên thu hẹp bằng nắp vung dưới gót chân người đi trước. Không gian như co, như dồn, như ép, ép mạnh vào khắp cơ thể, vào cổ, vào vai, vào lưng, vào chân. Mệt lắm, nặng lắm. Sự thật gồ ghề biết chừng nào.

Ta như lần tay trên cạnh sắc lạnh của cuộc đời, và nhớ da diết đến P.; Đường như đối lập với cái khô không và dữ dội ấy, là hạnh phúc êm đềm khi đứng bên P.. Ôi, đôi vai tròn, nhỏ nhắn, gò má và đôi mắt mềm dằm thắm biết chừng nào... Nhìn mãi, nhìn mãi mà không thấy P. đâu.

Chỉ thấy bụi, cát, ồn ào và nặng nề, mỗi mệ. Chỉ thấy gánh nặng của đời đè gí hai vai. Hình như đâu đây có tiếng nghiêng rặng, tiếng ồ ồ từ lòng đất như một lời cảnh báo: Mày muốn xa rời đất này ư? Muốn đi đến thế giới huyền ảo ư? Thì đấy, hãy chôn chân mày, dấn chân mày xuống đất và cúi gằm xuống đất này mà đọc lời nguyện rửa!

Đúng lắm, mình có lỗi lắm. Thần Prômê-tê bị xiềng trên bờ biển vì đánh cắp lửa cho những trái tim. Còn mình, muốn trốn trách nhiệm hay sao?

Chỉ nghĩ được thế thôi, và trong phút giây nào dám ngược nhìn ra xung quanh, có chút tự hào về đất nước, về những con đường dành cho những người đầy nghị lực, không sợ chông gai.

Phía xa là sân bay Kép, từng biên đội đang cất cánh, nhìn rõ cả mũ và buồng lái. Dĩ nhiên phải có màu xanh giản dị và trùng điệp ở dưới này...

Nặng quá và xa lắm. Được nghỉ là ngã luôn xuống dệ đường, không đủ sức tháo người ra khỏi ba lô nữa. Nếu như có P. ở đây, P. sẽ nghĩ gì? Có thương mình không nhỉ? P. sẽ nghĩ gì khi người bạn của riêng P. nằm há hốc mồm mà thở, rời rã chân tay và ngủ thiếp đi trên cánh đồng khô đầy bụi và chang chang nắng... Nhưng nếu có P. ở đây có lẽ mình cũng không nằm thế và sẽ đi bắt chuồn chuồn!

Đằng kia là núi Yên Tử - Trường Sơn thu nhỏ và đang chờ đợi.

Đi đông là niềm tự hào lớn lao của anh bộ đội. Người

nào cũng nhận ra trong đoàn quân ấy một chút thân thể của mình và đều thương anh bộ đội. Còn mình, cũng tự hào là 1 phần tử nhỏ trong sợi dây xích màu xanh.

Em nhỏ bảo đây là Ngọc Lý, đã sang huyện Việt Yên. Lại Yên! Yên Sở, Yên Thế, Tân Yên, Việt Yên... chữ "huyện" ở đây gọi là "sénh" thì phải, nghe là lạ...

Đến Sen Hồ vào 11 giờ trưa, tên "Sen Hồ" thì mát, thế mà Sen Hồ vừa bụi vừa bức bối, Sen Hồ cách Nhã Nam 18km... Lần đầu tiên trong đời đi bộ được quãng đường xa như thế, với 30kg trên vai! Kỳ công thật!

Thị trấn của Việt Yên, qua cái dốc và kia, đường nhựa. Ôi, đường nhựa. Ôi Hà Nội... Bộ đội ulla ra và dẫm chân lên đường nhựa mà reo... Con đường thân yêu trải dài trước mắt. Hãy đặt ba lô và xoa tay trên mặt đường...

Nhưng, chỉ 1 loáng, chiều rộng của con đường chỉ đủ cho anh lính đi trong giây lát... Ta lại đi ngang những cuộc đời bận rộn của thị trấn. Cô thợ cắt tóc, cửa hàng chữa đồng hồ. Bà già bán ớt, bán cam, chanh, đủ cả chua, cay, mặn, chát, ngọt, bùi. Như là chính cuộc đời của bà...

Ga Sen Hồ, có tiếng còi xe lửa. Kia là quốc lộ số 1, một ngã về Hà Nội và một ngã đi Lạng Sơn, đi về phương Nam và đi lên phương Bắc... Đất nước làm thức dậy trong ta những kỉ niệm còn tươi và những kỉ niệm bị lãng quên từ rất lâu rồi. Ta thấy trái tim như nghẹn lại. Nước mắt đã khô trên gò má, nhưng quả tim thì khó lòng mà kìm lại được... Nhất là đường xe lửa với cột đèn tín hiệu, với tiếng còi tàu gọi một chuyến đi xa... Như Anh ơi,

T. khổ biết chừng nào...

Bắt đầu đến trạm dừng chân, làng nằm ven đường quốc lộ 1A, bộ đội lê chân vào sâu trong xóm. 2 giờ chiều rồi, bụng đói, mệt và đau. Chân phỏng rất như phải bỏng và cứng đờ.

Thôn xóm không nguyên lành. Dân ở đây sơ tán vừa về, một vài gia đình nhà cửa bị bom Mỹ phá sập, đang dần hồi phục. Mùi xoan ngấm quen thuộc, không dễ ngủ mà đi sâu vào lòng người. Gia đình có cụ già làm thuốc. Cây thuốc mọc quanh nhà, đầy vườn và cả bên giếng nữa. Một chái nhà còn trống hoác và hở ra cả một khoảng trời trong vát. Lạ, năm nay trời xanh rất lâu...

Cây na, quả chín nẫu, tím sẫm trên trời.

Gia đình có cô gái học ở Kháccốp... Nói chung, mọi sự đều như thế. Bom rơi trên mái nhà và người ta vẫn đi cho mai sau. Bao nhiêu ý nghĩ trên đời này đều hướng tới tương lai, nhưng bàn tay họ thì chạm vào hiện tại. Nhất là những người mặc áo nâu hở cúc này.

Ở đây, vẫn thuộc Việt Yên. Ngủ đêm trên cái chõng nan lạch phạch. Bốn đứa co quắp và ngủ thiếp đi. Cái chân đau rất khi chiều đã dịu và hơi tê tê do ngấm nước muối. Ta vẫn bắt gặp vành trăng quen thuộc trên vòng tròn của miệng giếng và mảnh trăng sáng trắng vỡ tung.

Như mọi lúc ta tự hỏi: giờ này, Như Anh đang làm gì? Kia, mái tóc rơi vào trang sách rồi- Cần thận kéo nhoe mắt chữ... Còn ở đây, chỉ nghe tiếng vỗ cây nút, tiếng chó sủa và tắc kè ran ở xung quanh.



3 giờ sáng đã dậy, nấu cơm và lên đường. Vốc nước rửa mặt, nhớ câu thơ của ai đó *"Quân đi lòng mẹ bụi ngùi/Tiếng hò kéo pháo bên đời vọng sang"*... Đúng lắm, và hay lắm. Câu thơ hay vì bước ra từ một đêm dài chôn chân như đêm nay.

Thị trấn còn ngủ, cảnh bàng xòe tay che những mái nhà êm ấm. Ta đứng trầm tư trên đường sắt và nhìn về phương Bắc - Chân trời phía xa mù tịt, gió lạnh thổi buốt giá mặt mũi và chân tay... Tìm mãi, đâu rồi, khoảng không gian mà Như Anh chiếm chỗ, khi con tàu đưa người ta yêu quý đi xa. Lúc Như Anh đến trên cùng một mặt cắt với T. ở đường xe lửa này, dáng người yêu dấu ấy là đâu?

Lúc qua đây, Như Anh nhìn về bên trái hay bên phải? Chắc là bên phải, phía đường quốc lộ, vì T. đang đi trên con đường này... Không hiểu có phải thế không?

Ta gặp nhau ở giữa Thủ đô và ở cả trên mọi nẻo đường đất nước... Ta gặp nhau và sẽ mãi mãi bên nhau...

Đến Đáp Cầu, sông Cầu, ngày nào ta đọc bài thơ của Chế Lan Viên: *"Có gì đâu, sông Cầu/Có gì đâu, gì đâu..."* hôm nay đã đến - Cầu bị lật sang bên đường, nhưng xe lửa còn đi được. Này, một đoàn bộ đội trên tàu đi ngược lên phía Bắc và vẫy mãi, lính gặp lính mà!

Phố bên kia già nua và cũ kỹ lắm rồi. Dường như nó lật áo cho bộ đội xem vết thương của chiến tranh. Than đen đầy trên bến, lam lũ lắm. Bụi than bám đen cả mặt mũi, cả trên vai và ba lô. Vùng này bị lụt, nước sông Hồng dâng cao, ngày 31.8.1971, nước ngập quá mặt đê 30cm.

Còn bây giờ, sông Cầu đang rút nước. Nhưng mặt sông còn mênh mông lắm. Thuyền câu, thuyền đánh cá miên man với làn nước biếc. Buồm trắng, buồm nâu se từng sợi gió và lấp dần vào khúc ngoặt của dòng sông. Những chiếc xà lan nông nổi vẫn ngược dòng chờ đá. Tiếng chuông nhà thờ thành kính gọi mây trời... Sang đất đạo rồi! Loáng thoáng thấy gác chuông và cây thập giá. Qua ống nhòm, thấy cả chúa Giêsu giang tay chịu cực hình, và con đường được nhận ra bởi hàng cây rất xanh...

Bộ đội nằm ngón ngang ở sườn đê. Thịnh ngó vào mắt mình và thét lên: "Mày hết cả lãng mạn rồi!" Khổ thế, mắt mình có gì mà lãng mạn. Đôi mắt chết ấy, có lẽ là lãng mạn thì đúng hơn! Nhưng vùng này quả là đẹp, như trong tưởng tượng của mình về đồng quê, cánh cò trắng muốt vỗ nhịp vào ra trong lời mẹ hát. Càng gần Bắc Ninh, xứ sở của dân ca, phong cảnh càng êm dịu, càng quen thuộc và mênh mông như bài quan họ "Trên rừng 36 thứ chim"...

Dẫu rằng đất này vừa bị lụt, đồng còn nâu bạc, cỏ cũng úa vàng, và người làm đồng thì thừa thốt, rom rạ còn mắc đầy trên dây điện và bốn bề có mùi cá tanh tanh... Nhưng vùng quê vẫn đậm đà phong vị dân tộc ở tà áo, nét cười, dáng tất tưởi; ở bầu trời xanh màu Tổ quốc và dãy xoan, lốm đốm chùm hoa đỏ, nhất là lũy tre le te, lúc lắc, rì rào, tâm hồn của nông thôn Việt Nam...

Xã trú quân là Đại Xuân, thôn Xuân Hoà - Quế Võ. Xã công giáo và từ rất lâu, bộ đội không đóng quân ở đây. Phúc tạp lắm... Bọn mình rất lo và yên lặng tiến vào. Nhà

cửa đổ sụp sau lần bị lụt được tạm bợ dựng lên, tường còn vô vàn lỗ thủng cho gió lùa vào. Chuông nhà thờ từ cối sâu tích mịch văng ra... Phải đấy, đấy là phía quân tiến vào.

Tiền trạm cho biết, tình hình rất căng. Hoạt động chính trị còn nhiều việc cần giải quyết. Chỉ những người trong chi bộ mới biết ai là đảng viên. Bà Trùm, khi chết, cả xã mới ngã ngửa người vì lúc ấy mới rõ, bà là đảng viên từ năm 1958.

Nhưng dân công giáo cũng không khác gì mọi người. Đều quý và thương anh bộ đội. Đón bọn mình ở đình làng, cửa tam quan bị sụp, trống huếch, trống hoác, nhưng các mẹ ở hội Mẹ chiến sĩ nhiệt tình lắm, và rất vui khi thấy bọn mình khỏe, trẻ, sung sức, chỉnh tề.

Mình vào nhà anh Cường, 35 tuổi và có 6 con, chủ nhiệm HTX. Chị vợ vừa sinh cháu được một tháng, đứng vào vụ lụt. Nhà cửa đổ hết, mà anh đi họp, đi công tác suốt ngày. Bà mẹ đã già và rất yếu, ngồi ăn cơm ngô trệu trạo, nhìn mà rớt nước mắt.

Nước ngập lên hết tường, ngập lưng thân mía. Thóc, lúa bị tàn phá nặng. Song cũng giống ở Sen Hồ, nhân dân vẫn lạc quan, tin tưởng, và sớm chiều, nhà thờ vẫn thông thả gióng hồi chuông gọi con chiên đi cầu chúa...

Vùng đất của nhà chung khá rộng. Cây cối nhiều, nhất là mía. Ăn thả cửa. Nhà nào cũng theo Đạo, và trong nhà treo đầy ảnh chúa.

Nhà thờ khá rộng và đồ sộ. Mình dừng chân ở bậc đá

khi trời vừa sụp tối, ánh sáng nhờ nhờ của buổi hoàng hôn tăng vẻ huyền bí, giọng cầu kinh âm rung trên vòm cong của nhà thờ, nghe ròn rợn quá. Trong nhà treo lá cờ đen, có hai khúc xương bắt chéo đỡ lấy bộ xương đầu. À, hôm nay là tháng 11, đọc kinh cầu hồn cho người quá cố. Cụ trùm trưởng già, đầu nhẵn thín, khoác bộ quần áo đen như một linh mục. Tiếng cầu kinh như rên rỉ, than vãn nhưng mạnh mẽ, dồn dập và không khi nào ngừng. Nó thổi vào lòng người một sự cuồng tín, tin tưởng ở một sức lực siêu phàm. Nó đè bẹp mọi ý nghĩ phản kháng, và bao trùm lên tất cả những bài ca đều đều, buồn iu ấy là sự phục thù, nhịn nhục...

**29.11.1971**

Nói chung, mỗi địa phương, mỗi thị trấn nhỏ, một ngôi nhà khiêm tốn nép ở bên đường đều nói với khách bộ hành một lời nào đó rất riêng và rất chung. Khiến người ta không sao quên được.

Ví như trường cấp 3 Tân Yên, trường cấp 3 Quế Võ, các em nhỏ đang ngồi trong lớp học. Còn cô giáo đứng ở ngoài cửa, chờ tiếng keng mở tâm hồn...

Những khuôn mặt hồn nhiên và tự tin hết sức. Ngày mai, đó sẽ là những người con quý giá của Tổ quốc. Có điều, các em có nhận ra điều ấy hay không?

Qua Phố Mới, phố không còn mới nữa. Nhưng Phố Mới cứ gọi cho mình thị trấn Bó Hạ mà mình đã đến chơi, khi ra bến Sỏi. Chợ Bó Hạ mùa này chưa có cam, nhưng

khách đã dập diu.

Hà Bắc có mấy thị trấn nhỏ thì đều quét vôi lại và cũng khá vui. Phố Mới giống như ô Cầu Giấy, cũng có chi nhánh ngân hàng và cửa hàng Bách hoá... Ở đâu, cũng gặp quá khứ, cũng gặp tương lai.

Đi trên cánh đồng Xuân Hoà, ta dừng chân nghỉ bên cạnh nghĩa trang liệt sĩ. Lạ lùng thay, trên những tấm bia đá đơn sơ, trầm mặc, có cả tên ta. Cùng họ, cùng tên đệm và cùng tên. Người đó già hay trẻ, chỉ biết hy sinh ngày 9.10.1952, 5 ngày trước khi mình cất tiếng khóc chào đời.

Vậy mà đêm trước, mình không biết. Thế là qua một đêm, "người kiếp trước" của mình sống cô độc dưới nấm mồ. Nhưng không dừng lại lâu được. Ta chỉ yên lặng, bỏ mũ và thầm hứa theo bước người.

Mười mấy năm trời sống dưới bầu không khí thanh bình, mình chưa từng biết rằng, mình đã sống một đời cho cách mạng. Có phải "tiền kiếp" của mình chưa trao vào tay mình nhiệm vụ còn bỏ dở, để mình lớn lên, lớn lên cho kịp với yêu cầu của cách mạng. Và mãi bây giờ, vào buổi bình minh, mặt trời cháy đỏ từ 99 đỉnh của núi Neo, vào lúc cả đơn vị hành quân, mới thức dậy và tin cần trao vào trái tim ta.

Hồi "người kiếp trước" đang yên nghỉ trong sự yêu thương của dân làng, hãy yên tâm vì con cháu. Không có sự mất đi vĩnh viễn trong cuộc sống của những con người hết lòng vì dân tộc, vì giai cấp, vì Tổ quốc thân yêu.

Với ý nghĩ đó, ba lô trên vai cũng bớt nặng đi nhiều.

Lại sang đường nhựa. Đây là đường 18, cột cây số chỉ cho biết cách Bắc Ninh 19km.

Ở đây vẫn là vùng bị lụt. Mênh mông ở xung quanh là màu đất phù sa, chỉ lác đác, tro tro màu vàng úa của cây cỏ... Và càng như thế, lũy tre làng xa kia càng trở nên xanh, như tâm hồn và ý chí của người dân ở đất ngọt ngào.

Các em nhỏ, các cụ già dừng lại bên đường vẫy chào anh bộ đội. Mình trở thành người độc đáo nhất tiểu đoàn vì đi chân đất. Hôm trước phỏng rất cả gan bàn chân, bây giờ vỡ ra, không thể đi giày, đi dép được. Vả lại, đi chân không trên đường nhựa thì cũng không có gì đáng sợ cho lắm. Thế là phăm phăm bước theo ngón tay chỉ và nụ cười rất đáng yêu của các em nhỏ bên làng.

Đường 18 đi đâu, về đâu? Không cần biết, đọc trên cột mốc, chỉ thấy Phả Lại... Chỉ cần nhìn vết xích xe sắt bám nát mặt đường là đủ rồi, là đủ tự hào, tự tin, đủ hứng thú và nghị lực đi lên.

Mà cũng phải, chẳng lẽ lại dừng chân khi cả đoàn quân đang vượt lên phía trước. Khi xóm làng còn xơ xác vì trận lụt, khi lối vào nghênh ngang tấm biển: "Có dịch lợn". Mọi cái, đều giục anh, đều nhắc nhở trong lòng anh: Đi nhanh, đi nhanh chóng về nhà, quê hương đang chờ anh xây dựng.

Đất nước thật nên thơ, nhưng phải nhói trong lòng anh xót xa vì cảnh tiêu điều, xơ xác, anh mới thật sự yêu thương, thật sự cảm biết đây là máu thịt của anh, đây là cuộc sống của anh.

Cảm ơn hôm nay, cảm ơn viên xanh của ruộng bậc thang và cảm ơn cánh cò trắng thuy chùng đem về cho lòng ta niềm yêu tha thiết và gắn bó với đất nước, với những con người đang lam lũ làm ăn.

Trong tình yêu Tổ quốc, lại càng thêm nhớ Như Anh. Nhớ người bạn đang ở đầu kia của Trái đất. Không được đi trên con đường mà mình đang cất bước. Không được thấy cảm giác mát lạnh và nóng bức, không được đi chân đất mà miết xuống lòng đường, lòng đất Tổ quốc.

Chắc ở nơi xa xôi ấy, Như Anh nhớ lắm, quê hương. Chắc Như Anh không quên được những con đường đỏ bụi, những đường cây, những buổi hoàng hôn thông thả và những chiếc lá khô lười biếng lẩn trên mặt đường. Nhất là con người và kỷ niệm.

3 năm, 6 năm xa Tổ quốc, Như Anh có trở nên xa lạ với những người ngày đêm lầm bụi của cuộc đời?

3 năm, 6 năm xa đất nước, Như Anh có thêm yêu Tổ quốc, thêm gắn bó với mảnh đất đã sinh và nuôi Như Anh lớn?

Ở đó, lạnh lắm, băng giá và mùa đông. Nhưng chớ để lòng mình nguội lạnh.

Mình mong mỏi và rất tin Như Anh sẽ giữ được những tình cảm đẹp đẽ và trong sáng đó của mình vĩnh viễn.

Mới đó đã 4 tháng trời, 26.7, còn ở bên Như Anh, 1 giờ sáng 28.7, con tàu đưa Như Anh đi xa... Bốn tháng, biết

mấy thương yêu, buồn khổ và nhớ nhung. Niềm vui chỉ là lòng yêu đất nước và những lá thư âu yếm của Như Anh. Niềm sung sướng chỉ là được Như Anh nhớ nhung, chỉ là những giờ phút nghĩ về dáng người mà ta yêu quý.

Còn tất cả. Điều khó khăn, điều sâu muộn. Thiên nhiên và con người. Suy tưởng và thực tại. Mơ ước và làm việc. Tất cả cứ rối bung, rối mù.

Chân cứ bước trong xa xăm, và con đường thì dài mãi. Và để người ta khoan khoái nói được câu: "Rồi cuối cùng cũng đến nơi!" thì bao nhiêu mồ hôi đã đổ, và bao nhiêu đôi chân tê dại.

Có phải cuộc đời cũng chính là như thế? Càng ở lâu trong quân đội càng hay nhớ đến Paven, nhớ Phạm Hồng Sơn. Nghị lực, chưa có trong con người ta!

Gặp một tiểu đoàn đi ngược lại. Lính cũ rồi, họ chuẩn bị đi B, quân phục và cả những gương mặt đều mới, đều hồ hởi - Bắt tay, bắt tay, thân thiết biết bao. Các anh đi trước nhé. Trên ngực áo người nào cũng lấp lánh huy hiệu của Đoàn Thanh niên giải phóng - Bọn mình lính mới cứ nhìn mà thêm.

Tiểu đoàn bạn đông thế mà không gặp lấy một người quen. Bọn bạn mình đi đâu hết cả? Thế mới biết quân đội mình đông lắm, nhiều lắm và trùng điệp vô cùng. Giọng Nghệ An, Thanh Hoá, Khu tư nặng nặng, giọng Thái Bình, Hà Nội... Cái giọng Việt Nam ấy, dễ gần lắm. Ngày mai họ đã là quân giải phóng rồi. Sướng mê đi!

Bộ đội sắp đi B có khác, ba lô nặng trĩu và lính thì to,



khỏe. Tự hào vô cùng về chúng ta. Chúng nó rồi sẽ chết, các anh nhỉ. Tạm biệt, hẹn gặp nhau ở chiến trường...

Có lẽ đây là cảm xúc hào hứng và phấn khởi cuối cùng của đợt hành quân.

Bộ đội nghỉ ở chân một con đê. Có đê thật, nhưng nhìn cả hai bên đê thì chẳng thấy sông đâu cả. Các bạn bảo xung quanh đây rất nhiều sông. Và sông Thương thì gần hơn cả. Trời trưa, nắng dữ dội hơn và nhìn ra xa chỉ thấy cát, đường đê đầy bụi, đồi trọc và trời xanh thăm thẳm.

Lác đác có bộ đội từ trong làng đi ra. Bọn mình sẽ vào đóng quân thay họ đây. Hỏi thăm, họ bảo: "Gần thôi!" Nhưng vẫn chưa thấy tiền trạm đâu cả. Tiền trạm luôn đứng đón cách chỗ trú quân 3km. Tức là chỗ này còn phải đi hơn 3km nữa! Sợ thật!

Đường từ đây không còn cây nữa, cây chỉ có phi lao ở xa xa phía bãi cát trắng trông nhưcé mắt. Nắng buổi trưa bức bối vô cùng - Có tiếng máy bay ta, ngựa cổ nhìn lên, chỉ gặp màu xanh da trời đến tận cùng. Một tí gió cũng không có, một tẹo gió cũng không có. Càng hay, có gió chắc thổi tung cát mù mịt. Lẻ tẻ, có người tụt lại phía sau. Không có quyền tụt. Không có quyền rời bỏ hàng ngũ. Và vẫy gọi ở phía trước là đôi mắt âu yếm, khích lệ của người mà ta yêu quý, Như Anh: T. cố lên, cố lên tí nữa, con chim đầu đàn của Như Anh!

Lúp xúp dưới chân đồi là những mái nhà, mái rạ lều tèo. Ở đây cũng có rừng bạch đàn, rậm hơn ở Tân Yên, nhưng thấp hơn và thân cong queo nom rồi mắt. Xấu lắm.

## Mãi mãi tuổi hai mươi

Nhật kí thời chiến Việt Nam

Ở dưới lại toàn cát, bao nhiêu là dấu chân, bao nhiêu câu chuyện ở đất này.

Mình sẽ ở đây ư, mình rời bỏ vùng đồi Tân Yên rất thơ và đến với vùng cát trắng này (nhưng không phải bãi cát rất đẹp của biển!)

Thình thoảng, bắt gặp một chiếc xe vận tải quân sự nằm lẩn lóc ở vệ đường, thùng xăng, đầu xe, dầu mỡ, sắt rỉ...

Bắt đầu vào làng, chỗ này là Đông Du thì phải. Dân thưa thớt, và bộ đội thì đông hơn dân nhiều. Có người tính tỷ lệ 9/10. Kể thì hơi ngoa. Nhưng cũng có lý đấy. Tiểu đoàn trưởng đứng đợi dưới một gốc tre. Cán bộ của mình cũng chẳng khác gì chiến sĩ, cũng ba lô, cũng gạo và súng. Chỉ khác, các đồng chí đó đi thẳng người và bước vững vàng hơn lính nhiều. Cũng phải thôi, đánh Pháp rồi đánh Mỹ, bao nhiêu năm đi trên con đường lửa, con đường lớn của dân tộc.

Sao con đường dài thế, dài mãi. Mất hết cảm giác về vai và chân bước hoàn toàn theo cảm tính. Ai có đi bộ đội mới thông cảm với người lính chiến. Tự dưng, mình thăm cảm phục những người đi trước. Đáng phục lắm. "Trâu bò" không ăn thua đâu. Chủ yếu là nghị lực, cần bản là nghị lực.

Đến ngã ba, chưa gặp giao liên, bộ đội ùn lại và cúi gập người cho ba lô đỡ siết vào vai. Khát quá, nhưng chỉ có nước ao. Bì đông chưa được phát. Dường như cấp trên cố ý tạo ra tình huống này - "Rèn!" Chao ôi, cái chữ đáng ghét thế!

Thôi, đây rồi, tụi quỉ, tiền trạm gì mà “hậu” thế! Mãi, bây giờ mới gặp. Và thế là “chỉ còn 3km”. Quên đi, cái ba lô ác nghiệt trên vai, cái nắng trên đầu, cái nóng, cái mệt trong người và hãy nghĩ đến cái dịu dàng, thắm thiết của đôi mắt Như Anh, của đôi vai Như Anh, của hai bàn tay thắm mát hơi xuân...

Đỉnh dốc là chỗ ở, vậy mà 2/3 quân số nằm lăn ở chân đồi, cúi mãi, cúi mãi, tưởng như muốn đi bằng cả 2 tay và 2 chân. Bò lên, bò lên!

Nhưng, thế còn sung sướng lắm. Thế mới chỉ là cái vất vả, cái gian khổ về cơ thể, về vật chất. Còn cái khổ hơn, cái đau đớn về tinh thần là sự thờ ơ của bà con trong xóm đồi.

Thấp thoáng trong nhà nơi lưng chừng dốc là những cặp mắt nghi ngờ, hơi xa lạ. Ta tự hỏi: Họ là ai, có phải là bà mẹ Việt Nam từ ngàn đời thương anh bộ đội? Có phải các cháu nhỏ, các em thơ riu rít quần lấy tay anh? Mà sao bàng quan thế, dửng dưng thế... Ôi chao là buồn...

Họ nhìn quanh, lạnh lẽo và thụt vội vào nhà trong, cánh cửa tre hạ xuống, chó sủa ran...

Thật tệ hơn cả “cô giáo vùng cao”.

Bọn mình mệt quá rồi, không đủ sức đứng dậy vào nhà nữa, và nằm lăn dưới bóng tre mà nghỉ và kiếm cách vào nhà.

Không gian im ắng quá. Và chẳng thấy lũ trẻ chơi trong ngõ nhỏ. Xung quanh chỉ toàn cây, tre, chay, cây đen, cây mít. Cây um tùm như an ủi, phải, cây lá này vẫn

cây lá quê hương. Nó đâu lạnh lòng với anh bộ đội...

Nghỉ chân, bọn mình chia nhau vào các gia đình vận động. Bước vào nhà, tự dung bọn mình đã thì thào vào tai nhau: Yên Thế, lại Yên Thế rồi! Bẩn quá, bẩn quá, nhà cửa có một thứ mùi chua, mốc, mùi thời gian quá dài chưa quét dọn. Nét đặc trưng là lấm ruồi và nhiều "tàu há mồm" quá. Nhà nào ít nhất cũng 5 đứa trẻ dưới 10 tuổi! Ôn ào và luộm thuộm, chứng tỏ mức độ giác ngộ của dân chưa cao lắm.

Vào nhà nào họ cũng đuổi. Lắm lý do đến thế, nào là: Đợi ông ấy về... Tệ hơn, có gia đình không thềm tiếp và trả lời: Gia đình tôi chưa có ai đi bộ đội, nên không biết đối xử với các chú như thế nào!

Bọn mình không biết nói sao nữa. Ra ư, thì chỉ có bụi tre và đỉnh đồi thôi. Phải bám vào dân mà sống! Bám lấy dân.

Thế là chưa được cơm cháo gì, bụng đói, mệt, bọn mình vào nhà, giúp gia đình quét dọn, gánh nước, se tơ. Nhà ở trên đồi nên nước hiếm hoi. Phải xuống chân dốc và ở đó có cái giếng chung của cả làng.

Vừa làm vừa trò chuyện, vừa xin vào ở một góc nhà đặt ba lô thôi. Mãi đến chiều họ mới cho vào nhà, cho giường chiếu hắt hoi và giục "các chú nấu cơm ăn".

Khi đó mới biết đơn vị trước ở đây làm mất uy tín ghê quá. Toàn là dân Khu tư, dân Nghệ An, Hà Tĩnh... 3/4 số xoong quân dụng bị mất, rồi quân trang, quân dụng mất lung tung. Tệ quá.

Bây bạ thế thì thôi. Nhưng hậu quả lại dồn lên đầu bọn mình. Ngay đêm, đại đội họp cấp tốc trên thửa ruộng còn tro chân rạ. Phải gấp rút khôi phục lại uy tín của quân đội.

Gia đình mình ở có 9 người. Bác chủ 55 tuổi rồi và ngày ngày vác thuyền nan đi đánh lưới trên sông. Tụi nhóc còn nhỏ, cô gái thứ hai tên là Thà, 17 tuổi, đi làm suốt ngày và ban đêm cũng chẳng về. Nhưng nếu cô ta về thì cả nhà biết ngay vì cái mồm to và liến thoắng của cô. Cái giọng chan chát nghe đến chói tai. Khổ cho anh chàng nào vợ phải cô ấy suốt đời có lẽ chẳng được nghe cô ấy thì thâm (!).

Còn tụi nhóc thì bẩn, bẩn lắm. Chân tay bọc một lớp đất đen như da cóc. Toàn uống nước lã và không bao giờ rửa tay cả. Đêm đi ngủ thì tọt lên giường, sáng dậy lấy khăn mặt còn ướt của người lớn lau cuống quít và thế là mở đầu một ngày!

Mình rất không thích cái tò mò, cái ưa lục lọi của tụi nhóc ấy. Đặt ba lô xuống là sà đến và nắn cái nọ, sờ cái kia, chẳng ra làm sao cả. Nhất là thằng Hành, học võ lòng, hư lắm.

Tế bảo: "Phải rèn bọn này mới được". Bỏ một buổi rủ chúng nó đi chơi và dặn dò: "Các chú để súng đạn trong ba lô, đừng đụng gì đến mà nổ", v.v...

Thế là ổn. Còn phải vệ sinh vệ sống cho các ngài nữa chứ. Rõ khổ.

Nhưng cũng thấy thương gia đình và các cháu. Lỗi ấy

đâu phải vì bố mẹ hay vì bản thân chúng. Mà vì thằng đế quốc, vì lụt lội. Vì kẻ thù của dân tộc ở bên kia bờ Thái Bình Dương...

Đêm ngủ, mình lại mơ thấy hôm ở Xuân Hoà, ngồi ăn mía với anh Cương. Anh kể chuyện về chúa, về bà Maria. Mình hỏi rất thật thà: "Thế anh có tin rằng những điều đó là sự thật không?" Bỗng dưng, anh Cương nhú mày, thẳng cánh ném con dao nhọn vào mặt mình... Giật thót người và tỉnh dậy, Té gọi, mồ hôi vã ra như tắm. Mình nghĩ đến một điều: Trong công tác dân vận cần thận trọng, hết sức thận trọng. Đây, cái gia đình mình đang sống...

## 30.11.1971

Cuối tháng rồi, cuối tháng... Thời gian đi nhanh quá. Mới hôm nào nhập ngũ, hôm nay đã đến 3 tháng rồi.

Đêm nay, trời sáng trắng mà lát phát mưa. Ngồi dưới ngọn đèn ba dây tù mù và suy nghĩ miên man. Sáng mai, chia tay với Té, Châu, Hùng, Thắng, Minh - họ đi Phòng không - Không quân. Chia tay rồi, lại tiếp tục chia tay...

Đêm qua, tiễn anh Tặng trong ánh trăng bịn rịn. Người trung đội trưởng thân mến của B lặng đi trong lời thơ tiễn biệt:

*"Đất nước mình rộng lắm, anh Tặng ơi,  
Mới gặp nhau, nay từ biệt nhau rồi  
Cầm tay nhau và hẹn ngày gặp mặt  
Điếu thuốc anh đưa đốt đỏ trời..."*

Ngồi bên anh rất khuya, nghe anh kể ngày về thăm quê sau 6 năm ở chiến trường. Vào 2 giờ sáng, một ngày của năm 1968, anh gõ cửa nhà chị ruột:

- Chị ơi, mở cửa cho em...
- Ai đấy?
- Em đây!
- Em là ai?
- Em là em chứ còn ai nữa! (Cười)
- Cậu Ty à?
- Không!
- Cậu Châu à?
- Không!
- Cậu Thế à?
- Không!
- Thế thì là ai? Không nói tôi kêu lên đấy!
- Ừ, chị kêu đi xem nào, em đây mà!
- Thôi, nói thật đi, em là ai?
- Em đây, Tặng đây!

Chị mở tung cửa và nhận ra đứa em 6 năm trời xa cách, tưởng đã chết ở chiến trường rồi. Thế là ôm choàng lấy em mà khóc...

6 năm, biết mấy đổi thay trong cuộc sống và con

người. Mẹ anh yên chí rằng anh đã nằm lại ở một vùng đất xa xôi nào của miền Nam, thì anh lại về, lại về thị xã Phú Lý giữa những ngày giặc điên cuồng bắn phá. Hạnh phúc biết bao nhiêu, và sung sướng cảm động biết bao nhiêu...

Chị đã quên tên đứa em của mình, bởi luôn tâm niệm rằng em không còn nữa... Đau đớn biết bao và càng đau đớn, ngày gặp mặt càng cảm động càng hạnh phúc...

Anh lại chia tay, và đi vào chiến trường trước những người lính mới. Cuộc đời của anh đẹp để biết bao.

Anh đi rồi, ngày mai lại đến các anh lý 3 tạm biệt đơn vị sang đơn vị mới. Lại chia tay, lại chia tay...

Tạm biệt anh Châu, người bạn thân thiết của mình những ngày đầu cuộc đời bộ đội: hai đứa dắt nhau lên đồi rất cao và nhìn ra bốn phía. Gió mạnh đẩy người nghiêng ngả, mình và anh Châu nằm bên sườn nam, im gió. Dưới chân đồi là bãi bạch đàn thì thảo không ngớt. Không ai muốn nói câu nào...

Mai, chúng mình xa nhau, và có lẽ chẳng biết bao giờ được gặp lại, anh Châu đang làm giờ luận án tốt nghiệp của tổ chất rắn, và rời trường ra đi...

Anh nằm đây, buồn lắm và rạo rức lắm. Anh nhắc lại cho mình câu ngạn ngữ Anh: *Không sức mạnh nào có thể ngăn cản được những trái tim đầy khát vọng*. Đúng như vậy đấy. Không có sức mạnh nào...

Số phận anh hơi giống mình và cũng có những niềm ao ước, chờ đợi như mình. Bạn anh, cô Phương Lan đang



đi học Dệt tổng hợp ở Đức. Anh băn khoăn vì khi bạn đi anh không ra tiễn, bởi lúc đó, anh bị giữ lại do tình hình chính trị Tiệp. Anh ao ước, 6 năm sau được ra đón bạn, mặc dù lúc đó cuộc sống sẽ có nhiều thay đổi, khó xử cho anh.

Nhưng, cả ao ước nho nhỏ đó, anh cũng không thực hiện được nữa rồi... Đứng thờ dài, từ trên cao nhìn ra xa thấy màu tím phôi đầy trên mặt nước, trên đỉnh núi và những cánh đồng...

Mình hỏi: “Anh có yêu chị Lan không?” Anh gật đầu: “Có, mình yêu Lan, tình yêu con người và không phải là tình yêu trai gái”.

Tình yêu con người... Chắc chị Lan chưa một lần mình gặp mặt cũng là người rất say mê khoa học và một lòng phụng sự lý tưởng phục vụ nhân dân. Bởi vì, chị là người mà anh Châu đã gặp, đã yêu.

Dưới chân hai đũa là thung lũng, có bóng người cuốc đất và những con gió êm đềm nô đùa cùng cỏ may mọc thấp... Gió hơi lành lạnh thổi dạt áo quần, đi ngược chiều và mỗi người nhặt được một con chuồn chuồn đỏ, chắc nó chết khô vì gió. Mà cả trên ngọn đồi ấy chỉ có độc 2 con chuồn chuồn ấy, tìm mãi cũng không thấy thêm con nào. Con của mình nhỏ hơn một chút và chưa rách cánh. Thế đấy, ngọn đồi kỷ niệm cho ta. Và từ nay ngọn đồi mang tên “Đồi chuồn chuồn đỏ”...

Càng đi với anh, càng nhớ Anh... Anh ở đâu rồi nhỉ, xa nhau, nhưng có lúc nào mình không nhớ tới Anh, bạn yêu

dấu nhất trên đời...

Cũng vậy, mình mong sao có một ngày đón Như Anh ở ga Hàng Cỏ, nhưng rồi có lẽ ngày đó không bao giờ đến cả. Bước chân xuống sân ga, Như Anh có nhớ tới mình hay không...

Nhìn màu xanh bất diệt của cây cỏ, và vù vù bên tai là ngọn gió ngoan cường, thấy trời dậy trong lòng một sức sống bất diệt, trẻ trung. Tin tưởng ở tương lai tươi sáng.

**2.12.1971**

Tháng 12 đấy. Mới hôm nào Như Anh viết thư cho mình bắt đầu bằng: Tháng 8 đến rồi, tháng 8 kỷ diệu với bao điều hứa hẹn, nhưng lại là tháng của chia ly... Giờ đã 4 tháng đi qua...

Thời gian trôi không bao giờ ngoảnh lại. Dĩ vãng dày lên, nhưng tương lai thì vẫn còn vô tận. Dẫu sao cuộc sống của mình cũng bị dồn lại mỏng hơn, ngắn hơn và sự hối tiếc cũng nhiều hơn.

Mấy hôm nay chờ công tác, suốt ngày chỉ leo đồi, vào nhà dân chơi và chia tay. Buồn lắm. Trưa nay Ngôn đi rồi, các bạn cũng đi nhiều, còn mình vẫn nằm dài... Tiểu đội đi non nửa, chỉ còn 7 người, phải dồn nhà ở cho tập trung.

Nếu cuộc đời nhàn rồi thế này mãi thì buồn nhỉ, từ hôm đến đây, chỉ đi lấy gạo có một lần, còn thì toàn chơi bởi. "Nhàn cư vi bất thiện", tội quỉ đem AK lên đồi đi dạo suốt ngày, không hiểu chúng nó lấy đạn ở đâu. Tiếng súng

dội vào vách đá, nghe ì ầm rất lâu - Mặt trận còn xa lắm...

Mùa đông chưa về đến đây. Mình yêu cái chuyển tiếp giữa hai mùa này, xốn xang trong lòng nhiều kỷ niệm. Cây sầu đông chưa mở ra những mối sầu cho mình an ủi. Chùm quả chín vàng lấm tấm trên tà áo xanh của bầu trời, nhắc mình nhớ về cái ngõ hẹp vào nhà. Ao cô Tư còn mọc trên làn nước chùm hoa lau cho tụi con trai đánh trận hay không? Máy cây hồng bì, cây nhãn bên sân hàng xóm có còn hay không, ngày trước, đấy là nơi tụi trẻ bán hàng và bày trò đám cưới; Cái dù vàng che cô dâu, chú rể, giờ tôi tả khắp bốn phương.



**Gia đình liệt sĩ Nguyễn Văn Thạc năm 1971**

Kỷ niệm càng dâng lên và trào ra như nước mắt. Sáng lạnh nhiều sương, và gió táp, cây trên đồi chắc là buốt lắm, nằm nghĩ về những người thân yêu mà se thắt trái tim.

Chưa bao giờ mình xa nhà lâu như thế này, chưa bao giờ nhớ cha mẹ, anh em và bè bạn như bây giờ,... Giá như có phép màu, trở lại 1 ngày của thời thơ ấu, có đủ mọi người thân yêu,... Chao ôi, ngày đó... vĩnh viễn mất rồi.

Bọn nó trốn về nhiều, có lẽ vì không chịu được cái cảnh nhớ nhung đáng sợ này. Từ đây ra đường 18 chỉ có một khoảng đồng. Ở xa này, nhìn ô tô, xe đạp lẫn từ tốn qua các thân cây mà muốn chạy vù xuống đó. Rồi Hà Nội, gia đình, đường Nguyễn Ái Quốc và phố Nguyễn Du... Bao nhiêu điều hứa hẹn còn bỏ dở, bản nhạc dừng lại ở âm da diết nhất... Như Anh, giữ ngón tay yêu dấu ấy ở phím đàn và đừng buông ra, đừng buông, nghe thấy không, Như Anh, đừng mỗi một...

Không ai muốn cuộc đời mình phải buồn bã cả, Nhưng rất ít người trên đời này đạt được điều mình mong muốn. Mất mát nhiều, nhưng cố gắng làm sao cho mình khỏi thất vọng, khỏi mất nghị lực luôn hun cháy lòng mình. Đó mới là điều quan trọng.

Hôm qua, nhận được thư Phong. Nó sắp đi chiến trường và viết cho mình cảm xúc của "người lính trước giờ ra trận". Phong chín chắn và điềm tĩnh, tự tin. Vậy mà cũng chưa vững vàng gì cho lắm. Có điều gì hơi bàng hoàng, hơi "tù biệt" một chút. Và âm hưởng của lá thư khiến mình muốn ôm choàng lấy nó, giữ nó lại bên mình,

thằng bé còn non trẻ quá...

Phong viết: “Mình rất biết ơn T., biết ơn các bạn bè thân thiết của mình. Những người bạn sống say sưa, yêu đời và luôn tiến về phía trước. Nhưng, những cái mà mình đã thu lượm được, những điều mà các bạn đem đến cho mình chưa đủ để mình tin rằng sẽ đem đến một kết quả tốt đẹp.

(...) Dẫu sao, đây cũng là những phút cuối cùng. Bận rộn quá, mình cũng không kịp đảo về thăm nhà nữa. Mình tiếc rằng thời gian qua, bọn mình liên lạc với nhau chưa thường xuyên lắm, T. biết hơi ít về cuộc sống của mình... Rồi ngày mai, chưa biết ra sao, chỉ chắc chắn (trong cuộc chiến đấu này, tang tóc và đau thương sẽ đến với con người)” (*Câu trong ngoặc bằng Nga văn*).

Chiến tranh, đương nhiên là như thế. Nhận ra điều đó là dĩ nhiên thôi. Nhưng, mình nghĩ, đâu là cái chủ yếu mình phải nhìn nhận. Có lẽ đó là cái tự hào về vị trí mũi nhọn của mình, về trách nhiệm lớn lao của mình trước lịch sử và dân tộc.

Thư cho Phong, mình viết: ...“Còn nhớ không Phong, dạo lớp 10, Phong đọc trước lớp bài “*Đường chúng ta đi*” khiến hai đứa mình cảm động. Ở cái cảnh ỏi đã nhẵn bóng vết tay mình, Phong với mình ao ước được sống những giờ phút như thế. Giờ phút Phong bảo con người với đất nước là một và người lính trở thành con người lý tưởng của thời đại. Cái giờ phút mà Phong viết thư cho mình...”

Mình gửi cùng lá thư là những đoạn “Đường chúng ta đi” học thuộc từ hồi đi học. Phong có nhận được không, qua Trường Sơn, qua dốc Bà Định, dốc Nguyễn Chí Thanh, qua chặng đường Quyết Thắng. Và trong bom đạn, Phong có trả lời câu hỏi mà cuộc sống đặt ra...

Hồi còn đi học, một nhận định còn chưa được cách mạng là “Người đi thì nhiều. Và người đến thì ít”. Hãy suy nghĩ trên khía cạnh trừu tượng. Chẳng lẽ chính mình và Phong luôn ao ước được sống như vậy, nhưng ở những giờ phút đó, thì suy nghĩ cá nhân lại trấn áp hết cả hay sao? Và chẳng lẽ chính Phong lại là người mà mình không tán thành cách sống và suy nghĩ thế?

Thường khi, do tác động tích cực của văn học và sách báo tuyên truyền, người ta có suy nghĩ và cảm xúc tiến bộ, khá mãnh liệt đáng khác. Nhưng ít ai kiểm tra mình xem tình cảm và suy nghĩ đó có thật là bản chất của mình hay không. Có thật nó bắt nguồn rễ sâu xa từ tận cùng cảm nghĩ, từ đáy lòng mình? Có ai tự kiểm tra mình, tự kiểm tra cảm xúc và suy nghĩ của mình, xem bản thân mình có lấy những rung cảm tốt đẹp đó làm quan niệm sống, chứ không phải làm một thứ đồ trang sức rỗng rỗng?

Có lẽ chưa mấy ai, bởi vậy mới ít người... Dù sao, Phong cũng là một tâm hồn đáng quý, một người lính đáng tin cậy. Cầu mong cho bạn lớn lên trong cuộc chiến đấu đang chờ đợi, đang dữ dội.

Sắp hết năm rồi, năm 1971, cái năm đầu tiên xa cách, cái tuổi quân đầu tiên... Mình đã hết cái buổi đầu bỡ ngỡ

làm quen với cuộc đời bộ đội. Mặc dù vẫn chỉ là binh nhì, nhưng mình đã là “lính cựu”. Lại sắp một đợt tuyển quân. Thế mà, hình như mình còn trẻ con lắm. Vẫn lang thang trên đồi, xuống dốc, vẫn đá cầu...

Các anh lý 3 đi Phòng không - Không quân, một số khác đi Pháo binh và một số có lẽ vào Tên lửa. Sáng qua, họ lên xe rồi, và vào giờ này, 10h20 sáng, họ đã đến nơi. Ở Bắc Giang hay ở Kiến An? Đâu mà chẳng đất nước mình...

Chính trị viên Các hỏi mình thích đi đâu. Mình chỉ thích bộ binh, đánh nhau thế mới khoái và ít bị phụ thuộc vào máy móc. Vả lại, đi bộ binh, gần dân hơn, biết nhiều điều thú vị hơn.

Hôm mới đến đây thấy trên đỉnh đồi có con ngựa đá bị chôn ngập ngang cổ, cái lưng bị cắt ngang, to như con voi Bách Thảo, bọn trẻ con bảo: Đây là ngựa Thánh Gióng, còn cả cây gậy to ném dưới chân đồi. Cái gậy to thật, bằng đá và chôn sâu dưới đất, mình ôm không xuể. Phía trước mõm ngựa có hai tảng đá lớn, người dân bảo: Đây là gan ngựa vì con ngựa bị giết! Mình ngạc nhiên hết sức, chẳng lẽ đây là núi Sóc Sơn, nơi Thánh Gióng cưỡi ngựa bay thẳng lên trời? Vô lý lắm, và vì sao con ngựa lại bị giết?

Con ngựa đá vẫn nằm ở đấy, góc một nương sắn và lạnh lùng nhìn khách qua đường. Không ai hiểu về sự tích con ngựa đó, nguồn gốc của nó và câu chuyện nhuộm màu thần bí như ngọn gió vô hình.

**3.12.1971**

Vẫn như hôm qua, ngủ và chơi bồi lêu lổng. Chán ngán lắm rồi, bắt đầu đi lòng trong xóm.

Hết mía lại sắn. Sắn ăn chóng no, chóng chán. Ở đây chỉ có thế. Và nếu chán thì chịu. Dân đi làm đồng hết cả rồi, chẳng có ai ở nhà mà nói chuyện. Quanh quẩn với cái sân phơi rom rạ, với cái vại chỉ 2 gánh nước là đầy. Ngủ chán rồi lại thức, lại nóng ruột.

Ở đây xa bưu điện và chờ hòm thư mới nên thư đi cũng không mà thư đến cũng không - Trống rỗng đến phát sợ và lo lắng cũng kinh khủng. Mọi cái đều thăm thẳm như bầu trời những tháng này.

Lại thêm 3 người nữa "tút" về Hà Nội. Họ không chịu nổi tình trạng nằm đợi ghê sợ này.

Hôm qua Thịnh trốn về cùng bọn anh Châu, được ở Hà Nội 3 tiếng. Họ đến ga Hàng Cỏ lúc 2h30 chiều, được nghỉ đến 11 giờ đêm, sau đó lên tàu quân sự đi Thanh Hoá. Minh nhờ anh Hùng đến nhà Trí cho Trí biết tình hình vì không kịp viết thư, nhưng anh Hùng không kịp đến. Anh Châu không biết có đến kịp hay không! Mà cũng rất khó gặp, Trí học buổi chiều.

Lê Như Thanh và Đỗ Thành xin mãi cũng được về. Thanh nó khoái lắm và vanh vách kể cho mình cuộc sống đang phát triển của Thủ đô. Nó không dám đến trường vì sợ xúc động. Khỉ thật, Thanh mà cũng dễ liên tưởng như



vậy nhỉ!

Thanh bảo, không dám kể tình hình thật của đơn vị cho gia đình, vì nó sợ gia đình không yên tâm. Toàn bốc phét nào là tập ít, ăn khoẻ, sướng, vui... rồi triển vọng binh, quân chủng cao xa... Kể ra Thanh cũng không muốn nuôi ảo tưởng cho gia đình, nhưng biết làm sao được, ngay cả mình ở mức độ nào đó cũng phải làm như vậy.

Còn Thành thì khác. Anh ta tưởng bà mẹ "bôn" lắm. Thế là kể ráo. Bà ngồi yên lặng nghe đứa con trai nhỏ của mình thủ thỉ. Suốt bữa cơm, bà không nói không rằng. Và khi con đi, bà oà lên khóc, đứng chắn ở cửa nhất định giữ nó ở nhà.

Thế đấy, mẹ mình chắc là không thể. Mẹ mình chưa khóc bao giờ trong những lần tiễn con đi. Mình lại nhớ câu thơ của Trần Vàng Sao, đại ý: Bao nhiêu nước mắt mẹ thấm vào vạt áo, để đường con đi không bị ướt... Mẹ mình dưng cảm lắm, biết hy sinh lắm.

Mình xa Hà Nội, xa phố xá, con người, kỷ niệm... thế cũng mấy tháng rồi. Quen dần với rừng âm u của Yên Thế, những lần vào sâu trong rừng lấy gỗ. Nghìn âm thanh, vạn âm thanh... Nhưng không chút âm thanh nào giống những bờ đường bình yên của thành phố. Hôm đi xem triển lãm Văn Hồ, nhìn người, nhìn cảnh Hà Nội, thấy phong thái bình tĩnh, tự tin quá, những hàng cây vô tư lự, những vòng xe lăn. Bọn mình túm tụm dưới gốc bàng bên vỉa hè và ao ước ngày trở lại Thủ đô. Những đứa con trai, con gái của Hà Nội đi xa vẫn hướng về quê hương Tổ quốc như thế đó.

Mình không nhớ Hà Nội chung chung như thế. Hà Nội, với mình là ngôi nhà nhỏ bên cái ao nhỏ, dạo này chắc là nhiều muỗi lắm. Là phố Nguyễn Du với đường cây ven hồ, ở đó có ngôi nhà 72 vừa gần gũi, vừa xa lạ, xa vời. Là đường Bà Triệu, thư viện, đường Nguyễn Ái Quốc, hồ Tây... Là những kỷ niệm thấm mát tâm hồn...

Nghĩ về Hà Nội là nghĩ về Như Anh, nghĩ đến những ngày bên nhau đi trong hương đêm mùa hè, của đêm mùa thu... Ta gặp nhau làm gì nhỉ? Ta nắm tay nhau làm gì nhỉ? Ta siết chặt trong nỗi xúc động làm gì... Như Anh bé nhỏ yêu dấu đêm nay ở đâu... Thương Như Anh thật nhiều mà không biết nói sao, không biết làm sao cả. Tội nghiệp Như Anh, cứ phải buồn mãi, buồn dai dẳng... Sao không vui với bạn bè mỉm cười. Mùa xuân... đâu rồi? Đêm gần nhau nhất lại là đêm chia tay. Hạnh phúc thả những đốm sáng bay lơ lửng trên trời. Vũ trụ bao la quá, mà tay Như Anh nhỏ nhắn chừng nào...

Bao nhiêu đêm nằm mơ, mình trở lại buổi tối cuối cùng, khi Như Anh dùng xe ở đằng sau và đặt nhẹ bàn tay lên vai trái. Mình ngoảnh lại... thế rồi không còn mơ được gì nữa, cứ trượt theo



Như Anh

(Ảnh chụp tại Liên Xô năm 1971)

những đường cong mềm mại... Mai, ta xa nhau rồi, vậy mà có ai nói được với ai điều gì đâu, cứ mặc làn gió thơm mùi đồng nội vuốt ve mái tóc...

Mới đó, mà ta xa nhau thật là kinh khủng. Có lẽ nào tất cả chỉ là như thế. Có lẽ nào tất cả chỉ là như thế và vĩnh viễn cũng chỉ là như thế. Có lẽ nào đó là tốt cùng hạnh phúc? Còn sau này chỉ là đau khổ và mòn mỏi, hối tiếc...

Phải chi đừng gặp Như Anh, thì bây giờ đỡ hối hận biết bao. Dẫu có phải mất đi những tháng năm đẹp đẽ ấy cho Như Anh bình yên và hạnh phúc.

Tội lỗi đó, không bao giờ mình có thể tự tha thứ cho được. Càng nghĩ nhiều, càng thấy mong lung và thương Như Anh, thương cả mình nữa. Trái tim ơi, vỡ ra và dùng bao giờ rung nữa. Cho ta thanh thoi, cho Như Anh hạnh phúc... Buồn lắm, cuộc sống riêng của mình. Càng nghĩ càng buồn, nhất là trong những ngày này.

Bao giờ mình mới thoát khỏi sự chờ đợi đáng ghét như hôm nay? Đi chiến đấu chắc say sưa và hào hứng hơn chăng?

Thông báo mình đi hoà lực bộ binh. Mình thích lắm. Nhanh nhanh mà đi B chứ không thì hết địch đến nơi. Nghe phong thanh trên Bộ lấy lính lái xe tăng, tụi nó thích lắm. Thích gì cái con rùa thép ấy, chỉ oai ở ngoài này thôi chứ khó mà được vào trong ấy.

Đại đội trưởng Châu mới về, trẻ măng, 24 tuổi. Anh là biệt động của Quảng Ngãi. Nghe kể dạo tổng tiến công mà tiếc đứt ruột. Dạo ấy mình lớp 8 nhí, còn nhỏ quá.

Anh Châu vào bộ đội 7 năm rồi, năm 69 ra Bắc. Anh có đôi mắt tuyệt nhất của người con trai. Đẹp lạ lùng, vừa sắc, vừa sâu xa, vừa trong và hơi bờ ngỡ. Khuôn mặt nhỏ nhắn, cái miệng thật hiền.

Vậy mà anh ấy đã từng đóng sỷ quan biệt động nguy trong thành phố. Nghe anh kể chuyện thú vị chừng nào. Anh nghe nhiều và nói ít, nói nhỏ nhẹ và thân tình.

## 4.12.1971

Sớm mai bọn lính xe tăng đi rồi. Lãng, N.Thanh, Thành đều đi cả. Mình vẫn chỉ theo tin vĩa hè là đi Đ.K.Z cùng Minh và Thìn. Bọn nó sợ lắm vì phải mang vác nặng. Khoản đó mình cũng hơi chờn, gù lưng và lùn đi nhiều. Chắc, có sao. Phien cái gì chứ cái đó thì thông qua dễ thôi.

Thìn sợ chết nhĩ, anh ta chỉ thích đi xe tăng, vừa được ở ngoài này, vừa có vỏ thép dày che đỡ. Chán ghê với nó. Không biết bao giờ mới mở mắt ra được. Như vậy, chỉ còn khoảng 27 người chưa phân công đi đâu cả. Cán bộ khung về hết rồi. Vừa nãy, chính trị viên C đến thay ô. Các. Bộ đội về nhà nhiều quá, chỉ còn lèo tèo vài người. Buồn chết đi được.

Dưỡng rủ mình "tút" về nhà. Nó có lắm lý do thế. Theo anh ta thì đây thực sự là cơ hội hiếm có. Dũng cũng náo nức và muốn về ngay.

Nói chung, trong cuộc sống, nhiều lúc tình thế đặt cho

mình những thử thách dữ dội trong chốc lát và âm ỉ lâu dài. Mình không muốn về nhà theo kiểu đó. Nom nớp và tự lương tâm mình.

Mà nào xa nhà có lâu la gì, mới 2 tháng thôi chứ mấy. Tất nhiên, ai mà chẳng nhớ. Vấn đề không đơn giản như mấy cha tưởng tượng. Mình cũng muốn về mang thêm mấy cuốn sách đọc. Đạo đi đem ít sách quá, cứ sợ nặng và mất mát. Đành vậy thôi, mất cũng chịu chứ kiểu sống vắng sách thế này thì buồn lắm. Chao ôi, càng đi càng tiếc những ngày ở trường, bao nhiêu sách mà chịu chết, không nuốt chửng được để bây giờ nhai lại. Giá quân đội có tủ sách lưu động, luân phiên cho lính đọc thì khoái lắm. Mặt trận cũng xa, mà hậu phương dường như không phải ở đây.

Nghe tụi về Hà Nội kể, thì ở nhà chuẩn bị một đợt tuyển quân khá lớn. Các trường đại học lại tiếp tục lấy. Nhưng có điều đáng buồn là một số sinh viên không muốn nhập ngũ lắm. Sợ chết? Ham địa vị?

Kể ra, mình có mơ ước gì cao xa đâu. Bọn nó cứ nghĩ rằng mình muốn thành nhà văn, nhà thơ nào đó. Không đâu, mình chỉ muốn sống trong nỗi lo toan của dân tộc...

Chân bước trên rom thom, khó ai định liệu được mình còn ao ước cuộc sống nào hơn thế nữa. Mặc dù hạnh phúc ấy mỏng manh như chính số người nhận ra cảm xúc ấy là hạnh phúc của cuộc đời.

Thỉnh thoảng mình cũng hay ao ước trở lại cuộc sống trẻ thơ. Muốn trở lại đứa lên ba, cho một bàn tay êm dịu

xoa đầu âu yếm. Muốn trở về một giọt mưa nhỏ từ mái rạ vạch thành đường sáng bên cửa sổ... Muốn gặp cây chanh tím trong gió bắc... Kỷ niệm trong lành quá khiến ta muốn đắm mình trong dĩ vãng, ta muốn quay về tô đậm cho những gì tốt đẹp và xoa dịu những vết thương còn rỉ máu...

“Người ta không sống bằng kỷ niệm”... Chỉ nên để kỷ niệm thoáng qua, đánh thức trong ý nghĩ lòng ham muốn sống say sưa ở hôm nay và xây dựng toà lâu đài kỳ vĩ cho hôm mai...

Song đã mấy ai thế. Dẫu hôm qua sống thờ ơ và bình thản, thời gian trôi, khoắc lên quá khứ tấm long bào, khiến nó trở nên rực rỡ. Con người vẫn bị đánh lừa và thương tiếc những gì đã mất đi.

Phải, thời gian trôi, không bao giờ ngoảnh lại và những gì mất đi không bao giờ người ta còn có. Nhưng thời gian vẫn còn thừa thãi, còn rơi vãi trong tay những người đang than thở. (Có con ruồi vừa đi dọc trang giấy này...).

Những người hay sống trong vị mật của quá khứ thường hoang mang trước bước ngoặt của cuộc đời.

Người ta không nhận ra, việc từ bỏ con đường thẳng trước mặt, rẽ về bên trái, bên phải hay lùi lại một chặng, tìm con đường khác là tránh một rặng Chômôlungma quanh năm tuyết phủ... Người ta chỉ muốn, mãi mãi sống trong êm đềm, có đạo chơi, có mặt hồ lăn tăn, đủ nước cho con thuyền trôi nổi... Muốn nhắm nghiền mắt lại, để tận

hưởng cái thi vị điên cuồng và quên đi màu máu đỏ...

Trong cuộc đời này, đâu đã hết bất công. Xã hội ta đâu hết những kẻ dựa vào quyền thế, muốn dành một chỗ yên lành trong cuộc sống. Ta khinh bỉ, nguyên rủa và suốt đời sẽ đập tan tành cái mưu đồ đen tối ấy. Cho ngày mai, chỉ còn những tâm hồn trong như ngọc, dầu không tròn và nhẵn nhụi như xưa.

Mấy hôm nay, mình nghe lái nhài mấy chàng nghiện ngập rên rỉ: "Đời là giấc mơ..." Là giấc mơ, nên cuộc đời thoảng qua như một bóng mây mờ, u ám. Không âm hưởng, không hương vị. Một đám mây tối tăm, không tâm hồn; Đám mây rách như giấc mơ đen, như cuộc đời của những người đời hưởng thụ.

Đời là lao động và mơ ước. Mình nhớ câu thơ:

*"...Lao động đuổi theo mơ ước*

*Năm lại tiếp năm*

*Cuộc sống tăng lên tốc độ vạn lần".*

Bài thơ ấy thầy giáo làm trong một năm đón giao thừa khi mình còn nhỏ. Ai ngờ lại có ngày, có lúc rung lên ở đây, xưa cho mình khỏi làn khí độc.

Cảm ơn tất cả những mái trường đã ôm ấp lấy ta. Cảm ơn ngọn đèn dầu theo ta đi suốt những năm đánh Mỹ. Cảm ơn cuộc đời.

"Tương lai không hứa trước điều gì may mắn cả..." Như Anh không hiểu có còn nhớ câu đó hay không. Riêng mình, mình luôn ghi nhớ. Ngày mai ra trận, để một đi

không trở lại lắm. Đôi khi, đứng trước cái chết người ta dám nhìn thẳng mặt, nhưng ở xa mà nghĩ thì chưa chắc đâu, còn suy tính thiệt hơn. Vả lại, ngày mai có biết bao điều thay đổi, hay có, dở có...

Mình nhớ, dạo họp bên Xuân Đình, ghi được một câu của đồng chí Lê Duẩn: "Thanh niên phải tắm mình trong ánh hào quang rực rỡ của tương lai".

Như vậy đấy, tương lai đang rộng cửa cho mọi người, rực rỡ biết bao và đẹp để biết bao. Song, con đường tới ngày mai tươi sáng ấy đâu có dễ dàng, giản dị. Và có bao nhiêu người nằm xuống trong đêm mà không được nhìn một chút ánh sáng của cuộc đời. Chỉ là viễn cảnh. Nhưng viễn cảnh có thực của ngày mai.

Mình đã yên tâm dần với cuộc đời cống hiến này. Có thể tự hào một chút chứ nhỉ. Song, vấn đề là phải tự nâng cao trình độ để cống hiến được nhiều và đẹp dễ hơn.

**7.12.1971**

*"... Không ai phút này cảm thấy cô đơn*

*Nhưng da diết vẫn gọi về Hà Nội!*

*Phố nhỏ se se đang mùa gió nổi.*

*Có chút gì xúc động mãi theo đi..."*

Bằng Việt nhỉ, ừ, Bằng Việt, trong một "Mùa xuân xa Hà Nội". Nhưng bây giờ lại đang là mùa đông. Lẽ ra, đang lạnh. Vậy mà chớ. Năm nay rét muộn nên rét dữ. Không



biết bao giờ mới như Trường Phước... *"Mãi hôm nay mới thực đông về"*...

Cuộc đời bộ đội xoay như chong chóng. Bây giờ thì rồi mù rồi, không còn biết ra sao nữa. Lại nằm đây nghe lũy tre vãn mình trong gió mạnh, những khẩu súng nằm thật im ở cuối giường. Giây phút này thực cô đơn, thật lẻ loi. Lẻ loi trên cái nền âm thanh của ngày trở gió.

Mãi sớm nay, bọn lính tăng mới đi. Lặng đi rồi, lúc 5 giờ sáng. Bọn mình mệt còn nằm ngủ, nó không gọi và để lại mảnh giấy nhỏ. Chia tay, giản dị và thân mến quá...

Ngày mai, có lẽ một nửa đi E4. Thế là tiểu đội chỉ còn 3 đứa. *"Mình có 3 người, 3 đứa sống 3 nơi..."* Ôi, bài hát ấy... Chúng nó đi, và có nhớ chút nào đến 3 tháng qua, đến những ngày đầu bộ đội. Đêm nay rét đây và chắc là khó ngủ. Mỗi người một thế giới trong đêm...

Hôm 5.12, được về qua Hà Nội mấy tiếng đồng hồ, mới cảm thấy hết hạnh phúc đơn sơ mà ngày thường không để ý.

Xe dừng lại ở bến Nứa, mình vội đến luôn nhà các bạn, đến trường...

Phố Nguyễn Du, phố Bà Triệu, ngôi nhà 72 và 57, cửa vẫn đóng và mãi đóng.

Nhìn rõ hơn con đường dẫn vào nhà. Cây nhãn. Ô cửa hình bát giác đều. Hành lang, mái ngói...

Không có ai cả...

Hà Nội thật rồi, chứ không phải giấc mơ, không phải là ảo tưởng...

Nhưng...

Họ lớn quá, lớn nhanh quá. Không gặp bạn trai mà chỉ toàn bạn gái. Xe xuống dốc, và qua khúc đường ngoặt, đi chậm lại cho họ vượt lên.

Xa lạ, xa lạ... mà không xa vời. Họ thay đổi nhiều quá, mình thay đổi nhiều quá. Không muốn gọi nữa rồi, ôi, cái màu trắng vô tư và yên ổn ấy!

Không muốn gặp con người. Bởi con người ấy không phải là người muốn gặp. Chỉ muốn tìm vết chân người yêu dấu trên vỉa hè và dưới gốc cây.

Những người đi đường kia, có ai giống mình hay không, đi tìm ngày qua trên những nẻo đường và ô cửa Thủ đô? Có ai phải kìm giữ lòng mình, và có ai cô độc như mình hay không?

Trường Tổng hợp như hẹp hơn hôm qua, ít gặp người quen thuộc. Dừng lại dưới chân cầu thang, bụi ngùi và buồn vô hạn... Tất cả như vụt đứng dậy! Vụt ào ra, ôi, kỷ niệm... Và đậm đà là bóng dáng Như Anh, hôm qua, hôm qua, đứng gõ cửa thật nhẹ...

Vụt ào ra, như cửa sông, thời sinh viên say mê, hồ hởi... Giật mình, sờ lên vai áo, cổ áo. Cuộc sống vẫn như xưa, ồn ào, nghịch ngợm. Nhà cửa vẫn bản, và ngọn đèn vẫn trải vô vàn đường sáng. Thêm mấy cặp kính trắng, và giáo trình thì khác nhiều rồi. Đang học chuỗi Phuarié.

Dắt Hải đi chơi, một lát, chia tay ở gốc cây thứ ba, nơi nửa năm trước, ngày 30.5, chia tay Như Anh... "Hải có biết tại sao mình chia tay với Hải ở đây không? Ở gốc cây thứ 3 này, mình đã chia tay với bạn thân yêu nhất của mình..." - Chỗ ấy, cái miếu nhỏ, ngã tư, Văn Miếu...

Lại đi trên đường Nguyễn Ái Quốc. Thú vị vô cùng, chỉ thiếu Như Anh. Nhưng, không sao cả, "hạnh phúc bắt đầu từ chỗ biết xa nhau"...

Tự trách mình, lắm cảm quá, toàn than thở và hối tiếc những gì đã đi qua. Hồng lắm. Không được thế nữa.

Quả thật, về nhà, ở bên bố mẹ, gia đình sao thanh thản lạ. Cháu Hằng vừa ốm dậy, cứ chăm chăm nhìn mình và không nói một câu nào, cả cho đến lúc mình đi. Suốt đêm không ngủ, không muốn ngủ tí nào. Nằm nhìn đỉnh màn và nghe tiếng thở của gia đình. Tự dung, thấy mình lớn lên nhiều. Tưởng chừng có thể che chở cho cả gia đình.

Bố mẹ yếu đi nhiều, gầy đi nhiều. Nhà cửa bề bộn lắm. Bao nhiêu điều phức tạp giày vò bố mẹ mình. Không thanh thản như mọi người, không sung sướng và nhàn hạ như bố mẹ người. Vì sao? Vì sao?

Câu hỏi trả lời dễ và khó. Song ta biết cách trả lời.

Cái ô tô lăn bánh qua cầu Long Biên. Lại xa Hà Nội. Sông Hồng ơi, sông Hồng...

*"Bè nứa phôi trên cát bãi sông Hồng*

*Nơi tuổi nhỏ ta đi câu cá*

*Những chiếc xà lan ngày ấy nông nổi quá*

*Nay trầm tĩnh ngược sông chở đá chứa cầu..."*

Qua cửa kính mờ bụi, ta bối rối chào dòng sông đỏ và nhâm nhọc vằn thơ Lưu Quang Vũ. Thế là lại xa Hà Nội, lại xa Thủ đô và biết đến bao giờ?

Tạm biệt ngôi nhà, tạm biệt con người, đường phố và những dòng cây xanh chảy trên vỉa hè thành phố. Tạm biệt đôi mắt đen ở chân trời.

Định gửi một lá thư giữa Thủ đô cho Như Anh. Nhưng lại không gửi được và không muốn gửi. Hãy tin tưởng, đó là điều chủ yếu và quyết định. Cần gì phải viết nhiều thư, khi ta đã hiểu nhau thực sự? Muốn chiều Như Anh thật nhiều, bởi thương nhớ lắm, nhưng cũng muốn Như Anh vượt qua được cái khủng khiếp của thời gian và xa cách.

Và lại, Như Anh còn phải học. Băn khoăn quá, Như



Thạc, Ngón, Cúc và anh em  
trong buổi chia tay nhập ngũ (5-9-1971).

Anh học hành ra sao, có giỏi hay chỉ nhàn nhàn. Dầu thế nào, cũng ảnh hưởng. Kinh nghiệm của bản thân mình năm qua đấy. Viết thư, mất ít thời gian thôi, còn lo lắng và nhớ nhung, mong đợi mới chỉ phối nhiều.

Ngẫm nghĩ lại, thấy kết quả của Như Anh cuối lớp 10 không bằng những năm trước. Có lẽ tại mình thôi. Sao mình vô duyên thế và có chút gì đã man. Vì cá nhân mình mà làm cả Như Anh cũng khổ. Có lúc nào Như Anh tự trách và trách mình hay không?

Không có thư mình, chắc Như Anh sẽ nghĩ ngợi, buồn phiền và nghi ngờ. Biết làm sao, Như Anh làm quen nhé, đừng vội trách, ta vẫn dành trọn vẹn trái tim mình cho Như Anh. Không có gì thay đổi cả, dầu ở nơi ấy, có nhiều thay đổi. Từ nay, ta mãi như hôm qua, mãi nhớ thương và gìn giữ hình ảnh trong sáng của Như Anh trong tâm hồn. Không còn ai có thể bằng được một phần nhỏ những điều đẹp đẽ mà ta tìm thấy ở Như Anh.

## 8.12.1971

Cho tới hôm nay thì còn 3 đứa: Thìn, Đ. Minh và mình. Sợ quá, có cảm giác bị bỏ rơi. Cảm giác thôi, nhưng rõ ràng không tốt. Một nhóm sáng nay đi do Bộ điều động đến các binh chủng khác. Còn tụi mình, sư đoàn cứ giữ, cũng chẳng sao cả. Đâu mà chẳng bộ đội Cụ Hồ!

Nhưng không khỏi xuýt xoa, tụi nó “sang” quá. Mang danh lính của Bộ, “oai” ghê!

Mình vẫn chưa đi đâu cả. Mà tình trạng ăn đợi nằm chờ thế này thì ngán lắm. Suốt ngày chỉ ra lại vào, thở ngắn than dài. Chim sê, chim sê, con chim không đi tránh rét nhỉ, về đậu đầy trên luỹ tre trước ngõ và kêu riu rít suốt ngày. Nghe rối cả ruột.

Đường 18 vắng hơn cả đường phố vắng nhất của Hà Nội. Mình đi với Thìn, nghênh ngang giữa lòng đường, thấy cây chạy đến thật xa, cuối con đường. Chỗ ấy mờ mịt và thật mong lung.

Con đường, đưa anh đi đâu? Con đường đưa anh về đâu?

Có quán hàng nhỏ mấp mé đường. Ờ, cũng một cuộc đời, chứ sao? Buồn, chán, bạn nhỉ?

Rất lạ, mùa đông vẫn có nhiều cò trắng. Con cò trắng vỗ cánh trên khoảng đồng mênh mông, vừa cày vỡ. Màu xanh của mạ non, màu trắng sáng của nước, màu đất phù sa nữa... Nom lạ lắm. Sao mình lại ở đây, lại đứng đây? Chờ gì? Đợi gì?

Không muốn nói một lời nào, khi tụi trẻ đeo cặp sách tới trường. Biết thời gian trôi đi mà chịu chết! Ba năm... sáu năm...

Đêm qua, nghe phổ biến, tình hình có nhiều biến chuyển có lợi cho ta. Còn lâu mình mới được đi chiến đấu. Phải học tập và rèn luyện nhiều. Vả lại, sinh viên họ cũng chưa chịu cho đi chiến trường ngay. Lại càng thêm chán.

Bọn đi xe tăng lại càng ngán. Phải học từ 3 - 7 năm trên

Tam Đảo. Khi đó, chắc hết Mỹ rồi còn gì? Còn đánh đắm gì nữa.

Phải tỉnh bơ đi mới được, càng nghĩ càng cảm thấy phiền lòng.

Hôm nay, đọc được bài thơ hay, một nhà thơ trẻ Liên Xô, có nhiều tứ sáng tạo, táo bạo...

*"Con người thường đi thẳng đứng*

*Nhưng có người lại thích bay nghiêng..."*

**13.12.1971**

Buổi trưa...

Nằm mà không ngủ được. Hơi mệt mỏi, mắt cứ dúi lại. Đã lơ mơ một lúc, chợt choàng dậy. Có lẽ bởi tiếng kéo kệt của cái võng...

Bao nhiêu buổi, bao nhiêu giờ khắc tỉnh dậy như thế rồi? Mỗi lần tỉnh dậy, giật mình và cảm thấy bàng hoàng... Thạc ư? Thạc mà như thế ư?

Hôm nay thì nhớ Châu. Thật lạ, dạo ở trường, suốt 3 năm cảm có thèm nhìn mặt nó. Thế mà bây giờ lại nhớ. Nhớ và cảm thấy lo lắng vô cùng.

Mình đã và sẽ làm gì? Cho mãi tới bây giờ vẫn chưa ra hồn vía gì cả. Các bạn bè của mình, phút này ở đâu, đang nghĩ gì và đang làm gì? Cuộc đời họ thật thẳng băng và dễ dàng đạt tới mục đích. Riêng mình thì sao lắm khó khăn thế! Chẳng thể nào hết được nỗi buồn. "Nỗi buồn như râu

tóc. Cạo hết rồi lại mọc". Có lẽ nào như thế. Nhưng, sự thế là như thế vậy.

Toàn ngủ thật vô tư. Giờ này có lẽ nhiều người vô tư như thế. Và có ai như mình hay không? Ngày tháng trôi đi nhanh quá, mà bản thân mình vẫn quanh quẩn trong cái thất vọng, trong chờ đợi và mong ước hão huyền.

Hai hôm nay, nhận công tác mới. Nghe Đạt nói thì máy vô tuyến 2W nặng 20kg, liên lạc trong R=25km. Thú vị nhưng đi chiến đấu dễ bị phát hiện lắm. Sáng qua học chính trị về tình hình và nhiệm vụ mới. Lại thảo luận 13 giờ nữa. Ngồi tiết đứt cả ruột, giá cho về nhà đọc sách lại khoan khoái hơn và có chất lượng hơn.

Ngồi hộp mà cứ nom nớp cái áo phơi ở nhà. Lạy chúa, đừng "mọc cánh". Cũng không hiểu sao dân hay lính nữa. Toàn mất tiết cả ba lô rồi.

Tội nghiệp, dân ở đây cũng khổ. Nheo nhóc đến thế thì cũng hiếm. Nhà nào nhà ấy vách hở lung tung. Tụi trẻ bần thủ và mãi tối mới mới ăn cơm chiều.

Bà cụ sống trong ngôi nhà mình ở mới khổ. Con trai bỏ vợ đi bộ đội, để cho bà nuôi đứa cháu lên 6 tuổi. Bà già lắm rồi, buổi sáng cặm cùi làm bánh sắn mang bán. Đứa cháu gái lần hồi nhặt lá mít về gói bánh. Cái lá nào cũng đầy bụi. Nhà cửa trống hoang trống huếch, có ít gộc tre để đun cũng bị lấy cấp dần. Sao có kẻ vô lương tâm đến thế!

Cuộc sống của đất nước còn lam lũ lắm. Đầu tắt mặt tối mà nào có đủ miếng ăn. Rồi mất cắp. Rồi đánh chửi nhau. Rồi thiên tai, địch họa. Cơm độn ngô rồi còn độn



sấn. Vậy mà những chiếc lá tre kia vẫn dịu dàng, vẫn đưa ta vào cõi êm ả của tâm hồn. Thật lạ biết bao!

## 14.12.1971

Tâm hồn con người thật kỳ lạ. Hay đúng hơn, tâm hồn mình thật kỳ lạ. Sao có người lại “vía hè” như thế được!

Tự dưng mình lại nhớ K. Tâm - Bây giờ chắc Tâm nó học được nhiều rồi. Và chắc cũng có nhiều thay đổi. Cuộc sống có khi nào ngừng lại, nhất là với tuổi trẻ. Nhanh quá, mới hôm nào đi học, mới hôm nào ngồi trong cái lớp mái rạ, bây giờ đã ở đây. Rồi ngày mai nữa, sẽ ra sao?

Thực ra Tâm cũng là bạn tốt và hiếm có. Rất ít người con gái khiến người ta vừa mến vừa phải kính trọng. Thầy Dân đã nói với mình như vậy khi nhắc đến Tâm. Nhớ bạn - Nhớ trường... Các học trò của Yên Hoà B giờ mỗi người mỗi ngả. Và phút này, ai buồn, ai vui?

Riêng mình, nao nao nhớ - Hơi buồn một chút - Mà lạ thật, nhớ ai mình cũng chỉ nhớ nét cười của họ. Ai cũng có điệu cười thoải mái và dễ dàng.

Lâm bây giờ ở thành phố quái quỷ nào rồi nhỉ? Rồi “chị” Phương, “Châu Phương Đùng”... Ôi, tụi nó... Nhớ làm quái gì nhỉ? Xấu hổ không kìa, đừng vớ vẩn nữa.

Đọc lại “Thép đã tôi...” - Đêm qua dừng lại đứng ở công viên Thương Mại - Paven và Tônhiá sắp vĩnh biệt nhau rồi. “Anh trước hết là người của Đảng - sau đó mới là người của em và những người thân khác”.

“Em có gan yêu một công nhân, nhưng lại không có gan yêu một lý tưởng”...

Và sau cùng, Paven không nói nữa.

Cuộc đời, tất nhiên sẽ là như thế. Nhìn mớ tóc bông màu hạt dẻ của Tônhia, Paven thấy ái ngại vô hạn anh chưa hết tình yêu người bạn thời thơ ấu, nhưng bây giờ, Paven “không còn là cậu bé Pavolusa ngày ấy nữa”...

Anh không yêu một lần. Tình yêu đầy thi vị của buổi thiếu thời chỉ mới là “nhập môn” thôi sao?

Thật đáng buồn. Nhưng sao hai người chia tay nhau chóng vánh đến như vậy? Chỉ mấy ngày thôi.

Có nhiều lúc mình thấy chán những “trò đời” như thế. Hồi mới đọc Axtorópski, rất thú vị với tình bạn Paven và Tônhia. Nhưng bây giờ thấy nó cũng bình thường và có chút gì hơi mòn, cũ. Không lẽ mình đã già cỗi đến như vậy?

Và lại, đọc nhiều lần nên cũng mất nhiều hứng thú. Mình thấy ngòi bút của Axtorópski và A. Đúc có gì giống nhau trong khía cạnh biểu hiện tình cảm. Bôrit Pôlêvôi riêng biệt hơn, và độc đáo hơn chẳng.

Mêrétxép và Paven... Những người đầy nghị lực và có thể nói được họ đã đi tới mục đích của đời mình!

Đôi lúc, mình có cảm giác tội lỗi rằng mình đi bộ đội là tạm thời thôi. Hình như xa nhà chỉ vài ngày và không lâu nữa lại trở về Hà Nội. Lại tàu dừa và cái chợ ồn ào, buổi sớm, buổi chiều gặp bố mẹ và các em.

Chỉ thoáng một tí cảm giác về ngày ra trận. Mình sẽ làm những gì trong những ngày không bình thường ấy? Thật ghê sợ khi phải vĩnh viễn xa gia đình.

Kể ra, bây giờ mà chết thì thật đáng tiếc. Những ngày còn bé, những lúc đi học chẳng bao giờ phải phiền toái đến chuyện đó cả, chỉ miên man với tương lai anh sẽ làm gì và sống ra sao. Nhưng bây giờ, những ý nghĩ đó mọc ra.

Khó gì đâu - cái chết - chỉ một viên đạn lạc hay một hơi bom. Sự thật bí ẩn đó không trừ một ai cả.

(...)

## 17.12

Mưa đêm. Cũng không còn biết mưa đông hay mưa xuân nữa. Năm nay rét muộn và rét không đủ lắm. Rét sơ sơ rồi lại ấm dần lên. Con người và thiên nhiên.

## 18.12.1971

Tụi trẻ đi cổ động. Không thấy thầy giáo nào cả, chỉ toàn cô giáo. Những cánh chim đỏ bay trong gió chiều.

Mình ngạc nhiên khi nhìn con đường mòn lên đồi đá. Màu tím, màu lam và mờ mờ sương. Bầu trời giống như tấm phong trên sân khấu. Mọi cái đều chỉ như làm bằng giấy, nếu như bọn trẻ không đánh trống hò reo trên đó.

Nhiều lúc mình ngạc nhiên và không thể nào tin được

những đứa bé rất ngây thơ và nghịch ngợm kia lại có lúc cao lớn bằng mình - Lại mọc râu và chống gậy và cũng khó mà tin rằng mình cũng có những phút giây như thế - Mọi cái trôi nhanh.

Mai là 19.12 rồi, ngày toàn quốc kháng chiến. Năm ngoái, buổi chiều như thế này, mình đang trên gác 4 nghe thầy giáo giảng. Năm nay, đứng trên đồi và nghe cuộc đời mở mắt. Thật không thể nào định liệu được ra sao nữa - 18.12.1971 thì thế... 18.12.1972 sẽ ra sao? Lúc đó có còn được ngồi mà viết thành thơ như bây giờ không?

Mọi cái đều không lường trước được. Paven khi nghe bản nhạc "*Ơ này! Quả táo*" rạo rức đến nhảy lên mà khiêu vũ. Anh cũng không ngờ đó là lần khiêu vũ cuối cùng của cuộc đời mình.

3 giờ sáng. Trời mưa nên tỉnh giấc. Con mưa rất lạ, ít hạt và lốc đốc trên mái ngói. Mình cứ nghĩ đến cái gì đó đang nảy mầm. Thôi được, đồng ý gọi cơn mưa này là mưa xuân.

(...)

Lúc này hơi mưa mát mát, bây giờ lạnh. Hôm nay viết thế thôi. Luỹ tre vẫn vắn mình không ngớt, cái luỹ tre thân thuộc mà P. ao ước... Không nhớ cụ thể dáng người P. được. Mọi cái đều thấp thoáng mờ ảo - Lúc này, P. làm gì nhỉ, lúc này, lúc này...

## 20.12

Ngày thành lập Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam. Mặt trận của mình chứ còn của ai nữa. Mai, là giải phóng quân rồi chứ tưởng à. Cũng không ngờ như bao chuyện không ngờ khác. Hôm nay, tất cả mọi người đều phải đeo quân hàm, chờ đón 22.12 mà.

Đi ra đi vào đều gặp màu đỏ, đều gặp những ngôi sao...

Gần làm xong nhà bếp. Sắp quen với rui, với mè rồi. Cái đục, cái chàng, cua... Buồn cười nhỉ, ai lại lấy những cái tên ấy.

## 21.12

Anh con trai nhà bên sắp đi bộ đội. Sớm mai sẽ đi thì phải. Bạn bè đến chơi đông và chắc là ồn chồn lắm. Chà, có gì mà phải tiễn. Tôi là lính cũ rồi, đi bộ đội bình thường thôi - giản dị mà lên đường và khiêm nhường khi trở lại.

## 22.12

Ngày thành lập quân đội. Được nghỉ cả ngày. Hùng rủ mình đi Phố Mới chơi. Có hơi thở của Tết rồi. Quân đội mình 27 tuổi. Vậy thì 22-12-74 sẽ tròn 30 tuổi. Lúc ấy, mình sẽ ra sao?

Buổi chiều định rủ Năm đi Phả Lại. Mình thật yêu dòng sông - Vừa hùng vĩ vừa êm dịu.

Mấy tân binh được người quen đi tiễn có vẻ sung sướng lắm. “Khi đi thì vui, khi nghĩ lại buồn ngủi”? Nhưng chỉ đi được đến Đông Du là “gục” hết. Khóc không trừ một ai. Hôm mình đi, nào có khác gì. Buồn cười nhỉ.

5. 23 71  
12

Bắt đầu mở P.105. Máy Liên Xô kiểu 1954. Không có gì phức tạp cả. Hai đài dây liên lạc rất đẹp với nhau, còn đài trưởng mạng chịu chết! Anh Lộc hẹn liên lạc từ 21 giờ đến 21 giờ 30.

Mình cảm thấy trong liên lạc vô tuyến, sự tôn trọng kỷ luật là điều rất quan trọng. Dải tần xê xích là hỏng ngay, ồn và rất khó bắt được liên lạc với đài bạn.

Bên Ưu tiên 2 có vẻ đông đúc hơn mình. Họ nói ồn ào vào trong máy và rất thú vị, đến nỗi hát tướng lên. Bài gì không nhớ, hình như một bài có “hoa đào” thì phải, dĩ nhiên là “ướt nhèm”...

Mãi tìm sóng, mãi không thấy 1825 - Mò sang nhà máy gã đã lần quay ra ngủ, thật tệ. Nhưng máy vẫn bắt được sóng của một đài lạ - Côlycốp chỉ phát sóng ra 5km. Đài kia hỏi: Anh đã mượn được xe chưa?

Đồng hồ chỉ 22 giờ chỉ kém vài phút thôi. Con nhà

thông tin có mặt suốt đêm ngày.

Hôm nay Năm ốm rồi. Vạ vật mãi, chịu sao nổi. Không ăn uống được gì cả. Li bì suốt. Sơn từ máy 4950 gọi Năm riu rít. Nhưng nó nhức đầu quá, không thể trả lời được.

Mình bị đau tai, do liên hợp nghe, nói ép vào. Nghe nói đi vô tuyến có 2 thứ bệnh: Viêm họng và đau tai.

6. 24 71  
12

Gấp cuốn sách vào và suy nghĩ về Paven. Những trang cuối của tiểu thuyết để lại cho mình nhiều chấn động mạnh hơn cả. Mình chú ý nhiều đến bức ảnh Paven ngồi như một ông già, nhưng sôi sục ngọn lửa sống. Lúc ấy ở bên bờ biển và ánh nắng đã nhạt dần...

Cái gì nấp đằng sau con người ấy? Cái gì làm nên nghị lực phi thường và dễ hiểu của Paven? Thật dễ hiểu.

Sao Paven có niềm khao khát trở về đội ngũ như thế. Cuộc sống dồn anh vào góc tường và cánh tay thần chết đã lần đến cổ anh. Nhưng, anh vùng ra, vùng ra và trở về với ánh sáng mặt trời. Kiêu hãnh thay, người cộng sản Xô viết ấy.

Dạo ấy Paven mới 24 tuổi. Ba năm của thời 20, anh đã sống say sưa, sống gấp gáp và mạnh mẽ. Cười trên lưng con ngựa cụt tai trong lũ đoàn Budionni anh đã đi khắp miền đất nước. Cuộc sống của anh là một dòng mùa xuân

bất tận giữa cuộc đời. Đó là cuộc sống của người Đảng viên trẻ tuổi, cuộc sống của một chiến sỹ hồng quân.

Mình thèm khát được sống như thế. Sống trọn vẹn cuộc đời mình cho Đảng, cho giai cấp. Sống vững vàng trước những cơn bão táp của cách mạng và của cuộc đời riêng.

Hôm nay, lần đầu tiên trong đời, mình cảm thấy hổ thẹn với mọi người, hổ thẹn với Paven, Pavolusa thân yêu. Mình chưa phải là một Đảng viên!

Buổi chiều, đang họp, anh Lộc gọi ra sân và hỏi mình có giấy cảm tình Đảng không. Lúc đó, chỉ hơi thoáng qua một ý nghĩ còn mờ nhạt. Sao mình tới giờ vẫn chưa thấy gần gũi với Đảng của Bác Hồ? Anh Lộc bỏ đi khi mình lắc đầu. Mình như có lỗi gì đó, cái lỗi rất lớn mà bấy lâu mình không biết.

Đảng viên. Một người Đảng viên. Paven là một người chân chính, một Đảng viên chân chính. Dĩ nhiên rồi, đó phải là người con của giai cấp, suốt đời trung thành với Đảng, và cống hiến cả đời mình cho cách mạng. Mà mình, dường như vẫn còn nhỏ lắm, trẻ con lắm, chưa là người lớn đâu. Mình còn cá nhân lắm, nhỏ nhen và tí tiện. So bì thiệt hơn, đòi hỏi bao nhiêu thứ. Cuộc sống của mình không bằng 1% cuộc sống của Paven.

Còn lý lịch nữa. Lý lịch phải trong sạch, mình không biết có sao không - Dù sao, đó chỉ là điểm rất nhỏ - Cái cơ bản là mình có thật sự sống và làm việc như một Đảng viên chân chính hay không?



Sao trước kia, mình không hề lúc nào nghĩ đến điều đó cả? Có phải vì mình thấy Đảng quá cao siêu và mình không thể nào với tới? Có phải vì mình kém nghị lực chiến đấu; kém tinh thần vươn lên và cam chịu sống cuộc đời riêng biệt, tẻ nhạt với những rung động êm đềm? Có phải vì mình thấy trước được những trở ngại không thể nào vượt qua được mà cảm thấy phiền lòng? Cảm thấy nhụt dần hứng thú hoạt động tập thể mà tuổi nhỏ rất nhiệt tình tham gia.

Anh Thoả hỏi mình trước kia có tham gia công tác Đoàn gì không? Mình lắc đầu, đoàn viên thường thôi - Dĩ nhiên có nhiều lý do, nhưng một phần do sự lười công tác.

Mình đổ đốn như vậy nữa đấy. Đổ đốn đến như thế nữa!

(...)

7. 25 71  
12

Vừa họp tiểu đội. Nội dung chủ yếu: Giới thiệu gia đình và bản thân. Mình không muốn kể một điều gì cả. Các bạn đều có khổ, đều có vất vả, nhưng không ai có một hoàn cảnh như mình.

Các bạn hỏi về người bạn thân nhất của mình. Vẫn lắc đầu và chắc sẽ còn lắc đầu mãi mãi. Mình không muốn kể cho ai, nhất là cái tập thể đông đúc này những dòng tâm

tình của hàng cây bên đường Nguyễn Ái Quốc. Cho tới giờ đây, nhiều lúc vẫn ngỡ ngàng, như trên đầu một đám mây vội vã, mình vẫn chưa hẳn tin những ngày qua là có thật.

Lạ lắm, phải không P.? Và cả mình nữa, vẫn lạ lùng. P. có biết rằng mình yêu P. không?

Tội lỗi? Một tội lỗi? Mong P. đừng biết và chóng tìm thấy hạnh phúc của đời mình.

Nô-en đấy. Vùng đất không có nhà thờ nào cả.

Tối qua nhà thờ lớn chắc rung chuông dữ lắm. Và cả Đại Xuân nữa.

## **28.12.71**

Lại bỏ nhật ký mất mấy ngày. Bận nhiều và chẳng lúc nào được rỗi rãi nữa. Vừa báo động hành quân lúc 9h30, sắp đi ngủ. Đeo máy đằng sau và ba lô đằng trước, như lính nhảy dù! Trung đoàn trưởng hôm 26.12 kiểm tra đơn vị, chưa sẵn sàng chiến đấu lắm. Lại rèn, lại rèn. Thế mới tốt, mặc dù hơi khổ đấy.

Suốt mấy hôm tập trên máy, khá căng, tai mình hơi ù và cũng thấy sức khỏe giảm xuống - Buổi sớm dậy không được nghỉ ngơi nhiều nữa và phải tập thể dục luôn. Đang đọc "Hải Âu" của Biuriucốp, nhưng rời rạc lắm vì không có thời gian.

Mình luôn nhớ Như Anh. Cảm xúc ấy trở đi trở lại và luôn luôn mới mẻ, luôn khiến mình phải bàng hoàng. Đã khá lâu rồi chưa thấy thư Như Anh, và cũng rất lâu chưa

nhận được thư của ai cả. Hơi rảnh trong chuyện đó, nhưng nó lại đem đến một sự lẻ loi, cô độc mơ hồ nào đó. Không sao cả.

Tự dung, mỗi người lính đều nghĩ đến anh hùng Nguyễn Chơn. Người chiến sỹ cộng sản triệt để - Người su trường dũng mãnh của sư 304. Phải sống như thế và rèn luyện như thế.

Gió bắc đã về, và da dẻ đã nhăn nhúm lại. Có một câu thơ khi đón cơn gió ấy về...

Có những lúc con người trở nên tầm thường đến phát sợ. Trường hợp mình cũng là một điển hình khá sinh động đấy. Mình cũng không hiểu vì sao nữa. Tờ báo của chi đoàn hôm nay đã xong, mình nộp bài thơ "Cái ba lô" xinh xắn mà mình cũng khá yêu. Khi thấy ban Văn hoá - Văn nghệ xem các bài nộp; mình cứ thắc thỏm, nhấp nhòm xem thái độ của mọi người đối với bài thơ nhỏ ấy của mình- Đúng là lúc ấy có cảm giác mong nhìn thấy mọi người vồ lấy và chuyển tay nhau đọc, miệng hỏi: "Bài của ai đấy nhỉ? - Chỉ có chữ 2W thôi!"

Dĩ nhiên cũng có người khen và cũng có người chê. Nhưng nghĩ đi nghĩ lại, mình cũng thật dở. Làm gì cái câu khen ấy và câu chê ấy. Anh tài giỏi ư? Lạ thật, lên mặt với cái tụi này thì cũng xứng danh Thạc thật đấy!

Mau xoá đi cho lòng suy nghĩ hèn đón ấy. Phải cao rộng hơn lên - Shakespeare với "Rômêô và Juyliét" đấy! Như thế!

Quang và Năm lại ngủ rồi. Còn mình, đừng có lười

nữa. Sống say mê và dồn ép lại, đừng để những tháng ngày trôi qua vô vị nữa. Nghĩ đến các bạn lại giật mình.

Như Anh của mình đang nghĩ gì bây giờ nhỉ? “Của mình” sao đơn giản thế! Không phải đâu, Như Anh chẳng phải của mình đâu. Nhưng, nói ở đây thì có sao, có ai biết đâu mà sợ!

Như Anh là của Thạc nhé, một Như Anh hư ảo mà trên Trái đất này không có! Còn Như Anh thật?

Ừ, Như Anh cứ sống và vui vẻ với cuộc đời êm đẹp, rồi hạnh phúc ngọt ngào sẽ đến với Như Anh...

Còn mình, chỉ nín giữ lại Như Anh trong tâm hồn mình thôi, như thế Như Anh đỡ khổ và mình cũng đầy đủ... Đầy đủ? Như Anh, Như Anh biết không, chúng mình phải vĩnh biệt nhau đấy, chúng mình không được sống gần nhau đâu - Như Anh có cảm thấy buồn khi vĩnh viễn xa Thạc hay không? Thạc biết lắm, biết nhiều lắm những gì ràng buộc mình với Như Anh và những gì ngăn cản chúng mình - Như Anh, Như Anh quay đi đi, đừng nhìn vào Thạc nữa...

Ờ, thật lạ, tự dung, mình lại có những lá thư như thế nhỉ. Bắt đầu điên đấy, nhất là về đêm khuya...

Đoạn thơ ấy thế này:

*“... Thấm ướt làn môi cho đỡ hanh hao*

*Nghe đợt gió thổi vào lòng se sáng*

*Mọc lá xanh non chỉ cành lim trắng*

*Cái lá xoan vàng ủa cả mùa đông...”*

*Đi ngủ thôi. Mệt và đã khuya lắm rồi...*

4.  $\frac{29}{12}$  71

...Rất lạ, mấy ngày trước thì khá là vất vả, làm việc luôn có lúc nào được rỗi mấy. Còn hôm nay thì rỗi rãi đến kinh khủng - Mấy thì hồng, kỳ cách chữa cả chiều - Đến lớp rồi lại được về. Tạm bợ, bạ đầu giảng đấy, nói đấy, và những cái gì đơn giản như học sinh cấp 1.

Thật là học bao nhiêu ngày rồi mà kiến thức không bằng 1 giờ trên giảng đường đại học. Tháng ngày cứ đi qua như thế, tiếc lắm nhưng không biết làm sao cả.

Vẫn cố gắng đọc "*Traika*", nhưng đến trang 106 rồi mà chưa cảm thấy hấp dẫn gì cả - Chỉ muốn xé đi thôi. Nội dung thì tầm tầm được, nhưng câu văn thì rời rạc, buồn tẻ và chán ngắt! Không, bản thân chữ "rời rạc, buồn tẻ và chán ngắt" cũng đủ hay hơn những lời văn chết dẫm ấy. Điều hấp dẫn và hứa hẹn mình chỉ là giải thưởng Stalin 1950 mà cuốn sách dành được.

Mình nghĩ có lẽ do người dịch, Hiền Khang, người dịch cuốn "*Làm mẹ*" (2) của Colava mà trước kia mình ghét cay ghét đắng, bây giờ lại làm mình ghét lây sang cuốn sách này, chú thích chẳng ra đâu vào đâu mà hơi một tí lại (N.D)! Cuốn tiểu thuyết còn mới nguyên mà mình đã xé mấy chỗ chú thích như thế!

Thế mới biết cái khoe khoang hợm hĩnh nhiều khi làm

cho người ngoài tức lộn ruột lên!

Vẫn chưa thấy thư Như Anh gì cả. Và mọi người cũng đều im lặng làm sao. Hình như ít ra là 1.1.1972 mới bắt đầu có thư theo địa chỉ hòm thư mới.

Tình cảm của mình và suy nghĩ của mình biến động lắm. Hôm nay đọc lại trang trước đã thấy cái dở kinh khủng của tâm hồn mình. Dở lắm, Thạc ạ, phải sống kiên định chứ nghiêng ngả như vậy chẳng làm gì được cả đâu.

Lúc này, sao mình khó tính như thế, thằng bé con ngồi bên cạnh thở phì phì, mồm nó nhai cái gì nhồm nhoàm làm mình tức điên lên được. Năm thì vừa ngó vào xem mình viết gì. Tò mò, tò mò! Mình gắt um lên - Rồi nó lại lấy mặt ngữ của mình ra học - Sao không lấy của nó? Tay thì bẩn, lại làm nhem nhuốc hết cả cuốn sổ vừa chép rất nắn nót tối qua. Mình ích kỷ thật, nhưng có lẽ cái tính bẩn thỉu ấy không phải tự dung có ở trong người mình.

6.  $\frac{31}{12}$  71

Ngày cuối năm. Khoảng 6 giờ tối, còn 6 giờ nữa của năm 1971. Lại đốt một điếu thuốc. Buổi chiều lại đá bóng. Bao giờ cũng vậy, mình muốn có một cái gì kết thúc vào cuối năm. Cầu mong cho một năm mới tốt đẹp.

Năm 1972, mình đã tròn 20 tuổi. Thạc ư? Đấy, thằng bé con của ngày xưa lêu lổng, giờ đây đã thực sự là người lớn! Con đường mình chọn, con đường mình đi là hoàn

toàn đúng đắn. Không còn phải đắn đo gì nữa, Thạc cứ đi theo con đường này thôi, con đường không đòi hỏi đền bù lại điều gì và trọn đời cống hiến cho đất nước. Mình không muốn dành cuộc sống của mình cho 1 sở thích cá nhân. Mình muốn làm theo yêu cầu của Tổ quốc.

Phút giây này, mình thấy trong người ớn lạnh, muốn rụng mình một cái, và lột xác. Có ai biết ngay điều này không?

Ôi, giá mà có Như Anh ở bên, ở ngay đây... Chỉ một cái bàn cũ, một ngọn đèn dầu sáng đỏ và trang giấy mờ đời, trang giấy trắng dành cho những ngày mai. Muốn nói một câu gì với Như Anh, đêm nay Như Anh sẽ làm gì? Ở đó, người ta đón giao thừa vào đêm nay phải không Như Anh? Như Anh đang đứng bên, người bạn nào của mình? Chưa một mùa xuân nào của chung hai đứa, chỉ cuối xuân, mùa hè luôn (!) và sau đó là mùa thu... Rồi xa nhau. Mùa xuân đến không làm mình vui lên, không làm nỗi buồn đau của mình dịu lại... Chỉ có những gì day dứt và dằn vặt giày xéo tâm hồn mình...

Chỉ còn 6 tiếng, 5 tiếng nữa thôi. Phải dành 3 tiếng cho quân đội, còn sau đó là của riêng mình, rất riêng...

TÙ GIÃ 1971!...

## 2. $\frac{3}{1}$ 1972

Bận nhiều rồi. Và niềm vui cũng tăng dần với khối lượng công việc. Vào 1972, thấy khoan khoái, khoẻ khoắn và hầu như 3 hôm nay không có điều gì đáng buồn cả. Sung sướng biết bao, được làm việc và vui như những ngày đầu năm này.

## 5. $\frac{6}{1}$ 1972

Ở trên ngọn đồi phơ phất bạch đàn non, nhiều đồng đá xếp hình khối. Mình bắt gặp một cái cúc áo màu xanh cánh châu. Hẳn đây là cúc áo của 1 cô gái nào đó. Sao họ lại đến đây và đánh rơi một chút gì băng khuôn cho khách lạ?

Mấy đêm qua đều hành tiến. Gió mạnh, buốt lạnh, từ khe trời tím thẫm, tuyệt nhiên không có một vì sao nhỏ. Đài phát sóng của mình đi theo hướng Phả Lại, và nằm trên một đồng rơm bẽ bộn, trong 1 góc tường của ngôi nhà đổ. Trường Phước khi viết câu thơ:

*"Những tối mệnh mông đường không đuốc lửa  
Sương dầm mũ anh thấm cả lòng em".*



Chắc anh ta cũng ở vào một đêm như đêm nay. Ừ, đêm nay buốt lạnh, gió thảo thảo trên đỉnh đầu, lồng lộn. Sương xuống lạnh tê dại... Có cô em nào thấy lòng thấm lạnh sương đêm đang phủ ướt mũ mình?

6.  $\frac{7}{1}$  1972

Cái đẹp dễ của cuộc đời, cái tươi mới của cuộc đời nhất định không đến khi anh bo bo giữ gìn cái "tôi" của mình. Cũng có một thời kỳ như thế, mình luôn luôn lo lắng cho bản thân. Mình luôn hướng tới tương lai. Nhưng tương lai trong suy nghĩ của mình là một màu hồng rực rỡ pha chút gì ánh biếc phù hoa. Cái tương lai đó bó hẹp trong 1 hạnh phúc ngọt ngào, trong 1 niềm mê say học tập, nhưng học để mà học, để mà "có triển vọng", nhưng mãi không thấy chút thành quả gì. Bởi ước mơ phù phiếm nên khi vấp phải thực tại khô khốc, mình chưa kịp quen ngay. Không ít thanh niên sớm chán nản với cuộc sống này, muốn trốn tránh, muốn hưởng thụ mặc dù bản thân mình chưa cống hiến được chút gì. Hình như mình cũng thuộc vào loại đó. Chán nản, buồn, buồn lắm, mệnh mông như buổi tối tắt đèn...

Gặp nhiều người chán nản như thế, mình tự rút cho bản thân một điều quan trọng: Mình giống họ ư? Chẳng lẽ mình giống họ trong cái bi quan, hèn mạt ấy chẳng?

Những ngày đó qua rồi. Mỗi ngày lại thêm một ngày

đẹp đẽ. Ao ước gì ở ngày mai khi hôm nay được nhìn, được cảm cuộc sống xôn xao của dân tộc. Cô gái mặc áo da trời bom thuốc trừ sâu, những gánh bùn lên cải tạo ruộng đồng sau trận lụt, và luỹ tre thân thuộc, bốn mùa lúc nào lá cũng xanh, lúc nào cũng thì thảo muôn điều kỳ lạ...

Cảm ơn Tổ quốc, cảm ơn những cánh cò trắng muốt của ca dao cho ta niềm hạnh phúc, cho ta niềm tự hào.

Ta lớn dần lên với tuổi, với cuộc chiến đấu này. Bao giờ để ta hoàn toàn có thể xoa tay mà hài lòng với cuộc sống của mình? Còn lâu, lâu lắm... Nhưng bước đầu này sung sướng biết bao. Tổ quốc vẫn dựng xây và đánh giặc hai hòn gạch vẫn gắn chặt vào nhau nhờ nhiệt tình của con người cộng sản... Trong ngôn ngữ của ta bớt dần tiếng tôi, tiểu đội, trung đội; Ta muốn nói đến những Trung đoàn, những Sư đoàn gang thép... Dân tộc ta đã lớn lên.

Trên đầu ta đã có nhiều sợi bạc. Không, ta không gọi đó là tóc bạc; Có chút gì phôi pha trong từ ngữ đó. Ta muốn gọi đó là những sợi tóc trắng, những sợi tóc trắng trong... bởi những gì đẹp đẽ trong ta có bao giờ phai nhòa cho được.

2.  $\frac{10}{1}$  72

Năm ơi! Năm đang ở đâu rồi?

Thật không ngờ chiều qua lại là lần cuối cùng 2 đứa ở

bên nhau. Còn bây giờ, xa lắm rồi, xa lắm, nếu Năm không quay trở về đội ngũ.

Đảo ngũ! Thật không thể tưởng tượng được.

Đêm nay bơ vơ ở đâu, ở trên một chặng đường xe lửa hay một con đường lay lắt. Năm có cảm thấy lạnh lùng, trống rỗng hay không? Chắc mày trách tao lắm hả, ừ, tao tự trách mình nhiều lắm, sao để mày như thế, sao để mày như thế...

Sao trước kia không thương mày nhiều hơn nữa, không gần gũi mà hiểu mày hơn nữa. Giấy truy nã mày tao cầm trong tay đây. Sớm mai sẽ có người xa lạ nào cầm đọc, người ta sẽ nguyên rửa mày; khinh bỉ mày, Năm ơi!

Năm ơi, quay trở lại đi, quay lại và rũ thẳng Thôi nữa, đồng đội và tao đang chờ mày. Cái giường ọp ẹp vẫn dành chỗ ấm nhất cho mày đó. Sao mày lại bỏ đi mà ngủ trên một quãng đồng trống trải, lạnh lùng... Năm à, quay lại đi!

3. 11 72  
1

Điều gì không lành đang chờ đợi mình đây. Tự nhiên mình linh cảm rất rõ. Cái gì?... Đến ngay bây giờ xem, mình tự hiểu điều đó rất dễ xảy ra! Rồi hậu quả sẽ ra sao? Ai là người đóng vai trò quyết định trong tấn bi kịch ấy? Không sao cả, ta đang chờ đón nó. Hãy đến đi xem, không buồn đâu, không nản lòng đâu! Chỉ càng thêm vững vàng

và bình tĩnh trong tâm hồn sắp lạnh cứng lên đây. Ta không cần gì cả, hãy bay đi tắt khỏi những gì hôm qua sưởi ấm lòng ta - Hình như những điều đó giờ đây không đủ sức kéo ta trở về những ngày đau đớn vừa qua nữa. Trong 2 nhân vật đó, ai sẽ là người quyết định mở màn? Màn đã mở chưa? Ta chờ đợi từ rất lâu rồi...

4.  $\frac{12}{1}$  72

Đôi lúc nhìn thấy chữ Như Anh, lại giật mình. Mình quên rằng cuộc đời mình có Như Anh từ bao giờ nhỉ? Không rõ nữa. Nhưng cứ ngẫm lại: nhìn lại chữ mình quen viết đó, mình không khỏi bàng hoàng. Lạ thật, sao Như Anh lại cứ xuất hiện trong nhật ký của mình? Sao Như Anh lại cứ đứng ở nẻo khuất của lòng mình?

Thật đáng sợ khi so sánh mình với Như Anh! Sao Như Anh không nhận thấy điều ấy nhỉ? Ngày nào trong tương lai Như Anh sẽ nhận ra? Khi đó, chắc cũng chẳng có dịp mà trở lại nữa.

Dù có tưởng tượng giỏi đến đâu, mình cũng không thể hình dung lại được tương lai của mình thế nào! Mù tịt! Chán quá, nghĩ bao nhiêu điều mà viết ra toàn những điều tầm thường - Chẳng viết nữa!

Đọc trên báo tường C23:

*"Ta đi hôm nay cũng không là sớm*

*Đất nước hành quân mấy chục năm rồi*

*Ta đến hôm nay cũng không là muộn  
Tổ quốc còn đánh giặc mãi không thôi!”*

Thực ra, đó là câu thơ Phạm Tiến Duật trong bài “Chào những đoàn quân...”. Câu thơ thật đúng với mình giờ này. Ta không còn là người mở đường nữa - Chỉ là người tiếp bước thôi. Cha anh cầm súng chống ngoại xâm suốt hàng thế kỷ nay. Sức đã kiệt! Phải dốc ra cái vốn quý đội ngũ trí thức! Ai dám bảo ta còn sung sức lắm! Không, dân tộc ta đã hy sinh nhiều rồi, và còn hy sinh nữa! Nhưng độc lập, tự do thì không thể nào để mất.

Lúc này ta được đi và phải đi bộ đội! Tổ quốc đưa vào tay ta khẩu súng. Đừng trốn tránh!

Đồng chí Lê Duẩn nói: Thanh niên hãy lấy sự hy sinh phấn đấu cho cách mạng làm hạnh phúc cao cả nhất của đời mình, đừng để cho tình cảm cách mạng nguội lạnh vì những tính toán được mất cho cá nhân!

Như Anh ơi! Phải chăng đó là câu trả lời mà 4 năm sau T. phải nói với Như Anh? Cũng chưa biết chừng - Bởi vì 4 năm trong quân đội, con người lớn lên ghê lắm!

Vẫn trên báo tường C23:

*“Vì uống nước nhiều sông*

*Nên khác nhau giọng cười*

*Vì yêu quý màu xanh*

*Nên họp thành tiểu đội”.*

Cái tứ ấy hơi giống Bé Kiến Quốc, nhưng tạm được.

5.  $\frac{13}{1}$  72

Nhớ rằng Thông tin là con nhà “Sáng đi bốn phương, chiều về tổ ấm” - Hãy cao thượng hơn nữa, đừng để hối hận khi mỗi đứa một phương!

Thật đáng tiếc, hôm nay cũng chưa phải là trọn vẹn lắm. Cuối cùng tỏ rõ một điều: Mình chưa tự chủ được! Từ mai cần bám vào tập thể cho “dạn” hơn, đừng lẻ loi một mình mà phải đấu tranh gay gắt với bản thân!

Ngoảnh đi ngoảnh lại, phút mình vô tư nhất lại là lúc ở trên sân bóng. Lúc đó, ngoan lắm, đáng yêu lắm. Mãi không có thu! Mai sẽ thế nào, mong lắm rồi.

6.  $\frac{14}{1}$  72

Hải Thượng Lân Ông nói: “Ghét muốn xúc đất đổ đi!” thật đúng với tâm trạng của mình. Càng ngày mình càng trở nên gay gắt với anh chàng cùng tổ. Bạ dính vào việc gì có hai đứa là mình khó chịu, khó chịu thành ra xét nét và càng xét nét càng khó chịu. Cú thế này không khéo chẳng bao giờ ưa anh ta mất.

Kể ra thế thì cũng tẻ thật. Nhưng không làm sao khác được cả. Dẫu mình có cao thượng, có nhường nhịn đến thế

nào đi nữa. Nhưng cái gai mắt vẫn là cái gai mắt. Mà sao lại cho nó vào nhật ký của mình nhỉ? Giá mà nó không chạm vào một phần cuộc sống của mình thì đừng hòng chen vào đây! Chẳng thèm nhìn mặt nó nữa! Chẳng thèm gọi tên nó vào đây nữa!

Chốt trên cao điểm 84,2. Đứng ở ngọn đồi “chuồn chuồn đỏ” hôm nào ngồi với anh Châu. Bây giờ thì kém xúc động nhiều rồi - chỉ còn công việc. Tại sao con người khi lớn lên hình như thích khoe khoang và lên mặt thế. Dẫu đến với ai mình cũng có cảm giác người đó đứng đắn hết thảy. Nói điều gì họ cũng dường như khẳng định và không một thoáng nghi ngờ. Sau khi nghe họ nói và nhìn hành động của họ, thật khác nhau một trời một vực! Mỗi người đều có một quan niệm sống nào đó, đúc kết thành lý luận. Và chắc lý luận đó được “trình bày” nhiều lần trong các cuộc trà lá nên họ nói trôi chảy, trơn tru lắm. Đây là mình nhận ra khi xem anh Th., Q. và nhiều người khác nữa...

Lại suy nghĩ về những bức thư. Tự dung, mình sợ đọc thư của người khác. Nó chán và gây cả cái gì mòn, sáo, rỗng tuếch cho vô vàn cái đẹp của thiên nhiên. Trăng, gió, mây mưa, sương sớm... Hỡi ôi, nó không còn mới mẻ nữa hay sao?

Và lúc này có 1 lá thư nào gửi cho mình mà chưa đến tay mình hay không? Có thư cũng không vui gì lắm. Nhưng không có thư lại càng buồn hơn. Mấy tuần nay ít gửi thư, và có lẽ vì vậy mà không xảy ra phản ứng hai chiều.

Mình cảm thấy cuộc sống này thế nào ấy. Người ta sống chưa thật lòng với nhau. Còn kèn cựa, còn ganh ty và chưa thương yêu nhau như mình mong muốn. Dĩ nhiên, mình cũng là những người như thế thôi, chưa thể làm khác được.

Mà thôi, cuộc sống có lẽ chẳng thể tốt hơn được khi những vấn đề cấp thiết nhất chưa được giải quyết. Phải tạm bằng lòng chút nào vậy. Và nếu chưa đủ sức đấu tranh, hãy tạm kìm mình cho êm ả. Mình hãy sống tốt đi đã, rồi hãy bàn đến tương lai.

Đúng như Như Anh nói, mọi cái chỉ là tương đối thôi. Cả nỗi nhớ cũng vậy. Mình vẫn không quên những ngày tháng 8, 9, 10, 11, 12... mấy tháng nhớ bạn, nhớ những kỷ niệm trong lành. Cảm giác ấy không sao tả được, nhưng nhớ rất rõ.

Còn bây giờ, những gì sôi nổi lắng dần xuống. Cứ thế có lẽ lại tốt hơn cơ đấy. Mình không quên Như Anh, nhưng nhớ ít thôi, ít hơn trước. Hình ảnh thân yêu ấy chỉ chợt thoáng qua rồi lại biến đi, không nhiều trong 1 ngày. Mình cũng không có ý định bắt mình phải nhớ đến. Kể ra nhớ đến thì cũng tốt, nhưng nó cứ bắt mình phải nhớ đến cái gì đó mơ hồ, nhưng cụ thể biết chừng nào! Mà lúc này đâu được làm như thế!

Rất khó kìm giữ được mình. Lại miên man hoài! Không mình nhất định không quên Như Anh! Song, lúc này bớt nhớ đi mà làm việc là đúng đắn nhất. Mình tin rằng những gì tốt đẹp mình đã và sẽ dành cho Như Anh là tất cả cái trong sáng và lành mạnh nhất trong cuộc sống của mình.



Đêm nay lại đi gác đây. Buồn ngủ nhiều và ít thấy xúc động. Vì lạnh, ngoài trời đang nổi gió. Cảm giác đêm đẹp cứ chại sạn dần đi. Mà hình như mình chưa làm bài thơ nào về một đêm gác cả. Tuy Ngụy Ngụy có nói: “Nghề viết văn là một lao động cực nhọc. Phải làm ngày và làm cả đêm”. Có lẽ mình không muốn làm nhà văn mà mình lười biếng như thế chăng? Buồn ngủ díp cả mắt lại, chỉ muốn rúc vào chăn thôi.

3.  $\frac{18}{1}$  72

Về nhà hôm chủ nhật, nhận được 5 thư liên của Như Anh. Chiều nay Năm và Thoi đã lên. Nó nằm kia và ngáy khò khò. Vô tư quá! Con người vô tư quá.

Ngày hôm nay vui vui, mà không hiểu từ đâu niềm vui kéo đến. Mình hát khe khẽ. Khe khẽ.

Chủ nhật về nhà, đêm ấy thức suốt sáng, mệt nhoài người, đi bộ 40km từ cầu Đuống đến đơn vị vậy mà vẫn bị chậm. Thật chán.

Như Anh sẽ thôi, không gửi thư cho mình nữa. Ừ, 71! Như Anh phải học chứ. Phải học giỏi nữa.

Có lẽ nhắc Như Anh ra khỏi nhật ký thôi, bởi vì nỗi nhớ Như Anh là chuyện hàng ngày, không cần phải nhắc nhở nhiều mà nhàm.

7.  $\frac{22}{1}$  72

Mệt lắm, song phải cố viết. Như Anh đang làm gì nhỉ. Mấy ngày bận và cũng chẳng lúc nào ngồi một mình. Sắp đi học rồi. Hôm nay, bạn mới, thầy mới, lớp mới và chuyển sang bài học mới.

Tạm biệt thôn Cầu Tụ mấy tháng nhé. Hôm nay đến chỗ mới, thôn Phùng Xá - Gần cơ quan trung đoàn, sắp vào học tin.

Thư Như Anh gửi cho không nhận được rồi. Họ chuyển đến Việt Yên, cách đây 30km. Xa thế làm sao có đủ thời gian mà đi nhận cho được. Kệ họ thôi, rồi họ khắc phải quay thư về nhà. Không hiểu đến bao giờ mới nhận được, mới được đọc những lá thư ấy nữa.

Gia đình mình mới tới có nhiều chuyện thú vị ghê. Làm mình nhớ tới Pauxtôpski trong "*Bình minh mưa*" và nhớ tới Lê Diệp với "*Buổi tối ngày mưa*"...

2.  $\frac{24}{1}$  72

Cảm thấy nhớ B thông tin của mình. Mà nào có xa xôi gì cho cam, chỉ cách có hơn 1km. Thế mà về xoành xoạch, chẳng thể chịu được.

Cầm tờ báo, thấy bài nói về thông tin vô tuyến, mình nghĩ luôn, tối nay, tụi nó ở nhà lại đọc bài này đây. Chẳng được ngồi với chúng nó mà nghe đọc nhỉ. Đêm nay, ai lên đọc báo đây, Hùng hay Toàn nhỉ?

Học tin khổ nhiều, căng thẳng và họ giữ giờ giấc mới ngặt nghèo làm sao. Thu, phát cứ rầm rập. Mệt cũng phải nghe và cứ là rối tung lên thôi. Kể ra cũng không nặng nề lắm, nhưng cần nhạy cảm, cần nhạy cảm lắm - giống như học ngoại ngữ. Như Anh bây giờ đang học Nga văn đấy. Chắc cũng vất vả và khổ như thế. Hôm nay học khá tốt, chỉ bị một lỗi thôi, do bị cuống.

Cái loa ở đầu nhà cứ oang oang, nhưng nói toàn chuyện đầu đầu ấy. Mình không được nghe tin thắng lợi Xâm Thông - Long Chặng và cánh đồng Chum như lúc còn ở "nhà" nữa. Nằm đây mà cảm thấy nguerơ nguerơ thế nào ấy! Thế mà cũng đòi đi bộ đội, ra tiền tuyến mà thế à? Các bạn ở nhà sắp đi dã ngoại rồi! (Chao, có tiếng ve, có tiếng ve, lạ quá đi mất, con ve, con ve sầu - Ôi, con nũa, con nũa, nó kêu nhiều quá, ở bụi trúc trước ngõ ấy, cả ở mái nhà nũa!? Sao thế nhỉ? Sao thế?...)

Mình năm nay đón tết ở đâu, tụi đi dã ngoại mong 7 Tết mới về. Ở đây chỉ có 20 người, vắng vẻ, ăn tết với gia đình chẳng?

Cô gái nhỏ, Hoa, còn nhỏ lắm, lớp 6 thôi, nhưng đã thuộc vào loại "bom"... Ngộ ghê lắm. Nhìn tụi nhóc tụ họp để học (không, chủ yếu là vui thôi...) mình không còn cảm thấy buồn, tiếc nữa. Đúng đấy, bây giờ chính là lúc mình

đóng góp mà, tuổi thanh niên là tuổi cống hiến. Thạc đừng vội nghĩ đến những đòi hỏi hưởng thụ. Hãy cao hơn những tính toán cá nhân.

C18 đang hành quân ngoài đường. Họ hát vui. Mình không đi được vì “bị thương” do trận đá bóng sáng chủ nhật. Tay trái bị sây sát nặng, sưng tấy cả lên. Viết thế này phải nằm trên giường và kê tay lên chấn. Sao cuộc sống lúc này mình yêu thế. Yêu từ ngọn đèn mờ đỏ này. Đêm qua đi dưới lùm tre thân thuộc, có ánh trăng rất trong và ngọn gió mênh mang, lắng nghe lời kể chuyện, mình thấy tự hào ghê. Các thầy cô giáo, các bạn học của mình chắc không hề ngờ rằng mình lại ở đây, một mình đi dưới ánh trăng êm đêm này.

Mình chẳng cảm thấy cô đơn, và có lẽ đây chính là những lúc cảm thấy đẹp dễ nhất trở về. Nhìn những ngôi sao long lanh trên bầu trời, bao nhiêu ý nghĩ hồng hào của tương lai làm mình sung sướng. Mình sẽ đi bộ đội cho đến khi nào hết giặc. Sẽ theo Bôrit Pôlêvôi, thu thập thật nhiều vốn sống, và sẽ viết văn, sẽ làm thơ ca ngợi những con người đã hy sinh những gì quý giá nhất của riêng mình cho giai cấp, cho dân tộc. Trước hết là làm tròn nhiệm vụ của người lính thông tin, sẽ thành người báo vụ chân chính, xứng đáng với lòng tin của mọi người. Sáu năm sau, sẽ gặp Như Anh thân yêu của mình. Ôi, lúc đó, có biết bao nhiêu thay đổi, 6 năm cơ mà... Nhưng mình tin cuộc sống sẽ thay đổi theo chiều đi lên.

Tội nghiệp Như Anh, cứ chờ hoài. Lỡ mình có sao thì lại lỡ làng hết cả. Rồi lại buồn mãi. Có lẽ ít người như Như

Anh lắm, nhiều lúc cũng khó ngờ Như Anh lại nhiệt tình với mình như thế. Dũng cảm, Như Anh nhé, dũng cảm lên, mạnh dạn và vững lòng tin.

Bà cụ lại nhớ con. Anh ấy (anh ấy mà chỉ mới 18 tuổi! Đi bộ đội sau mình 3 tháng), có ao ước về nhà thăm mẹ và em không? Ngôi nhà nhỏ, tùm lum hay đi về trong giấc ngủ và nỗi nhớ của anh. Nhưng mình lại đến đây, bên bà mẹ, bên em gái của anh... Mình cũng biết đó là ước mơ của anh ấy...

Giờ này có bao nhiêu bà mẹ đang da diết nhớ con xa?

$$5. \frac{27}{1} 72$$

Đêm qua ngủ say thế nhỉ. Stăngđan hồi nào lắng nghe đất thở chắc cũng như mình thôi. Rừng bạch đàn đẹp lạ dưới ánh trăng còn chơi vui. Bọn mình nằm chật quá, hơi lành lạnh, may mà không có gió, và gió nhẹ lắm, chỉ khẽ đưa vồng bóng cây. Tăng không đủ che mái, nhìn lên cao bỗng nhớ câu thơ của bạn:

*"Có phần đón mặt trăng lên*

*Có phần ánh sáng cho em chải đầu..."*

Thoan về muộn, không có chỗ ngủ, thế là khóc. Có quái gì mà phải khóc nhỉ, ghét nó thật đấy. Cả tiểu đội của mình phản đối. Có thể mà cũng khóc, dở thật...

Dã ngoại là như thế đấy. Đừng có nằm quay đầu lên

núi mà đại. Mình nằm song song với hướng núi dưới chân 5 ông tướng. Lá bạch đàn dưới chiếu bốc mùi hăng hăng... “Đến tận cây bạch đàn bé nhỏ của em... Còn Như Anh, cũng là 1 cây bạch đàn bé nhỏ... Đến suốt cuộc đời. Thạc đồng ý thế không?” ... Ờ, chưa hiểu lắm, chưa hiểu lắm...

...Cầm que diêm xòe lên một ngọn lửa nhỏ, Tâm đốt diều thuốc Trường Sơn... Rồi có ngày nào mình cũng sẽ được đứng trên đỉnh Trường Sơn mà nhìn cho rõ mặt trăng nhĩ. Lúc ấy, có là một rừng bạch đàn mảnh dẻ, có những cơn gió nhớ thương. Và nhất là có còn thi vị như đêm nay... Ánh sáng đỏ mờ mờ bên thân cây bạch đàn cao, thẳng. Gió lạnh về làm vỏ cây nứt nẻ. Bạch đàn ơi, thương em lắm, sao em đứng đây, sao em đứng mãi đây?

Dạo còn bé, đi cắm trại, cũng căng lều, cũng nằm mà không ngủ... Nhưng, giờ đã lớn rồi, ta là anh bộ đội, ta căng bạt ta nằm, nghe lời của đất nước, nghe lời của Như Anh...

2.  $\frac{31}{1}$  72

... “Nhà trường đã ở phía sau và bây giờ trước mặt tôi là một thế giới. Giờ đây tôi phải bước ra để tỏ rõ những sức mạnh và tất cả những gì sâu kín nhất của tôi...” - Rôbec Suman.

Sức mạnh anh ta là đâu? Những gì gọi là sâu kín nhất?

Thực ra, sức mạnh và mơ ước thâm kín không dễ gì phát hiện được ra. Ngay cả bản thân mình cũng khó mà nói được, cái gì là sức mạnh, và mơ ước trong ta là chân chính. Có phải con người lúc nào cũng biết được mình đi tìm điều gì trong cuộc sống? Và có phải lúc nào con người cũng hướng theo một mục đích nhất định?

Nóng quá, ngủ rừng. Nằm trong lều nilông bức bối vô cùng. Đây lại là ước mơ thuở nhỏ của mình...

Các bạn đi dã ngoại trên núi Chí Linh, chỉ vài người ở nhà. Rừng bạch đàn lào xào gió khua lá. Nghĩ được bao nhiêu điều mà không viết ra được chút gì.

Mình thật sướng ghê! Lớn thế này mà thoải mái nằm ở đây chẳng phải làm lụng gì cả. Tha hồ lang thang, chẳng sợ ai bảo lông bông nữa. Mình đi rồi được nhìn bao nhiêu thứ, được gặp bao nhiêu người, nghe bao nhiêu câu chuyện. Song, mình hiểu rằng, sự thực đó đặt cho mình bao nhiêu nhiệm vụ nặng nề. Như Anh bảo rằng: Hãy đem cuộc đời mình cống hiến cho văn học, bởi vì đó còn là của cả Như Anh, đó còn là ước mơ mà Như Anh không làm được. Mình đã làm được những gì? Tất cả đều là con số không!

Chẳng khi nào hết day dứt. Thật đáng tiếc vì mình vô tài vô dụng. Thực tế cuộc sống đẹp vô cùng, mà mình thì còn mê mãi với những vụn hương thừa.